



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA



# 2024 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Đà Nẵng, Tháng 03 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa quý cổ đông, nhà đầu tư và các đối tác của Công ty cổ phần Sông Ba.

Lời đầu tiên, thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Ba (SBA), tôi xin gửi lời chúc sức khỏe và lời cảm ơn chân thành nhất đến quý cổ đông, đối tác và nhà đầu tư đã tin tưởng, đồng hành cùng Công ty trong suốt thời gian qua.

Năm 2024 đã khép lại với nhiều khó khăn và thách thức. Thời tiết diễn biến quá bất thường: bão lũ liên tục ở miền Bắc (đặc biệt là siêu bão Yagi) đã gây ra không ít thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, ảnh hưởng các hoạt động kinh tế - xã hội, ngược lại thời tiết lại khô hạn tại khu vực miền Trung, Tây Nguyên.

Lưu lượng nước về các hồ thủy điện Krông H'ăn chỉ khoảng 50% so với trung bình nhiều năm và bằng 45% so với cùng kỳ năm 2023. Trước tình hình đó, hoạt động kinh doanh của SBA phải đối mặt với không ít khó khăn. Tuy nhiên, với tinh thần vượt khó và linh hoạt trong công tác điều hành, tập thể Công ty đã nỗ lực hết mình để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên đặt ra.

Tổng doanh thu của SBA trong năm 2024 đạt 264,1 tỷ đồng, đạt 93,83% so với kế hoạch và lợi nhuận sau thuế đạt 113,54 tỷ đồng, hoàn thành 103,01% kế hoạch. Đạt được kết quả này ngoài sự quyết tâm, linh hoạt trong công tác quản lý, điều hành, vận hành an toàn, cùng với đó là những giải pháp tài chính sáng tạo mang hiệu quả mà SBA đã triển khai thực hiện.

Mặc dù điều kiện khí tượng thủy văn của khu vực diễn biến bất thường nhưng Ban Lãnh đạo và đội ngũ cán bộ công nhân viên của Công ty luôn nỗ lực vượt qua. SBA tiếp tục kiên định với mục tiêu cung ứng điện ổn định cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đồng thời đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của Công ty.

Hiện nay, tình hình biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, khó lường, đặt ra những khó khăn đối với ngành thủy điện nói chung và Công ty Cổ phần Sông Ba nói riêng. Tuy nhiên, với lòng nhiệt huyết, sự sáng tạo không ngừng, luôn nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, cùng với khát vọng cống hiến to lớn của đội ngũ cán bộ công nhân viên, SBA tin rằng sẽ tạo ra những bước tiến ấn tượng hơn nữa trong tương lai.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi muốn bày tỏ lòng tri ân sâu sắc đến quý cổ đông, các nhà đầu tư và toàn bộ cán bộ công nhân viên. Sự chủ động, sáng tạo, hợp tác, đồng thuận và sẵn sàng chia sẻ đã giúp Công ty vượt qua những áp lực, khó khăn để xây dựng Công ty Cổ phần Sông Ba ngày càng phát triển vững mạnh, bền vững.

Trân trọng.

Chủ tịch HĐQT

Thái Hồng Quân

# MỤC LỤC



CHƯƠNG 1  
THÔNG TIN CHUNG

06



CHƯƠNG 2  
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

34



CHƯƠNG 3  
BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

60



CHƯƠNG 4  
BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

74



CHƯƠNG 5  
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

82



CHƯƠNG 6  
QUẢN TRỊ CÔNG TY

90



CHƯƠNG 7  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

102



# 01

## THÔNG TIN CHUNG



|                                    |    |
|------------------------------------|----|
| Thông tin khái quát                | 08 |
| Quá trình hình thành và phát triển | 10 |
| Một số thành tích SBA nhận được    | 14 |
| Ngành nghề và địa bàn kinh doanh   | 18 |
| Cơ cấu bộ máy quản lý              | 18 |
| Thông tin về mô hình quản trị      | 20 |
| Định hướng phát triển              | 24 |
| Các yếu tố rủi ro                  | 30 |



## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

**Tên giao dịch:** CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

**Giấy chứng nhận ĐKDN số:** 0400439955, đăng ký lần đầu ngày 4/07/2007 do Sở Kế hoạch và

Đầu tư Đà Nẵng cấp thay đổi lần thứ 12 vào ngày 06/04/2022

**Mã cổ phiếu:** SBA

**Vốn điều lệ:** 604.882.610.000 đồng

**Trụ sở chính:** 573 Núi Thành, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam

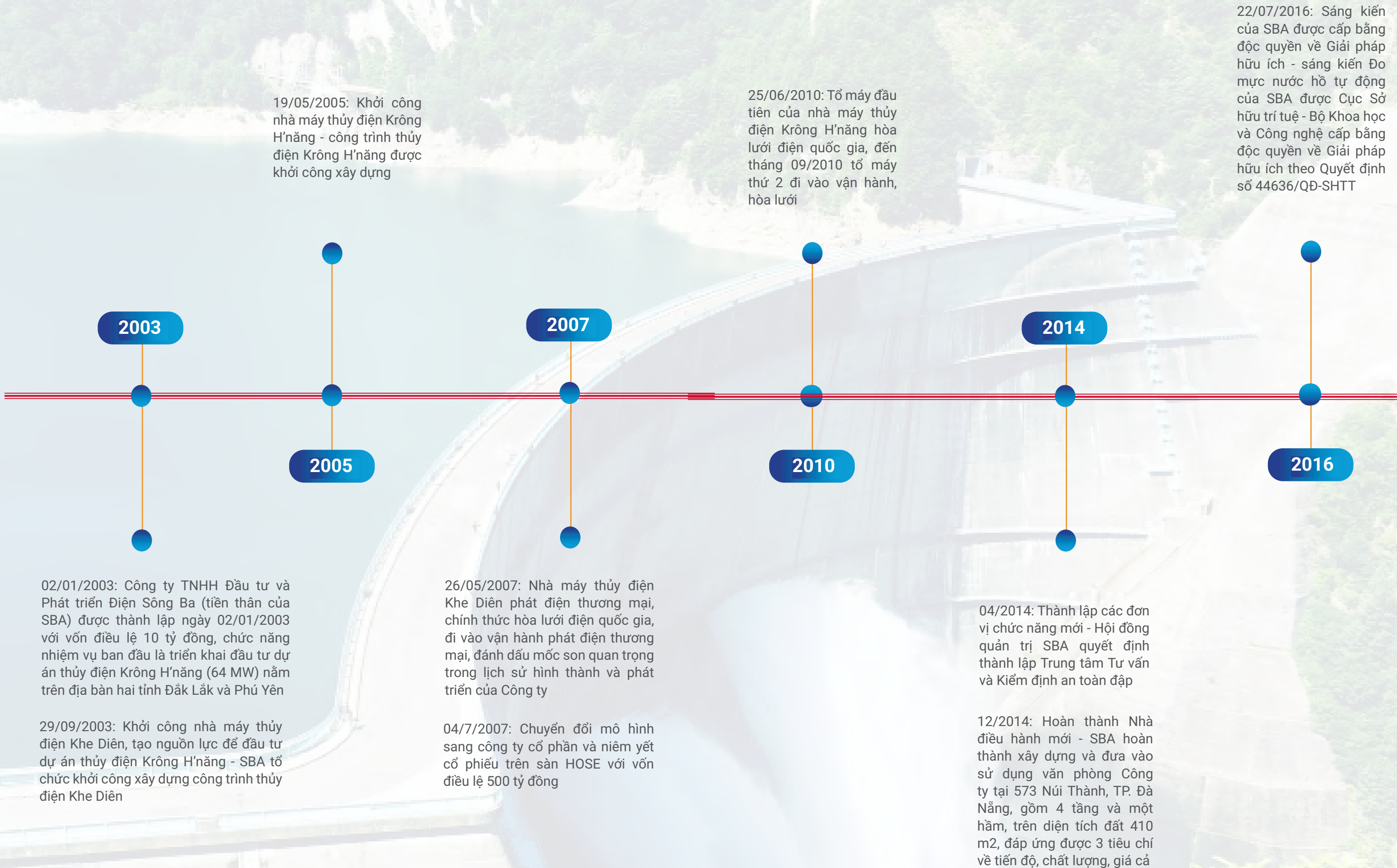
**Số điện thoại:** 0236 3653 592 - 0236 3653 596

**Số fax:** 0236 3653 593

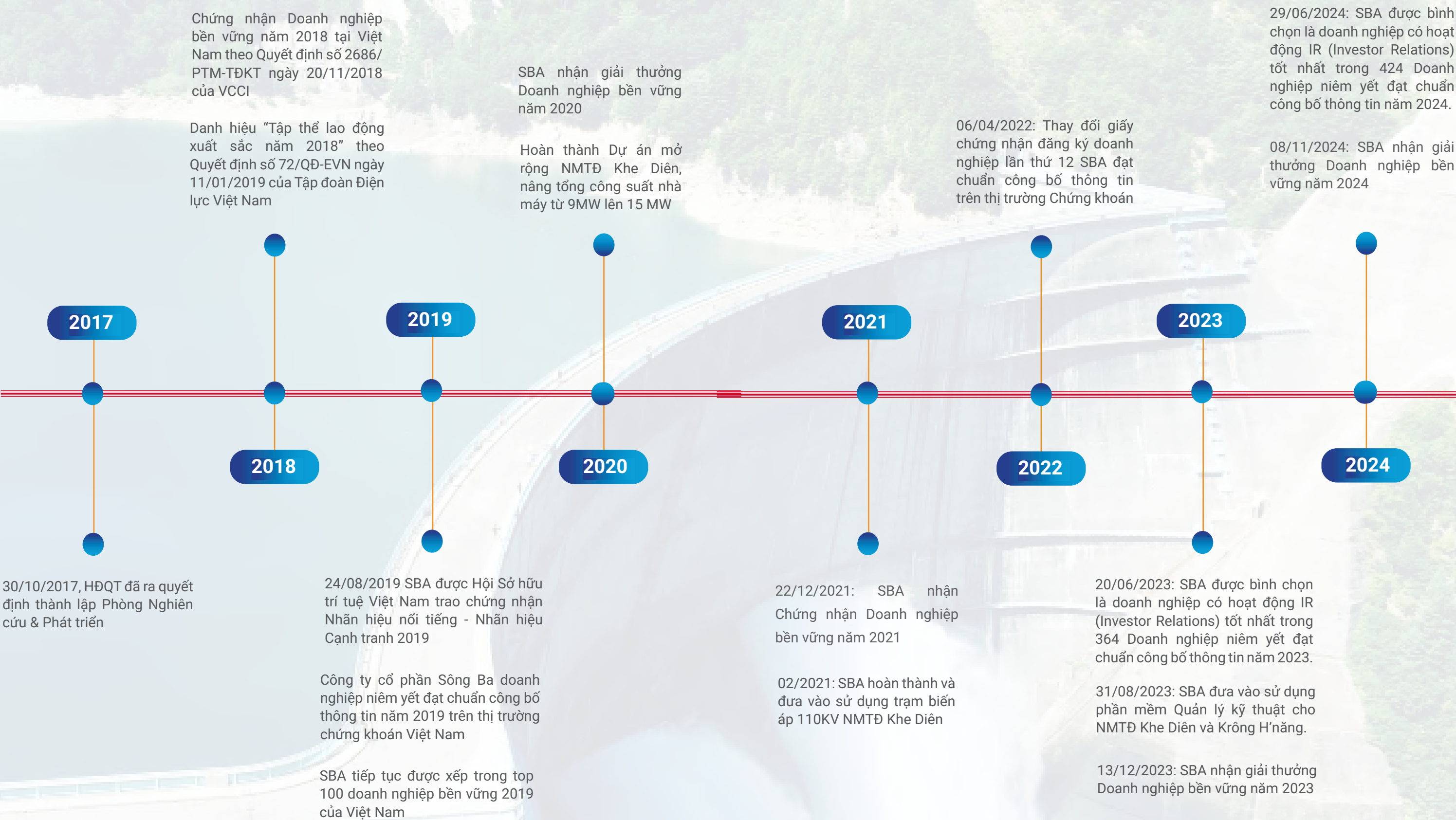
**Website:** [www.songba.vn](http://www.songba.vn)

**Email:** [sba2007@songba.vn](mailto:sba2007@songba.vn)

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



01

Năm 2024

Nhận Bằng khen về thành tích xuất sắc trong việc thực hiện chính sách, pháp luật thuế năm 2023



02

Ngày 29/06/2024

Được bình chọn doanh nghiệp có hoạt động IR (Investor Relations) tốt nhất trong 424 Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin năm 2024.



03

Ngày 29/03/2024

Bằng khen theo Quyết định số 0484/LĐTM-TĐKT, ngày 29/03/2024 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI trao tặng vì có thành tích xuất sắc trong hoạt động Sản xuất kinh doanh, đóng góp cho sự phát triển cộng đồng doanh nghiệp và kinh tế - xã hội tại địa phương năm 2023



04

Ngày 08/11/2024

Công ty được công nhận danh hiệu là “Doanh nghiệp bền vững năm 2024” do Hội đồng doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam trao tặng



05

Ngày 15/10/2024

Nhận Bằng khen đơn vị có thành tích xuất sắc trong thực hiện giao ước thi đua Cụm, khối do Tỉnh tổ chức năm 2023



06

Ngày 30/12/2024

Bằng khen theo Quyết định số 442//QĐ-CĐĐVN ngày 30/12/2024 của Ban Chấp hành Công đoàn Điện lực Việt Nam trao tặng đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2024



07

Năm 2024

Nhận Cờ lưu niệm là Đơn vị Xuất sắc xếp thứ nhì khối Hậu cần – Dịch vụ - Cổ phần trong Phong trào thi đua Xây dựng Công đoàn cơ sở vững mạnh năm 2024 của Ban Chấp hành Công đoàn Tổng Công ty Điện lực Miền Trung



08

SBA



## ĐỊA BÀN KINH DOANH

SBA chủ yếu triển khai và hoạt động tại khu vực miền Trung: Quảng Nam, Phú Yên, Đà Nẵng.

### » Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Xây dựng các công trình thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Sửa chữa, bảo dưỡng nhà máy thủy điện; Xây dựng các công trình xây dựng vừa và nhỏ;

### » Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.

Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế các công trình thủy lợi, thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Tư vấn giám sát xây dựng, quản lý dự án các công trình thủy điện vừa và nhỏ, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện; Tư vấn kiểm định, giám định chất lượng đập và công trình xây dựng thủy điện; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật (giao thông, hạ tầng cấp nước sinh hoạt nông thôn); Tư vấn điều tra, thu thập, tính toán, dự báo về khí tượng, thủy văn các giai đoạn xây dựng công trình; Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, hồ nuôi trồng thủy sản, công trình bảo vệ bờ sông, bờ biển; Tư vấn giám định chất lượng các loại công trình xây dựng; Khảo sát trắc địa công trình;

### » Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;

### » Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.

Chi tiết: Khai thác khoáng sản;

### » Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.

Chi tiết: Nạo vét lòng hồ;

### » Giáo dục nghề nghiệp.

Chi tiết: Tư vấn đào tạo nghề (quản lý, vận hành nhà máy thủy điện);

### » Hoạt động tư vấn quản lý.

Chi tiết: Tư vấn giải pháp về môi trường, tái định canh, tái định cư;

### » Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.

Chi tiết: Lắp đặt thiết bị cho các công trình xây dựng;

### » Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.

Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị cơ điện;

### » Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ.

Chi tiết: Nghiên cứu chế tạo phần cơ khí, phần điện thuộc nhà máy thủy điện; Chuyển giao công nghệ về kỹ thuật xây dựng, thiết bị;

### » Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

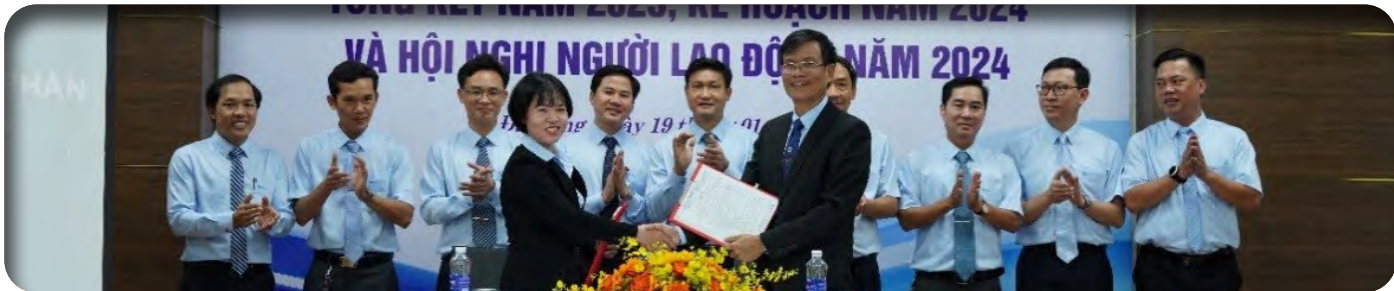
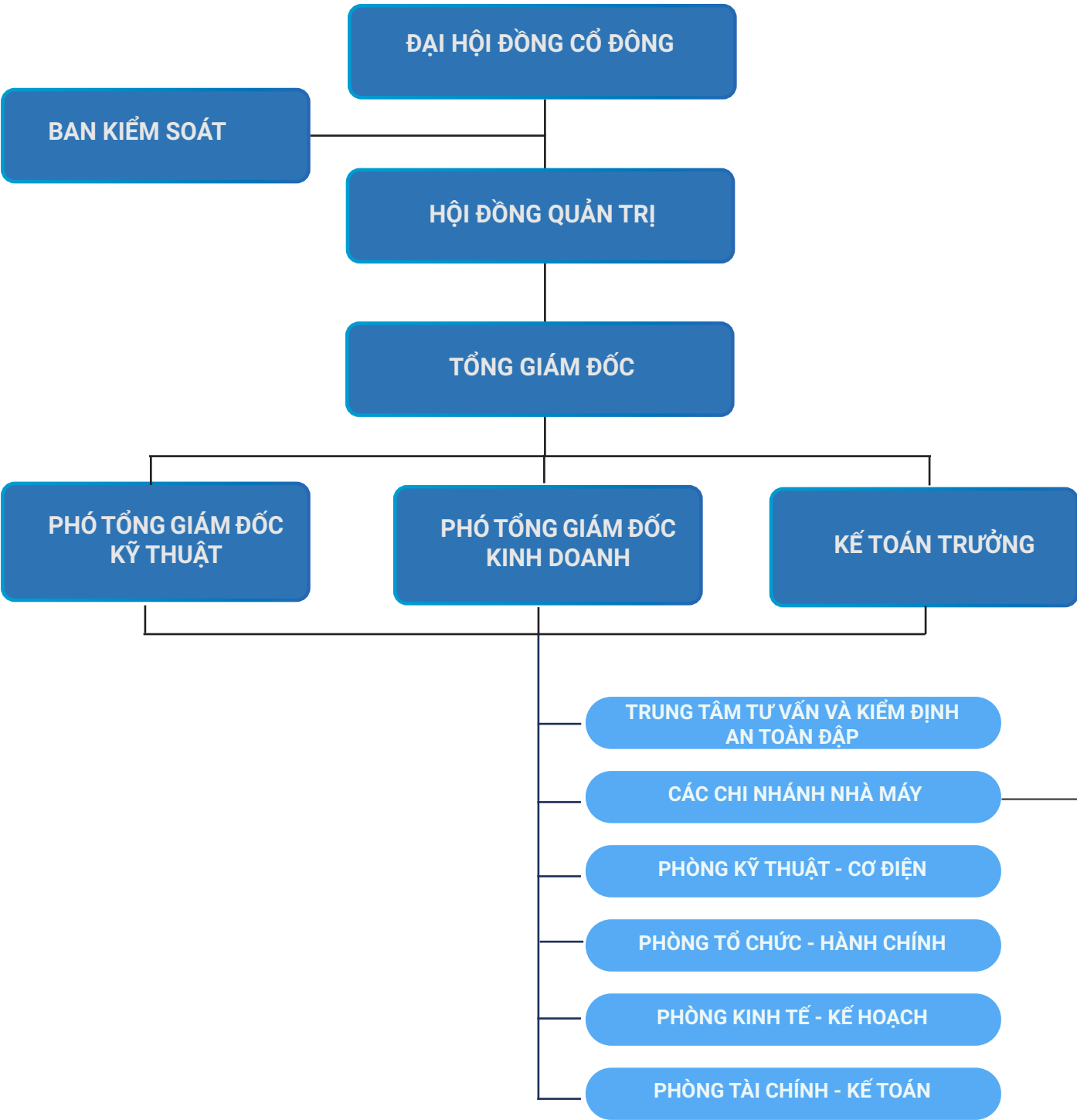
Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện năng;

### » Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Chi tiết: Cho thuê đất, nhà xưởng, kho bãi.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

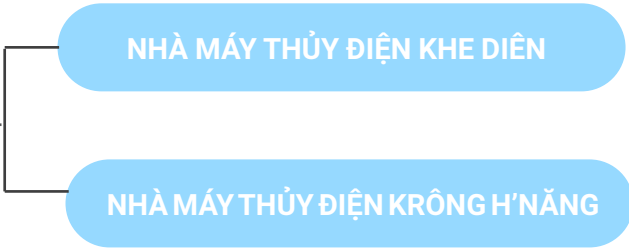


MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



**Đại hội đồng cổ đông**  
Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

**Hội đồng quản trị**  
Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.



**Ban Kiểm soát**  
Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành sản xuất của Công ty.

**Ban Tổng giám đốc**  
Là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT:

Không có

CHI NHÁNH CÔNG TY

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA  
NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN KHE DIÊN

Địa chỉ : Xã Phước Ninh, Huyện Nông Sơn,  
Tỉnh Quảng Nam

Ngành nghề  
hoạt động chính : Sản xuất và kinh doanh điện



CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA  
NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN KRÔNG H'NĂNG

Địa chỉ : Xã Ealy, Huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên

Ngành  
nghề hoạt động chính : Sản xuất và kinh doanh điện



CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA  
TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH  
AN TOÀN ĐẬP

Địa chỉ : 573 Núi Thành (tầng 3), Phường Hòa Cường  
Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Ngành nghề  
hoạt động chính : Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên  
quan, Tư vấn Pháp lý

NHÀ MÁY  
THỦY ĐIỆN  
KHE DIÊN



TRUNG TÂM TƯ  
VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH  
AN TOÀN ĐẬP

NHÀ MÁY THỦY  
ĐIỆN KRÔNG  
H'NĂNG

# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Đối với NMTĐ Khe Diên và Krông H'Năng: Khai thác hiệu quả nguồn nước; vận hành an toàn công trình, thiết bị; Đồng thời giảm thiểu tối đa các chi phí sản xuất, mang lại doanh thu tốt.

Phát triển dịch vụ: Phát triển theo chiều sâu, tạo sự khác biệt, tập trung trong các lĩnh vực sau:

Liên quan nguồn nước: Quan trắc, tính toán vận hành điều tiết nước; làm tốt công tác vận hành xả lũ đơn hồ, liên hồ chứa, đảm bảo tích nước đầy hồ sẵn sàng phát điện cho mùa cạn năm sau, đảm bảo việc vận hành an toàn, xả lũ hợp lý.

Liên quan nhà máy thủy điện: Kiểm định đập; tự động hóa công tác giám sát, vận hành hồ chứa, đập và công tác vận hành thiết bị nhà máy; nội địa hóa thiết bị; tư vấn vận hành thị trường điện.

Đào tạo chuyên sâu cho lực lượng vận hành các NMTĐ, vận hành thị trường điện, thi công lắp đặt thiết bị thủy điện, tổ chức giám sát thi công xây dựng và lắp đặt các máy công trình thủy lợi, thủy điện.

Tính toán khai thác tối ưu của các hồ chứa để đạt sản lượng tối đa. Phát triển thêm khu vực lòng hồ thủy điện Krông H'Năng, Khe Diên: lắp đặt năng lượng mặt trời trên hồ; nuôi cá kết hợp du lịch sinh thái.



Nghiên cứu thị trường điện để đưa ra định hướng, chiến lược phù hợp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành.

Nguồn nhân lực: người lao động luôn tự hào về Công ty, tự hào về công việc mình làm; gắn bó và cống hiến cho sự phát triển lâu dài của Công ty.

Nghiên cứu, chuẩn bị thủ tục sẵn sàng cho việc đầu tư xây dựng các dự án mới, trong đó chú trọng vào các dự án năng lượng tái tạo như điện gió và điện mặt trời trên khu vực lân cận nhà máy thủy điện Krông H'Năng.

Mang lại cổ tức tốt cho cổ đông, đạt trên 10%/năm, chi trả bằng tiền, mã cổ phiếu SBA thanh khoản tốt.



## Các mục tiêu phát triển bền vững

### Hoạt động sản xuất kinh doanh

Đảm bảo sự vận hành an toàn, ổn định các nhà máy thủy điện hiện có, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng điện theo kế hoạch đề ra; Luôn luôn chuẩn bị ứng phó phòng chống lụt bão tại các Nhà máy khi có mưa, lũ.

### Hoạt động tư vấn

- » Tiếp tục nghiên cứu và phát triển dịch vụ tư vấn, tận dụng tối đa nguồn nhân lực chất lượng hiện có để mang lại hiệu quả cao nhất.
- » Tiếp tục thực hiện các hợp đồng đã ký với các Chủ đầu tư: Tư vấn thiết kế, quản lý dự án các dự án thủy điện, giám sát xây dựng, quản lý dự án các công trình thủy điện vừa và nhỏ.



### Quan hệ với khách hàng

Mọi hoạt động của SBA luôn hướng đến mục tiêu đôi bên cùng có lợi và thỏa mãn nhu cầu của khách hàng bởi vì khách hàng chính là yếu tố quan trọng quyết định sự tồn tại và phát triển bền vững của SBA.

### Quan hệ với cổ đông

Mục tiêu của SBA là hợp lý hóa giá trị cổ tức, nhằm đem lại lợi ích lâu dài cho cổ đông. Vì vậy, SBA cam kết mọi hoạt động của Công ty đều đảm bảo quyền lợi và giá trị tương lai cho cổ đông. SBA luôn minh bạch trong quản lý, điều hành, giải đáp trung thực những ý kiến của cổ đông, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

### Quan hệ với đối tác

- » Khi tiếp xúc làm việc với đối tác ở cả trong và ngoài nước, SBA luôn coi đối tác như những người đồng hành, quan hệ thân thiện, bình đẳng, hài hòa lợi ích để cùng nhau phát triển, Cán bộ nhân viên SBA khẳng định vai trò, vị trí của Công ty mình thông qua cách làm việc chuyên nghiệp, giữ đúng giờ, đúng hẹn, tuân thủ pháp luật.
- » Khi giải quyết công việc, SBA cạnh tranh lành mạnh trên cơ sở trí tuệ, công nghệ tiên tiến, sản phẩm chất lượng.

### Quan hệ với người lao động

- » SBA tạo môi trường làm việc an toàn, xanh, sạch, đẹp, đảm bảo việc làm ổn định, NLĐ được quan tâm cả đời sống vật chất lẫn tinh thần.
- » Chính sách lương thưởng hợp lý để thu hút nguồn nhân lực chất lượng, lộ trình thăng tiến rõ ràng, công bằng, minh bạch. Khuyến khích NLĐ đóng góp ý kiến, đề cao các ý tưởng sáng tạo, áp dụng các sáng kiến để giúp công ty ngày một phát triển bền vững.

# TẦM NHÌN

SBA luôn phát triển bền vững, hướng đến một Công ty uy tín về đầu tư, quản lý, thực hiện các dự án nguồn điện và các dịch vụ liên quan khác

# KHẨU HIỆU

“Tư duy sáng tạo - Phát triển bền vững”

# SỨ MỆNH

- » Mang lại lợi ích cho cổ đông, cho khách hàng và cho NLĐ phù hợp với lợi ích cộng đồng thông qua các hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh hiệu quả của công ty.
- » SBA nỗ lực đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu về điện năng và các dịch vụ liên quan khác, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng của đất nước.

# GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- » Lợi ích Công ty hòa hợp với lợi ích cộng đồng và cá nhân.
- » CBNV Công ty luôn tự học hỏi, tự nghiên cứu thực hiện công việc, đề cao sự sáng tạo, hiệu quả công việc, luôn biết rút kinh nghiệm và đưa kinh nghiệm đó trở lại sản xuất.
- » Chất lượng đội ngũ luôn được bồi dưỡng, nâng cao qua quá trình làm việc và rèn luyện.
- » SBA luôn đề cao trách nhiệm và hợp tác trong công việc.



## CÁC RỦI RO

### RỦI RO KINH TẾ

Kinh tế thế giới trong năm 2024 tiếp tục diễn biến phức tạp và có nhiều yếu tố không thuận lợi. Hiện nay, xung đột quân sự ở một số quốc gia leo thang căng thẳng, diễn biến khó lường và có nguy cơ lan rộng. Cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc cũng ngày càng gay gắt. Bảo hộ thương mại và rào cản thương mại có xu hướng gia tăng dẫn đến tình trạng phân mảnh của nền kinh tế toàn cầu diễn ra ngày càng nghiêm trọng. Bên cạnh đó, hiện tượng thời tiết cực đoan đang tác động nghiêm trọng đến kinh tế - xã hội toàn cầu, làm gián đoạn chuỗi cung ứng, gia tăng chi phí vận tải và tác động đến biến động giá của các mặt hàng chiến lược. Nhìn chung, nền kinh tế thế giới lẫn Việt Nam trong năm qua vẫn đối mặt với rất nhiều khó khăn. Theo Tổng Cục Thống kê năm 2024, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) ước tính tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024. Đây là con số được các chuyên gia đánh giá tích cực trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu khó khăn.



Năm 2024, ngành công nghiệp phục hồi tích cực và tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2023. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp năm 2024 tăng 8,32% so với năm trước, chỉ thấp hơn mức tăng 8,52% của năm 2022 trong giai đoạn 2019-2024, đóng góp 2,70 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Đây là yếu tố quan trọng thúc đẩy kinh tế cả nước trong năm 2024. Riêng ngành sản xuất và phân phối điện tăng 10,05%, đóng góp 0,37 điểm phần trăm.



Tình hình sản xuất và cung ứng điện toàn hệ thống trong năm 2024 có nhiều bất cập, đặc biệt là trong năm qua nhiều đường dây điện ở các tỉnh phía Bắc bị gãy do siêu bão Yagi tàn phá, khiến nhiều nơi phải cắt điện gián đoạn. Việc cắt điện ảnh hưởng ít nhiều đến cuộc sống của người dân và tình hình sản xuất.

Trước tình hình kinh tế có nhiều diễn biến phức tạp, SBA cần phải chủ động thực hiện các phương án quản trị tài chính tốt hơn để ứng phó theo những kịch bản khác nhau của nền kinh tế. Bên cạnh đó, với nhu cầu sử dụng năng lượng đang ngày càng tăng cao ở Việt Nam, ngành điện nói chung và SBA nói riêng cần phải đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng điện năng trong nước, đây là một cơ hội cũng như thách thức cho toàn ngành.



### RỦI RO PHÁP LUẬT

Rủi ro pháp luật là rủi ro phát sinh do không áp dụng kịp thời, không phù hợp với các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động công ty. Là một Công ty trong ngành điện, hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh tại Việt Nam và chịu sự chi phối bởi luật của hệ thống pháp luật Việt Nam và đã được niêm yết trên Sở giao dịch Chứng Khoán Tp Hồ Chí Minh, nên SBA chịu tác động của hệ thống pháp luật Việt Nam và các chính sách liên quan, bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán, Luật Thuế, Luật Tài nguyên Môi trường, Luật Lao Động.... Hơn nữa, các văn bản pháp luật luôn được cập nhật, sửa đổi, hoàn thiện theo thời gian để phù hợp với nền kinh tế mới. Những thay đổi này cũng sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến Công ty.

Vì thế, SBA luôn chủ động cập nhật những thay đổi về chính sách, văn bản pháp luật, ... đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt những quy định của pháp luật; đồng thời, đưa ra các mục tiêu, kế hoạch phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.



### RỦI RO LÃI SUẤT

Lãi suất là yếu tố ảnh hưởng đến hầu hết tất cả các doanh nghiệp. Hầu hết, các doanh nghiệp thủy điện phải bỏ ra chi phí xây dựng nhà máy ban đầu rất lớn. Do đó, các doanh nghiệp này thường vay các khoản nợ dài hạn từ các tổ chức tín dụng để đầu tư cho nhà máy thủy điện. Trong năm 2024, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục duy trì ổn định mặt bằng lãi suất tiền gửi giúp tiết kiệm chi phí để giảm lãi suất cho vay khi lãi suất huy động các kỳ dài hạn của nhiều ngân hàng gần như đi ngang trong năm 2024. Tính đến hết ngày 31/12/2024 lãi suất cho vay ước đạt 15,08%, cao hơn so mức tăng 13,78% năm 2023. Vào thời điểm cuối năm, NHNN tiếp tục chủ động điều chỉnh tăng thêm hạn mức tín dụng cho các tổ chức tín dụng.

Với mặt bằng lãi suất thấp cùng với sự hồi phục nhanh của xuất khẩu, sản xuất, các doanh nghiệp tăng trưởng trở lại và tích cực vay vốn.

Với đặc thù cần nguồn vốn lớn để xây dựng công trình thủy điện, trong đó nguồn vốn vay sẽ chiếm tỷ trọng lớn, nên những biến động về lãi suất trong nước sẽ ảnh hưởng lớn đến khả năng huy động nguồn vốn cũng như hoạt động kinh doanh của SBA. Tuy nhiên, biến động lãi suất là một vấn đề mà Công ty không thể kiểm soát. Để giảm thiểu rủi ro về lãi suất, Công ty thường xuyên cập nhật những thay đổi về lãi suất để đưa ra các quyết định vay vốn có lợi cho mục đích của Công ty, giúp tiết kiệm chi phí tài chính.





## RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Khả năng sản xuất điện phụ thuộc vào thời tiết và khí hậu vì sản lượng điện sản xuất ra chủ yếu phụ thuộc vào nguồn nước và lưu lượng mưa tại địa phương. Đây là rủi ro chính, ảnh hưởng nhiều nhất đến các doanh nghiệp trong lĩnh vực thủy điện. Biến đổi khí hậu sẽ làm thay đổi lượng mưa, ảnh hưởng đến chu kỳ thủy văn, dòng chảy trên sông, lượng nước dự trữ trong hồ, ảnh hưởng đến sản lượng điện của các công trình thủy điện.

Ngoài ra, hạn hán kéo dài, ngay cả trong mùa mưa lượng mưa giảm khiến cho dung tích nước tích trong hồ chứa thấp hơn so với năng suất thiết kế cũng làm ảnh hưởng đến việc phát điện của các nhà máy điện. Ngoài ra, các thiên tai như lũ quét mưa lớn cũng gây ảnh hưởng đến tuyến đường công trình đập trong nhà máy. Ngành điện nói chung và SBA nói riêng phải luôn cập nhật tình hình khí hậu, diễn biến thời tiết - thủy văn kịp thời, chính xác; và sẵn sàng ứng phó với các tình huống bất lợi, chuẩn bị các phương án phòng chống bão lụt, đảm bảo an toàn hồ đập và công trình thủy điện,... Đặc biệt, SBA chú trọng đầu tư vào bộ phận nghiên cứu thủy văn để có những dự báo chính xác chu kỳ thủy văn, dự báo thời tiết các mùa chính xác. Tất cả các biện pháp giải quyết đó để đảm bảo cung cấp điện an toàn, đủ chỉ tiêu điện theo kế hoạch đề ra.



## RỦI RO KHÁC

Ngoài các rủi ro trên, còn một số rủi ro bất khả kháng, khó đoán như thiên tai, cháy nổ, dịch bệnh, ... Những rủi ro bất khả kháng này tuy ít xảy ra nhưng nếu xảy ra lại gây thiệt hại rất lớn đối với con người và tài sản, ảnh hưởng đến quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Do đó, SBA luôn thực hiện các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát chặt chẽ, giảm thiểu rủi ro bằng việc mua bảo hiểm cho nhân viên và tài sản của Công ty. Đồng thời, luôn đề cao cảnh giác và không ngừng nâng cao nhận thức cũng như kỹ năng xử lý tình huống; thực hiện chủ trương theo dõi, lập ra các biện pháp dự phòng nhằm đưa ra các biện pháp phòng vệ rủi ro và đảm bảo cho hoạt động vận hành của doanh nghiệp được xuyên suốt, tuân thủ các quy định cứu nạn, cứu hộ, cháy nổ, có các biện pháp ngăn chặn và thực hiện bảo hiểm cho người lao động và tài sản.

## RỦI RO ĐỘC QUYỀN

Ngành điện là một trong số nhiều ngành có tính độc quyền ở Việt Nam. Cũng như các doanh nghiệp ngành điện khác. Công ty mua bán điện (EPTC), trực thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN), là đơn vị duy nhất được phép mua điện từ tất cả các đơn vị phát điện trên thị trường, và bán buôn cho các công ty phân phối điện, nên SBA chịu sự ràng buộc về giá điện và phụ thuộc vào quyết định của EVN.

Do đó, các doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều bất cập trong chiến lược kinh doanh và đầu tư phát triển. Việc các công ty điện cạnh tranh nhau về giá thành điện để đăng ký mua - bán với EPTC là một thách thức được đặt ra cho Công ty. Vì vậy, SBA cần giảm thiểu chi phí một cách hợp lý để có thể có giá điện cạnh tranh với các công ty điện năng khác. Cùng với việc có những hợp đồng dài hạn với giá bán điện chính thức thì công ty có thể đảm bảo được giá bán ổn định và lên kế hoạch tốt hơn trong dài hạn, điều này giúp hoạt động kinh doanh của công ty được đảm bảo.



## RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Rủi ro môi trường là những yếu tố đe dọa tiềm ẩn hoặc thực tế tác động đến môi trường qua đường nước thải, khí thải và chất thải. Là một doanh nghiệp sản xuất điện, SBA luôn nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là nguồn nước và năng lượng. Để giảm thiểu rủi ro môi trường, Công ty đã triển khai các chính sách bảo vệ môi trường toàn diện và bền vững. Cụ thể, SBA tích cực tham gia vào các hoạt động bảo vệ rừng đầu nguồn, duy trì và cải thiện môi trường tại các khu vực nhà máy thủy điện; Công ty cũng chú trọng công tác an toàn vệ sinh lao động và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường trong tất cả các hoạt động vận hành nhà máy; liên tục cải tiến quy trình sản xuất để đáp ứng các tiêu chuẩn cao về môi trường, hướng đến việc xây dựng một môi trường làm việc và sản xuất xanh, sạch, và bền vững.

# 02

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG



|                                                    |    |
|----------------------------------------------------|----|
| Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh            | 36 |
| Tình hình đầu tư, thực hiện dự án                  | 38 |
| Tổ chức và nhân sự                                 | 40 |
| Tình hình tài chính                                | 54 |
| Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu | 58 |

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CƠ CẤU DOANH THU

| STT | CHỈ TIÊU                      | ĐVT       | TH 2023 | TH 2024 | KH 2024 | TH 2024/<br>KH 2024 | TH 2024/<br>TH 2023 |
|-----|-------------------------------|-----------|---------|---------|---------|---------------------|---------------------|
| 1   | Sản lượng điện                | Triệu kWh | 270,38  | 192,88  | 220,00  | 87,67%              | 71,33%              |
| -   | Khe Diên                      | Triệu kWh | 49,03   | 50,72   | 40,00   | 126,80%             | 103,45%             |
| -   | Krông H'nh                    | Triệu kWh | 221,35  | 142,16  | 180,00  | 78,98%              | 64,22%              |
| 2   | Tổng doanh thu:               | Tỷ đồng   | 341,09  | 240,04  | 255,83  | 93,83%              | 70,37%              |
| a   | Doanh thu sản xuất điện       | Tỷ đồng   | 334,38  | 231,66  | 250,83  | 92,36%              | 69,28%              |
| -   | Khe Diên                      | Tỷ đồng   | 64,94   | 66,11   | 58,23   | 113,53%             | 101,80%             |
| -   | Krông H'nh                    | Tỷ đồng   | 269,44  | 165,55  | 192,60  | 85,96%              | 61,44%              |
| b   | Doanh thu dịch vụ và thu khác | Tỷ đồng   | 6,71    | 8,38    | 5,00    | 167,60%             | 124,89%             |
| 3   | Tổng chi phí                  | Tỷ đồng   | 144,81  | 111,71  | 132,69  | 84,19%              | 77,14%              |
| 4   | Lợi nhuận trước thuế          | Tỷ đồng   | 196,27  | 128,33  | 123,13  | 104,22%             | 65,38%              |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế            | Tỷ đồng   | 175,33  | 113,54  | 110,22  | 103,01%             | 64,76%              |
| 6   | Lãi cơ bản trên cổ phiếu      | Đồng      | 2899    | 1877    | 1.822   | 103,02%             | 64,75%              |



CƠ CẤU CHI PHÍ

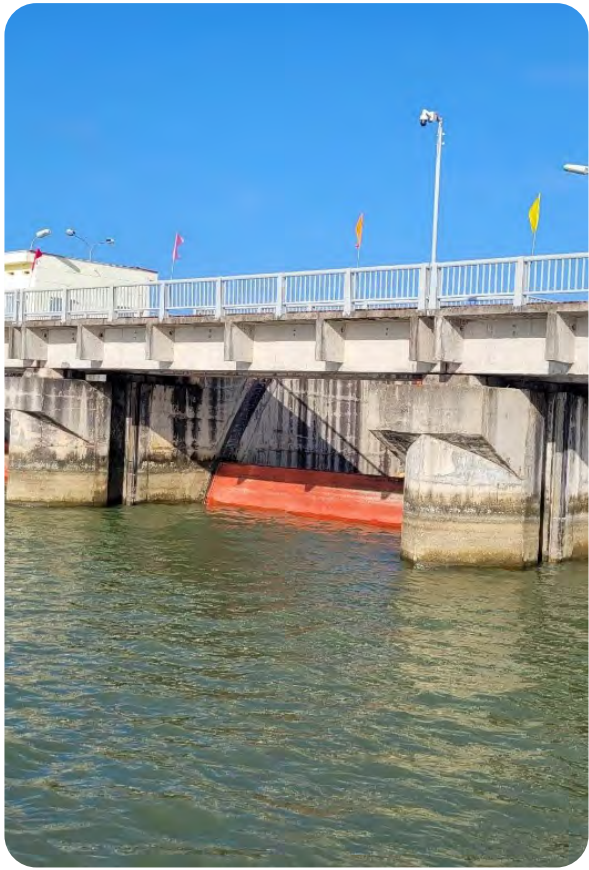
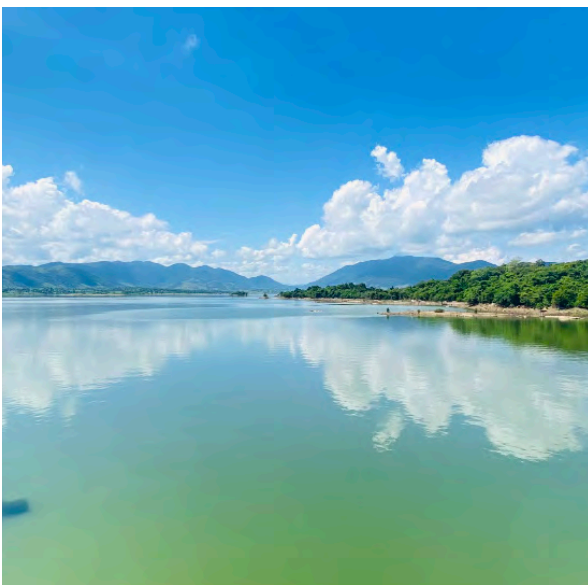
| STT | CHỈ TIÊU                               | ĐVT     | TH 2023 | TH 2024 | TH 2024/<br>TH 2023 |
|-----|----------------------------------------|---------|---------|---------|---------------------|
| 1   | Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ | Tỷ đồng | 7,30    | 3,46    | 47,47%              |
| 2   | Chi phí nhân công                      | Tỷ đồng | 30,09   | 20,85   | 69,28%              |
| 3   | Chi phí khấu hao tài sản cố định       | Tỷ đồng | 54,30   | 40,67   | 74,89%              |
| 4   | Chi phí dịch vụ mua ngoài              | Tỷ đồng | 10,13   | 7,33    | 72,39%              |
| 5   | Chi phí bằng tiền khác                 | Tỷ đồng | 58,87   | 52,37   | 88,95%              |
|     | Tổng chi phí sản xuất                  | Tỷ đồng | 160,69  | 124,68  | 77,59%              |

Năm 2024 chứng kiến những thách thức lớn đối với SBA do tình hình thủy văn bất lợi tại lưu vực hồ Krông H'nh, khiến nguồn nước về hồ rất kém và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động vận hành của nhà máy. Mặc dù vậy, SBA vẫn đạt được những kết quả kinh doanh đáng khích lệ, với tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 87,67% kế hoạch, doanh thu đạt 93,83% kế hoạch và lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch, đạt 104,22%. Thành công này có được nhờ vào nỗ lực tối ưu hóa chi phí một cách hiệu quả, giúp giảm tổng chi phí sản xuất từ 160,69 tỷ đồng xuống còn 124,68 tỷ đồng. Đồng thời, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện năng lực quản trị xuất sắc trong việc cân đối dòng tiền, đảm bảo an toàn vốn và thực hiện các khoản chi tiêu hợp lý trong bối cảnh thị trường biến động.



**DỪNG VĨNH VIỄN DỰ ÁN THỦY ĐIỆN  
KRÔNG H'NĂNG 2**

Dự án có công suất 15MW, thuộc xã Ea Ly, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên, được bổ sung quy hoạch từ năm 2008 và UBND tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận đầu tư năm 2009. Trong quá trình giải quyết thủ tục đánh giá tác động môi trường, do có ảnh hưởng đến rừng nên dự án gặp vướng mắc khi làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch. Vì vậy dự án bị tạm dừng và đã được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023 vào ngày 21/4/2023. Đến nay, theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 dự án đã được ĐHĐCĐ thống nhất chủ trương dừng vĩnh viễn. Trong năm, Công ty đã tích cực làm việc với cơ quan, ban ngành liên quan tỉnh Phú Yên để giải quyết các thủ tục liên quan nhận lại toàn bộ tiền ký quỹ và tiền lãi phát sinh của dự án. Toàn bộ giá trị quyết toán đã được Công ty hạch toán vào chi phí năm 2024 để xác định kết quả kinh doanh theo quy định.



**CÔNG TRÌNH CẢI TẠO, NÂNG CẤP KHU  
NHÀ ĂN, NHÀ NGHỈ CA NMTĐ KHE DIỄN**

Công trình được ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023, với Tổng mức đầu tư là 6.595.774.046 đồng. SBA đã nỗ lực giải quyết thủ tục liên quan để tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng thi công xây dựng theo quy định. Công trình được khởi công vào tháng 6/2023 và hoàn thành vào tháng 03/2024. Hiện nay, SBA đã hoàn thành phê duyệt quyết toán vốn đầu tư theo quy định, tổng giá trị quyết toán (sau thuế) là 6.341.424.627 đồng, giảm 254.349.418 đồng so với tổng mức đầu tư được duyệt



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT

Tính tại ngày 31/12/2024

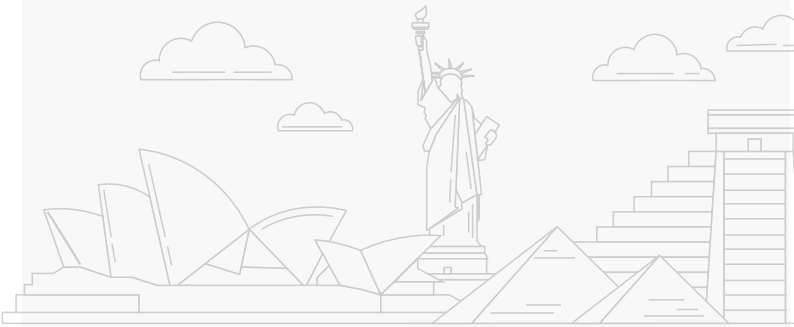
| STT               | Thành viên           | Chức vụ                                                         | Số lượng CP sở hữu (CP) |            | Tỷ lệ sở hữu |
|-------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------|------------|--------------|
|                   |                      |                                                                 | Cá nhân                 | Đại diện   |              |
| HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ |                      |                                                                 |                         |            |              |
| 1                 | Thái Hồng Quân       | Chủ tịch HĐQT                                                   | -                       | 11.822.500 | 19,5451      |
| 2                 | Đinh Châu Hiếu Thiện | Thành viên HĐQT -<br>Kiêm Tổng Giám đốc Công ty                 | 21.600                  | 7.093.500  | 11,7628      |
| 3                 | Phạm Phong           | Thành viên HĐQT                                                 | 265.175                 | -          | 0,4384       |
| 4                 | Hoàng Nam Sơn        | Thành viên HĐQT<br>độc lập                                      | 44.909                  | -          | 0,0742       |
| 5                 | Hoàng Xuân Quý       | Thành viên HĐQT                                                 | 34.500                  | 4.729.000  | 7,875        |
| BAN KIỂM SOÁT     |                      |                                                                 |                         |            |              |
| 1                 | Phan Thị Anh Đào     | Trưởng Ban Kiểm<br>soát                                         | 2.550                   |            | 0,0042       |
| 2                 | Huỳnh Thị Long       | Thành viên Ban Kiểm<br>soát                                     | -                       |            | -            |
| 3                 | Trần Nguyễn Anh Thư  | Thành viên Ban Kiểm<br>soát                                     | -                       |            | -            |
| BAN TỔNG GIÁM ĐỐC |                      |                                                                 |                         |            |              |
| 1                 | Đinh Châu Hiếu Thiện | Thành viên HĐQT -<br>Kiêm Tổng Giám đốc Công ty                 | 21.600                  | 7.093.500  | 11,7628      |
| 2                 | Nguyễn Thế Duy       | Phó Tổng Giám Đốc<br>Kinh doanh                                 | 5.546                   | -          | 0,0092       |
| 3                 | Phan Đình Thạnh      | Phó Tổng Giám Đốc<br>kỹ thuật                                   | 50                      | -          | 0,0001       |
| 4                 | Phạm Thái Hùng       | Kế Toán trưởng-Kiểm<br>người được ủy quyền<br>công bố thông tin | 3.600                   | -          | 0,0060       |



Ông THÁI HỒNG QUÂN  
CHỦ TỊCH HĐQT

**Năm sinh** : 1965  
**Trình độ chuyên môn** : Kỹ sư Điện  
**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** : Không  
**Quá trình công tác** :  
» 1990 – 1995: Cán bộ kỹ thuật - Điện lực Quảng Bình  
» 1995 – 1999: Phó phòng Kỹ thuật - Điện lực Quảng Bình  
» 1999 – 2003: Quản đốc phân xưởng vận hành - Điện lực Quảng Bình  
» 2004 – 2005: Đội trưởng đội Thí nghiệm, Trưởng phòng TTVT - Điện lực Quảng Bình  
» 2005 – 2008: Phó Giám đốc - Điện lực Quảng Bình  
» 2008 – 09/2020: Giám đốc - Điện lực Quảng Bình  
» 10/2020 – 06/2021: Trợ lý Chủ tịch HĐQT - Tổng Công ty điện lực miền Trung  
» 06/2020 – 09/2020: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Sông Ba  
» 10/2020 – 24/06/2021: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Sông Ba  
» 25/06/2021 đến nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Sông Ba  
**Số lượng cổ phần sở hữu**  
**Cá nhân** : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%  
**Đại diện** : 11.822.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 19,5451%

TƯ DUY SÁNG TẠO -  
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG





**Ông ĐINH CHÂU HIẾU THIÊN**  
THÀNH VIÊN HĐQT - TỔNG GIÁM ĐỐC



**Ông PHẠM PHONG**  
THÀNH VIÊN HĐQT



**Ông HOÀNG NAM SƠN**  
THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



**Ông HOÀNG XUÂN QUÝ**  
THÀNH VIÊN HĐQT

**Năm sinh** : 1966  
**Trình độ chuyên môn** : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (MBA); Kỹ sư điện - Chuyên ngành Tự động hóa

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** : Không

**Quá trình công tác** :  
» Tháng 02/1992 - Tháng 07/2002: Kỹ sư điện - Trung tâm Thí nghiệm điện - Công ty Điện lực 3  
» Tháng 08/2002 - Tháng 09/2005: Phó Trưởng phòng Quản lý Thủy điện - Công ty Điện lực 3  
» Tháng 10/2005 - Tháng 04/2010: Trưởng phòng Quản lý Thủy điện - Công ty Điện lực 3  
» Tháng 04/2010 - Tháng 11/2014: Trưởng Ban Quản lý Thủy điện - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung  
» Tháng 11/2014 - Tháng 05/2015: Trưởng Ban Quản lý Xây dựng - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung  
» Tháng 06/2015 - Tháng 03/2018: Phó Giám đốc - Công ty lưới điện cao thế Miền Trung  
» Tháng 04/2018 - Tháng 06/2021: Chủ tịch Hội đồng Quản trị - CTCP Sông Ba  
» Tháng 07/2021 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc - CTCP Sông Ba

**Số lượng cổ phần sở hữu**

**Cá nhân** : 21.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0357%  
**Đại diện** : 7.093.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 11,7271%

**Năm sinh** : 1958  
**Trình độ chuyên môn** : Kỹ sư Điện; Thạc sỹ; kỹ sư cơ khí  
**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** : Giám đốc Công ty TNHH Bảo Phúc Tâm

**Quá trình công tác** :  
» 1981 – 1994: Cán bộ Kỹ thuật - Điện lực Quảng Nam Đà Nẵng  
» 1994 – 1997: Quản đốc phân xưởng cơ điện - Điện lực Quảng Nam Đà Nẵng  
» 1997 – 2001: Trưởng phòng kế hoạch Vật tư - Điện lực Quảng Nam  
» 2001 - 2002: Phó Giám đốc - Trung tâm thiết kế điện - Công ty Điện lực 3  
» 2003 – 30/06/2021: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Sông Ba  
» 01/07/2021 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Sông Ba

**Số lượng cổ phần sở hữu**

**Cá nhân** : 265.175 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,4384%  
**Đại diện** : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

**Năm sinh** : 1961  
**Trình độ chuyên môn** : Kỹ sư điện

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** : Không

**Quá trình công tác** :  
» 11/1986 – 05/1995: Kỹ sư điện - Nhà máy Điện cơ Đà Nẵng  
» 06/1995 – 05/2002: Chuyên viên phòng Kinh doanh - Công ty Điện lực 3  
» 05/2002 – 03/2010: Phó trưởng phòng Kinh doanh - Công ty Điện lực 3  
» 04/2010 đến 10/2014: Phó trưởng phòng Kinh doanh - Tổng Công ty điện lực miền Trung  
» 11/2014 đến 04/2019: Trưởng Ban Thanh tra – Bảo vệ - Tổng Công ty điện lực miền Trung  
» 05/2019 đến 01/11/2021: Trưởng Ban Pháp chế - Tổng Công ty điện lực miền Trung  
» 30/06/2020 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Sông Ba

**Số lượng cổ phần sở hữu**

**Cá nhân** : 44.909 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0742%  
**Đại diện** : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

**Năm sinh** : 1972  
**Trình độ chuyên môn** : Thạc sỹ QTKD, Cử nhân Kế toán

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** : Phó trưởng Ban Tài chính Kế toán – Tổng Công ty Điện lực miền Trung

**Quá trình công tác** :  
» 01/08/1998 đến 30/10/1998: Chuyên viên Phòng Đền bù - Ban QLDA các công trình điện miền Trung  
» 01/08/2011 đến 15/01/2015: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT - Công ty Cổ phần EVN Quốc tế  
» 16/01/2015 đến 15/06/2017: Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Công đoàn, Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần EVN Quốc tế  
» 16/06/2017 đến 15/07/2020: Kiểm soát viên chuyên trách EVN - Tổng Công ty Điện lực miền Trung  
» 16/07/2020 đến nay: Phó trưởng Ban TCKT - Tổng Công ty điện lực miền Trung  
» 29/04/2022 đến 21/04/2023: Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Sông Ba  
» 21/04/2023 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Sông Ba

**Số lượng cổ phần sở hữu**

**Cá nhân** : 34.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0570%  
**Đại diện** : 4.729.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,8180%

“

Tại SBA, tuân thủ không chỉ là kim chỉ nam, mà còn là nền tảng vững chắc. Chúng tôi xây dựng hệ thống quản trị bài bản, ban hành quy định minh bạch và thiết lập cơ chế giám sát nghiêm ngặt

”



Bà PHAN THỊ ANH ĐÀO  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

**Năm sinh** : 1983  
**Trình độ chuyên môn** : Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng, Cử nhân Kinh tế

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** : Không

**Quá trình công tác** :  
» 07/2005 – 07/2007: Chuyên viên kế toán - Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải Tân Minh Toàn  
» 08/2007 – 21/04/2016: Chuyên viên phòng Tài chính – Kế toán - Công ty Cổ phần Sông Ba  
» 22/04/2016 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Sông Ba

**Số lượng cổ phần sở hữu**

**Cá nhân** : 2.550 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0042%

**Đại diện** : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%



Bà HUỖNH THỊ LONG  
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

**Năm sinh** : 1980  
**Trình độ chuyên môn** : Cử nhân Kế toán

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** : Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ và giám sát tài chính – Tổng Công ty Điện lực miền Trung

**Quá trình công tác** :  
» 09/2012 – 07/2015: Chuyên viên Ban TCKT - Tổng công ty Điện lực miền Trung  
» 08/2015 – 04/2018: Kế toán trưởng - Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung – CN Tổng công ty Điện lực miền Trung  
» 05/2018 đến nay: Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ và giám sát tài chính - Tổng Công ty Điện lực miền Trung  
» 30/06/2020 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Sông Ba

**Số lượng cổ phần sở hữu**

**Cá nhân** : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

**Đại diện** : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%



Bà TRẦN NGUYỄN ANH THƯ  
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

**Năm sinh** : 1990  
**Trình độ chuyên môn** : Thạc sỹ

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** : Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán – Tổng Công ty Điện lực miền Trung

**Quá trình công tác** :  
» 11/2012 đến 03/2015: Chuyên viên khách hàng doanh nghiệp - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP.Đà Nẵng  
» 06/2015 đến nay: Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán - Tổng Công ty Điện lực miền Trung  
» 21/04/2023 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Sông Ba

**Số lượng cổ phần sở hữu**

**Cá nhân** : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

**Đại diện** : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%





**Ông NGUYỄN THẾ DUY**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC KINH DOANH**

**Năm sinh** : 1980  
**Trình độ chuyên môn** : Kỹ sư Điện, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh  
**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:**  
**Quá trình công tác** :

- » Tháng 05/2004 – Tháng 08/2008: Chuyên viên phòng Kỹ thuật - Công ty Cổ phần Sông Ba
- » Tháng 09/2007 – Tháng 01/2008: Phó trưởng phòng cơ điện - Công ty Cổ phần Sông Ba
- » Tháng 02/2008 – Tháng 04/2010: Phó Ban Chỉ huy Công trình Thủy điện Krông H'Năng 2
- » Tháng 05/2010 – Tháng 04/2014: Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch - Công ty Cổ phần Sông Ba
- » Tháng 05/2014 đến nay: Phó tổng giám đốc Kinh doanh - Công ty Cổ phần Sông Ba.

**Số lượng cổ phần sở hữu**

**Cá nhân** : 5.546 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0092%  
**Đại diện** : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%



**Ông PHAN ĐÌNH THẠNH**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT**

**Năm sinh** : 1982  
**Trình độ chuyên môn** : Kỹ sư Cơ khí  
**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:**  
**Quá trình công tác** :

- » Tháng 08/2005 – Tháng 09/2007: Chuyên viên phòng Kỹ thuật – Công ty Cổ phần Sông Ba
- » Tháng 09/2007 – Tháng 03/2010: Chuyên viên phòng Cơ điện – Công ty Cổ phần Sông Ba
- » Tháng 04/2010 – Tháng 09/2010: Chuyên viên Nhà máy thủy điện Krông H'Năng – Công ty Cổ phần Sông Ba
- » Tháng 01/2011 – Tháng 07/2011: Tổ trưởng tổ Cơ khí – Phòng Cơ điện – Công ty Cổ phần Sông Ba
- » Tháng 08/2011 – Tháng 02/2015: Trưởng phòng Cơ điện – Công ty Cổ phần Sông Ba
- » Tháng 03/2015 – Tháng 06/2016: Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch – Công ty Cổ phần Sông Ba
- » Tháng 07/2016 – Tháng 09/2018: Giám đốc Nhà máy thủy điện Krông H'Năng – Công ty Cổ phần Sông Ba
- » Tháng 10/2018 – nay: Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật Công ty Cổ phần Sông Ba

**Số lượng cổ phần sở hữu**

**Cá nhân** : 50 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0001%  
**Đại diện** : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%



**Ông PHẠM THÁI HÙNG**  
**KẾ TOÁN TRƯỞNG - NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

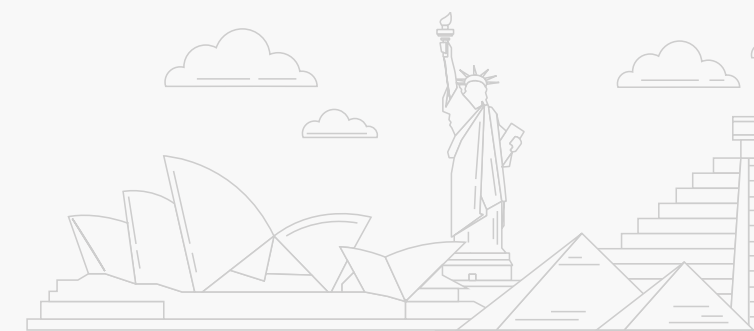
**Năm sinh** : 1979  
**Trình độ chuyên môn** : Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng; Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán Doanh nghiệp  
**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:**  
**Quá trình công tác** :

- » 2003 – 2004: Kế toán trưởng - Công ty TNHH Mỹ Anh, Quảng Bình
- » 2004 – Tháng 06/2009: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Bông Vải miền Trung
- » Tháng 07/2009 – Tháng 08/2009: Phó phòng Tài chính – Kế toán - Công ty Cổ phần Sông Ba
- » Tháng 09/2009 – Tháng 12/2009: Phụ trách phòng Tài chính – Kế toán - Công ty Cổ phần Sông Ba
- » Tháng 01/2010 đến nay: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Sông Ba

**Số lượng cổ phần sở hữu**

**Cá nhân** : 3.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,006%  
**Đại diện** : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

“  
 Mỗi quyết định tại SBA  
 đều được đưa ra dựa  
 trên tinh thần thượng  
 tôn pháp luật  
 ”



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Số lượng cán bộ, nhân viên

Tính đến ngày 31/12/2024

| STT | TÍNH CHẤT PHÂN LOẠI                        | SỐ LƯỢNG | TỶ TRỌNG (%) |
|-----|--------------------------------------------|----------|--------------|
| A   | Theo trình độ lao động                     |          |              |
| 1   | Trình độ Đại học và trên Đại học           | 56       | 54.37%       |
| 2   | Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp | 38       | 36.89%       |
| 3   | Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật               | 3        | 2.91%        |
| 4   | Lao động phổ thông                         | 6        | 5.83%        |
| B   | Theo tính chất hợp đồng lao động           |          |              |
| 1   | Hợp đồng có xác định thời hạn              | 11       | 10.68%       |
| 2   | Hợp đồng không xác định thời hạn           | 92       | 89.32%       |
| 3   | Hợp đồng theo thời vụ                      | 0        | 0.00%        |
| C   | Theo giới tính                             |          |              |
| 1   | Nam                                        | 97       | 94.17%       |
| 2   | Nữ                                         | 6        | 5.83%        |
|     | Tổng cộng                                  | 103      | 100%         |



Thu nhập bình quân của người lao động

| CHỈ TIÊU                | ĐƠN VỊ           | NĂM 2021 | NĂM 2022 | NĂM 2023 | NĂM 2024 | KẾ HOẠCH NĂM 2025 |
|-------------------------|------------------|----------|----------|----------|----------|-------------------|
| Thu nhập bình quân      | Đồng/người/tháng | 16,96    | 20,36    | 19,13    | 16,5     | 15,3              |
| Số lượng người lao động | Người            | 95       | 99       | 103      | 103      | 103               |

Dự kiến 2025 mức lương 15,3 triệu đồng/người/tháng. Trong những năm qua, thu nhập trung bình của người lao động tại SBA liên tục được đề tăng, đạt mức cao so với trung bình ngành. Qua đó cho thấy, SBA đã áp dụng các chính sách lương thưởng để giữ chân nhân tài, đảm bảo quyền lợi và mức sống của nhân viên.



### Lương thưởng phúc lợi

Trong năm 2024, công ty đã thực hiện tốt các chính sách, thỏa ước lao động tập thể, chăm lo đời sống người lao động.

- » Đóng đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật.
- » Công ty đảm bảo tiền lương được trả đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện để người lao động phát huy hết khả năng, được hưởng chế độ lương thưởng tốt, kích thích tối đa hiệu quả công việc.
- » Thực hiện việc trích nộp phí Công đoàn theo đúng quy định.
- » Công ty luôn có những chế độ thưởng hằng năm như thưởng cá nhân, tập thể xuất sắc; thưởng đột xuất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, thưởng

các ngày Lễ, Tết, ... công khai minh bạch, rõ ràng

- » Thăm hỏi NLĐ kết hôn, sinh con, ốm đau; hỗ trợ cho NLĐ khi gặp khó khăn đột xuất, NLĐ hoặc người thân NLĐ qua đời, hỗ trợ chi phí đi lại về quê thăm Tết, thuê trọ, gửi trẻ... cho NLĐ theo Thỏa ước lao động tập thể.
- » Tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho người thân của NLĐ nhân ngày Thương binh liệt sỹ.
- » Tổ chức tặng quà cho con NLĐ nhân dịp Quốc tế thiếu nhi, tết Trung thu và đạt thành tích cao trong học tập hằng năm, ...
- » Tạo điều kiện về thời gian và chi phí cho người lao động được đi thăm quan, nghỉ dưỡng: Năm 2024 Công ty đã tổ chức cho NLĐ tham quan, học tập trong và ngoài nước từ nguồn Quỹ phúc lợi Công ty.



### Phong trào thi đua, sáng kiến

Công ty luôn khuyến khích, tạo mọi điều kiện để NLĐ phát huy trí tuệ, thể hiện tài năng và cống hiến cho Công ty. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh, các phong trào thi đua nhằm động viên, khích lệ CBCNV phấn khởi, yên tâm công tác.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh, các phong trào thi đua nhằm động viên, khích lệ CBCNV phấn khởi, yên tâm công tác như khen thưởng sơ kết 06 tháng đầu năm, tổng kết năm.



### Kế hoạch năm 2025

- » Tiếp tục duy trì và đảm bảo thu nhập cho người lao động, đặc biệt chú trọng cam kết liên quan đến các chính sách lương, thưởng, bảo hiểm, phúc lợi cho nhân viên của Công ty.
- » Duy trì chế độ lương, thưởng, phúc lợi theo chung của SBA.
- » Chú trọng công tác đào tạo chuyên môn, nâng cao tay nghề cho người lao động.
- » Tiếp tục duy trì môi trường làm việc năng động, sáng tạo, thân thiện và gắn kết, đủ sức giữ chân người tài.



### Chính sách bảo hiểm, trợ cấp

Nhằm tạo môi trường lao động an toàn, văn minh, thuận tiện cho người lao động, Công ty luôn chú trọng đến nền tảng cơ sở vật chất; cung cấp các phương tiện, công cụ làm việc chất lượng, an toàn, cụ thể:

- » Trang bị đồ Bảo hộ Lao động được thực hiện đầy đủ, hợp lý, đảm bảo chất lượng. Công tác quản lý và thực hiện An toàn – Vệ sinh Lao động đã được thực hiện một cách nghiêm túc, đúng quy định.
- » Trang bị hoặc hỗ trợ chi phí cho NLĐ tự trang bị máy tính phục vụ công việc.
- » Kiểm định đúng thời hạn quy định đối với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn trong quá trình sử dụng; Trang bị các tủ thuốc y tế, trong đó trang bị đầy đủ thuốc, các dụng cụ y tế cơ bản để sơ cứu; Tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy, Kiểm tra công tác An toàn – Vệ sinh Lao động tại cơ sở làm việc theo định kỳ.



**Bồi dưỡng, đào tạo**

» Công ty luôn duy trì công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng nguồn lao động chuyên nghiệp, chất lượng cao, tăng năng suất lao động, đáp ứng được yêu cầu về hiệu quả sản xuất kinh doanh.

» Công ty đã tổ chức đào tạo về ATLĐ, PCCN; bồi huấn thi nâng bậc, giữ bậc cho nhân viên vận hành, sửa chữa hai nhà máy đáp ứng theo quy định.

» SBA đã triển khai áp dụng Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo ISO 45001:2018, ban hành Chính sách chất lượng, An toàn sức khỏe nghề nghiệp và tổ chức biên soạn các tài liệu liên quan phù hợp với tiêu chuẩn.

» Trong năm, Công ty đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBNV và tạo điều kiện để CBNV tham gia

các khóa đào tạo: Nhận thức về Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo ISO 45001:2018; tập huấn về pháp luật lao động, BHXH, thuế... nhằm bồi dưỡng kiến thức, cập nhật kịp thời các quy định mới của pháp luật. Bên cạnh đó một số CBNV đã tự học tập ôn luyện để thi sát hạch và được cấp Chứng chỉ hành nghề HĐXD về thiết kế xây dựng, giám sát thi công, khảo sát địa hình đáp ứng yêu cầu công việc.

» Các hình thức đào tạo: Tự đào tạo (Lãnh đạo các cấp đào tạo cho nhân viên cấp dưới; người có chuyên môn, trình độ cao kèm cặp, đào tạo cho kèm cặp cho người mới) và Thuê bên ngoài đào tạo các lớp chuyên môn, nghiệp vụ

**Phương tiện, công cụ làm việc và chuyển đổi số**

Nhằm tạo môi trường lao động an toàn, văn minh, thuận tiện cho người lao động, Công ty luôn chú trọng đến nền tảng cơ sở vật chất; cung cấp các phương tiện, công cụ làm việc chất lượng, an toàn theo hướng nâng cao hơn, cụ thể:

» Năm 2024 đã hoàn thành thực hiện cải tạo nâng cấp nhà ăn, nhà nghỉ ca NMTĐ Khe Diên, tạo môi trường làm việc hiện đại, năng động, từng bước cải thiện hơn nữa môi trường làm việc tại Văn phòng Công ty.

» Trang bị đồ Bảo hộ Lao động được thực hiện đầy đủ, hợp lý, đảm bảo chất lượng. Công tác quản lý và thực hiện An toàn – Vệ sinh Lao động đã được thực hiện một cách nghiêm túc, đúng quy định.

» Trang bị đầy đủ phương tiện, công cụ, dụng cụ, bảo hộ cho người lao động trong quá trình làm việc: Phương tiện, công cụ, bảo hộ cho người lao động trong quá trình làm việc được cung cấp đầy đủ, đúng quy định, phù hợp với công việc của từng người.

» Kiểm định đúng thời hạn quy định đối với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn trong quá trình sử dụng; Trang bị các tủ thuốc y tế, trong đó trang bị đầy đủ thuốc, các dụng cụ y tế cơ bản để sơ cứu; Tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy, Kiểm tra công tác An toàn – Vệ sinh Lao động tại cơ sở làm việc theo định kỳ.

**Hoạt động đào tạo người lao động**

| STT       | PHÂN LOẠI                                  | SỐ LƯỢNG CBNV THAM GIA ĐÀO TẠO |
|-----------|--------------------------------------------|--------------------------------|
| I         | Theo trình độ lao động                     |                                |
| -         | Trình độ Đại học và trên Đại học           | 34                             |
| -         | Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp | 36                             |
| -         | Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật               | 0                              |
| -         | Lao động phổ thông                         | 4                              |
| II        | Theo tính chất lao động                    |                                |
| -         | Trực tiếp sản xuất                         | 57                             |
| -         | Không trực tiếp sản xuất                   | 17                             |
| III       | Theo giới tính                             |                                |
| -         | Nam                                        | 70                             |
| -         | Nữ                                         | 4                              |
| Tổng cộng |                                            | 74                             |

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Tỷ đồng

| STT | CHỈ TIÊU                                         | TH 2023  | TH 2024  | TH 2024/TH 2023 |
|-----|--------------------------------------------------|----------|----------|-----------------|
| 1   | Tổng giá trị tài sản                             | 1.233,06 | 1.097,71 | (10,98%)        |
| 2   | Doanh thu thuần                                  | 375,99   | 264,11   | (29,76%)        |
| 3   | Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh | 195,083  | 131,76   | (32,46%)        |
| 4   | Lợi nhuận khác                                   | 1,191    | (3,42)   | (387,15%)       |
| 5   | Lợi nhuận trước thuế                             | 196,274  | 128,33   | (34,62%)        |
| 6   | Lợi nhuận sau thuế                               | 175,33   | 113,54   | (35,24%)        |
| 7   | Tỷ lệ cổ tức của năm trước đã chi trả trong năm  | 18%      | 22%      | 22,22%          |

Trong năm 2024, mặc dù đối diện với nhiều thách thức từ tình hình thời tiết bất lợi và sụt giảm sản lượng điện sản xuất. Dù vậy, SBA vẫn hoàn thành các chỉ tiêu tài chính quan trọng, với lợi nhuận trước thuế đạt 128,33 tỷ đồng.

Năm 2024, ngành thủy điện gặp khó khăn lớn do tình hình thời tiết không thuận lợi, lưu lượng nước về các hồ chứa giảm mạnh, tác động trực tiếp đến sản lượng điện. Ngoài ra, giá bán điện bình quân cũng phải đối mặt với áp lực cạnh tranh từ các nguồn năng lượng tái tạo khác. Kết quả kinh doanh của SBA phản ánh những khó khăn chung mà ngành thủy điện đang phải đối mặt. Tuy nhiên, SBA vẫn duy trì một nền tảng tài chính ổn định, với tổng tài sản vượt mốc 1.000 tỷ đồng và đang tích cực mở rộng hoạt động sang các lĩnh vực mới như tư vấn và kiểm định an toàn đập để giảm sự phụ thuộc vào sản xuất điện.

Mặc dù lợi nhuận giảm, SBA vẫn tiếp tục duy trì chiến lược tài chính linh hoạt, tối ưu hóa chi phí và tìm kiếm cơ hội từ các lĩnh vực mới. Công ty sẽ tiếp tục bảo toàn vốn cho cổ đông, duy trì sự ổn định tài chính và sẵn sàng vượt qua những thách thức trong tương lai.

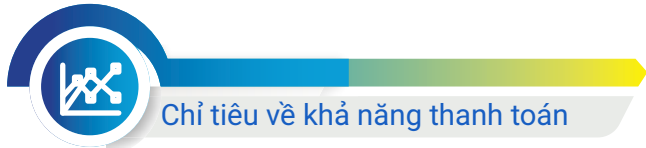
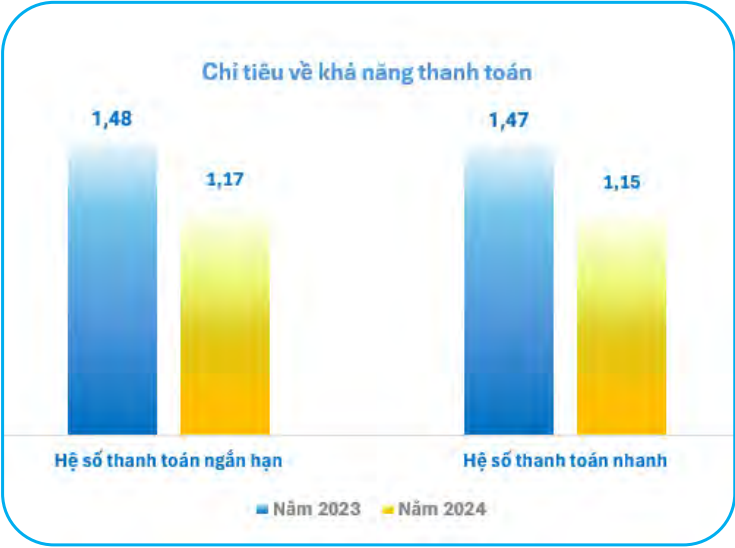


## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

| STT | CHỈ TIÊU                                                 | ĐVT  | NĂM 2023 | NĂM 2024 |
|-----|----------------------------------------------------------|------|----------|----------|
| I   | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán                          |      |          |          |
| -   | Khả năng thanh toán ngắn hạn                             | lần  | 1,48     | 1,17     |
| -   | Khả năng thanh toán nhanh                                | lần  | 1,47     | 1,15     |
| II  | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn                                   |      |          |          |
| -   | Hệ số nợ/ Tổng tài sản                                   | %    | 18,34    | 10,85    |
| -   | Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu                                 | %    | 22,46    | 12,17    |
| III | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động                           |      |          |          |
| -   | Vòng quay hàng tồn kho                                   | vòng | 68,76    | 67,30    |
| -   | Vòng quay tổng tài sản                                   | vòng | 0,29     | 0,23     |
| IV  | Chỉ tiêu về khả năng sinh lời                            |      |          |          |
| -   | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)          | %    | 46,63    | 42,99    |
| -   | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) | %    | 17,92    | 11,44    |
| -   | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)   | %    | 13,70    | 9,74     |
| -   | Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần | %    | 51,88    | 49,89    |

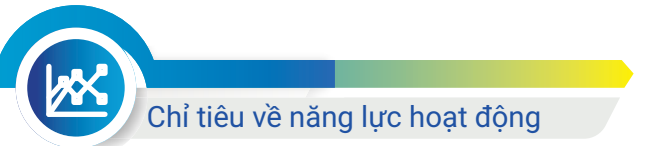
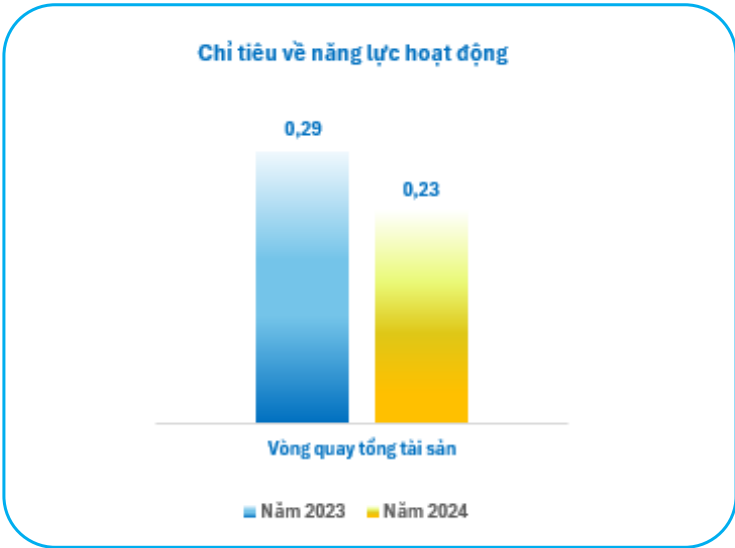


# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



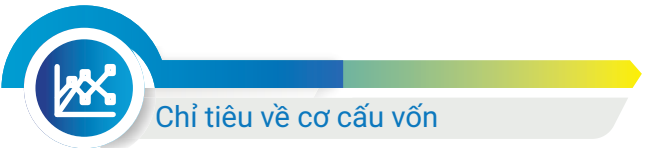
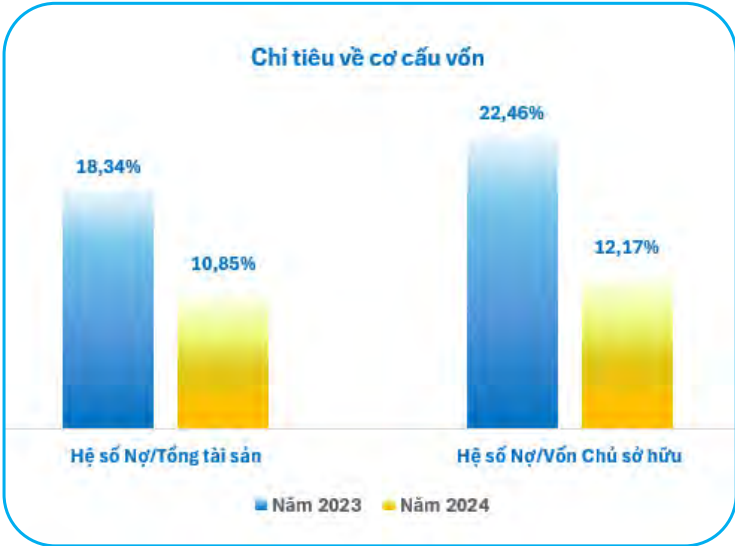
Các hệ số khả năng thanh toán của SBA trong năm qua được Công ty duy trì ở mức khá. Tại thời điểm cuối năm 2024, hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn đạt 1,17 lần, giảm 0,32 lần so với năm trước. Sau khi loại bỏ hàng tồn kho và tài sản ngắn hạn khác, hệ số thanh toán nhanh ghi nhận mức 1,15 lần.

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán giảm trong năm nguyên nhân là do sự giảm sút của tài sản ngắn hạn, đặc biệt là các khoản phải thu ngắn hạn. Trong đó, khoản phải thu lớn nhất chủ yếu đến từ các khoản phải thu tiền bán hàng giữa SBA và các Công ty cùng Tập đoàn, đặc biệt là từ Công ty Mua bán điện.

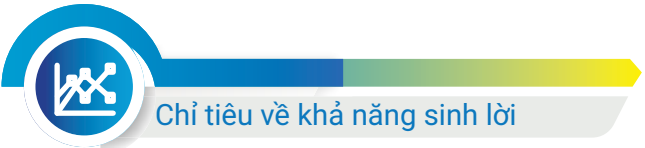
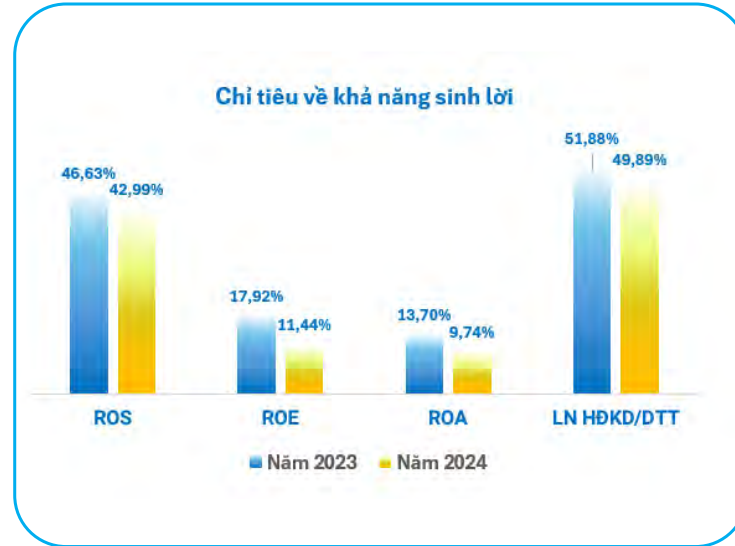


Trong năm 2024, các chỉ tiêu năng lực hoạt động của Công ty ghi nhận một số thay đổi. Vòng quay tổng tài sản đạt 0,23 vòng, giảm 0,06 vòng so với năm trước, chủ yếu do ảnh hưởng bất lợi của tình hình thủy văn, tác động đến sản lượng điện và doanh thu thuần.

Bên cạnh đó, hàng tồn kho của SBA phần lớn là vật tư, thiết bị và công cụ dụng cụ ngắn hạn phục vụ bảo trì hệ thống, thay vì nguyên vật liệu trực tiếp tham gia vào quá trình luân chuyển sản xuất. Vì vậy, tại chỉ tiêu này Công ty không tiến hành đánh giá vòng quay hàng tồn kho.



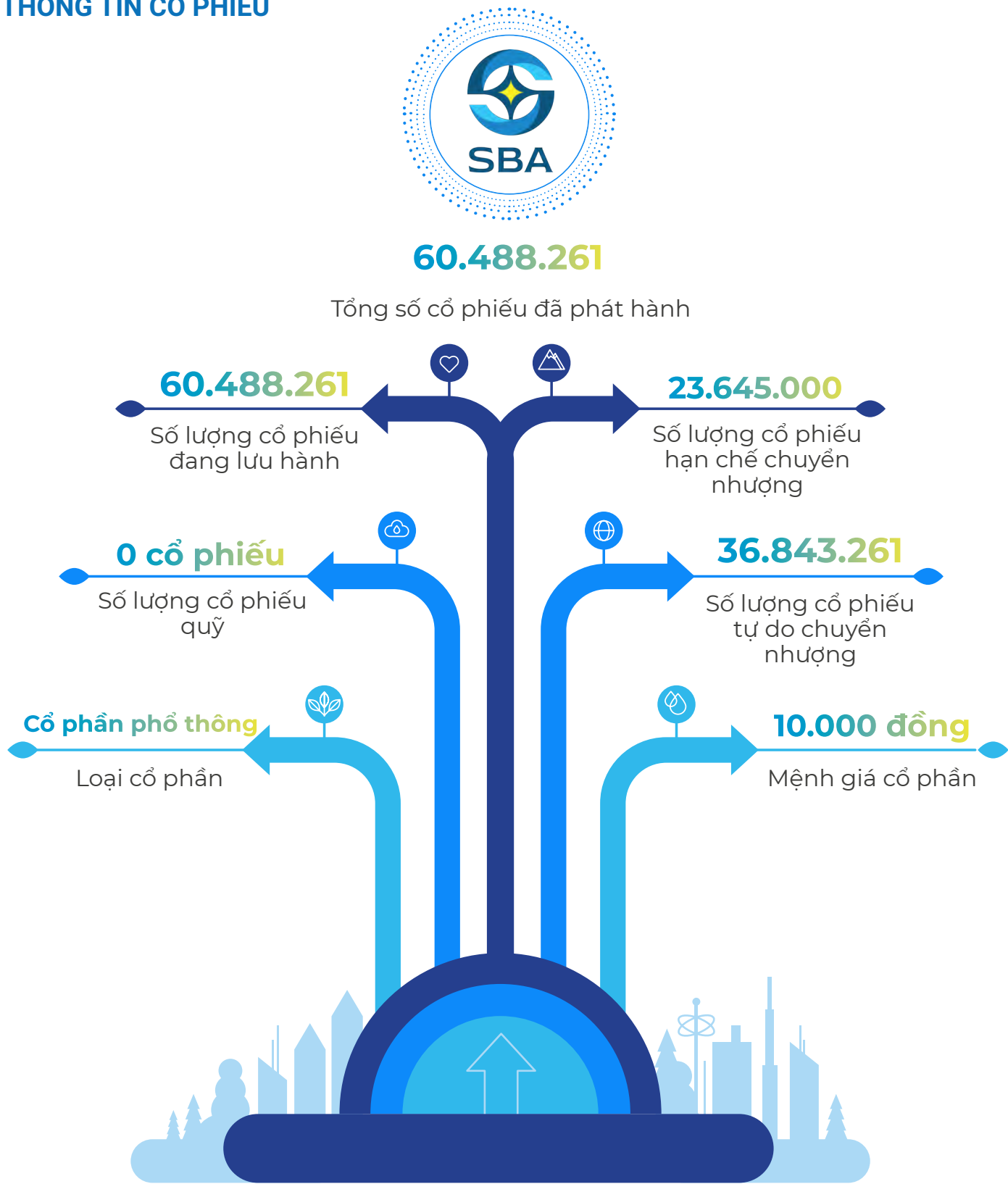
Hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu của SBA đều ở mức thấp, cho thấy công ty có cơ cấu vốn an toàn và ít phụ thuộc vào nợ vay. Tại ngày 31/12/2024, hệ số nợ/tổng tài sản là 10,85 và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu là 12,17. Các chỉ tiêu này cho thấy SBA có cơ cấu vốn lành mạnh, ít rủi ro. So với năm 2023, các chỉ tiêu này đều giảm, trong năm qua Công ty đã chủ động thực hiện các biện pháp giảm tỷ lệ nợ, qua đó củng cố sự ổn định tài chính và giảm thiểu rủi ro.



Năm 2024, tình hình tiêu thụ điện tại Việt Nam tăng trưởng so với năm 2023, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng có phần chậm lại do ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế vĩ mô. Theo EVN, điện thương phẩm toàn quốc năm 2024 ước đạt 261,1 tỷ kWh, tăng 3,3% so với năm 2023. Miền Trung là khu vực có mức tăng trưởng tiêu thụ điện cao nhất cả nước, đạt 4,1%. Tại thời điểm cuối năm 2024, ghi nhận hệ số lợi nhuận hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần (LN HKKD/DTT) giảm 3,64%, hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân (ROA) giảm 6,48%, hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) giảm 3,96% và lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần (ROS) giảm 1,99%. Một trong những yếu tố quan trọng tác động đến kết quả tài chính của SBA trong năm 2024 là hiện tượng El Nino, dẫn đến tình trạng khô hạn kéo dài và lưu lượng nước về các hồ chứa giảm mạnh. Điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng điện của các nhà máy thủy điện, đặc biệt là hồ Krông H'nh, khiến doanh thu thuần giảm mạnh và làm giảm khả năng sinh lời của công ty. Các yếu tố thời tiết cực đoan, như El Nino, tiếp tục đặt ra những thách thức lớn đối với ngành thủy điện, đòi hỏi SBA phải tìm kiếm các giải pháp linh hoạt và bền vững để thích ứng với sự biến đổi khí hậu và giảm thiểu tác động tiêu cực đối với kết quả kinh doanh.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHIẾU



TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU Không có

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC Không có

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Chốt danh sách sở hữu ngày 05/06/2024

| STT       | ĐỐI TƯỢNG          | SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG | SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU NĂM GIỮ | GIÁ TRỊ CP      | TỶ LỆ NĂM GIỮ (%) |
|-----------|--------------------|------------------|---------------------------|-----------------|-------------------|
| I         | Cổ đông Nhà nước   | 1                | 23.645.000                | 236.450.000.000 | 39,09%            |
| II        | Cổ đông trong nước | 5.968            | 36.653.194                | 366.531.940.000 | 60,60%            |
| 1         | Cá nhân            | 5.955            | 36.097.575                | 360.975.750.000 | 59,68%            |
| 2         | Tổ chức            | 13               | 582.161                   | 5.821.610.000   | 0,96%             |
| III       | Cổ đông nước ngoài | 19               | 190.067                   | 1.900.670.000   | 0,31%             |
| 1         | Cá nhân            | 13               | 26.025                    | 260.250.000     | 0,04%             |
| 2         | Tổ chức            | 6                | 137.500                   | 1.375.000.000   | 0,23%             |
| TỔNG CỘNG |                    | 5.988            | 60.488.261                | 604.882.610.000 | 100,00%           |

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

| STT | LOẠI CỔ ĐÔNG                     | SỐ CMND/HỘ CHIẾU/ĐKKD | ĐỊA CHỈ                                                    | SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NĂM GIỮ | TỶ LỆ NĂM GIỮ (%) |
|-----|----------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------|
| 1   | Tổng công ty Điện lực miền Trung | 0400101394            | 78A Duy Tân, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng | 23.645.000               | 39,090%           |

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA: 0% (tại ngày 31/12/2024)



# 03

## BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



|                                                 |    |
|-------------------------------------------------|----|
| Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh           | 62 |
| Tình hình tài chính                             | 68 |
| Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025       | 70 |
| Giải trình của Ban Giám đốc về Ý kiến kiểm toán | 72 |

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024, ĐHĐCĐ Công ty đã giao Công ty cổ phần Sông Ba (Công ty/SBA) các nhiệm vụ trọng tâm là quản lý vận hành hai NMTĐ Khe Diên, Krông H Năng an toàn, hiệu quả, đảm bảo tổng sản lượng phát điện đạt 220 triệu kWh, tổng doanh thu là 255,83 tỷ đồng (trong đó doanh thu bán điện 250,83 tỷ đồng, doanh thu dịch vụ tư vấn và thu khác 5,0 tỷ đồng), lợi nhuận sau thuế TNDN là 110,22 tỷ đồng và lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu là 1.822 đồng/CP.

Năm 2024, Công tác vận hành sản xuất điện gặp nhiều khó khăn: Nắng nóng, khô hạn kéo dài, đặc biệt là tại NMTĐ Krông H’Năng; công tác vận hành bị hạn chế do ràng buộc bởi quy trình vận hành liên hồ, thị trường điện, hệ thống điện. Với tinh thần đoàn kết, vượt qua khó khăn, Công ty đã nỗ lực vận hành linh hoạt các nhà máy để cải thiện giá bán điện, quyết liệt thực hiện các giải pháp tài chính, kiểm soát, tiết giảm chi phí hợp lý. Nhờ đó, Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế, lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 1.877/1.822 đồng/CP



Tỷ đồng  
**255,83**  
TỔNG DOANH THU

Tỷ đồng  
**110,22**  
LỢI NHUẬN SAU THUẾ

**103**  
NHÂN SỰ



Từ nửa cuối tháng 12/2024 tình hình thủy văn hai hồ được cải thiện. Với tinh thần đoàn kết, khắc phục khó khăn, phát huy những thuận lợi, Công ty đã linh hoạt trong vận hành các nhà máy và có nhiều giải pháp sáng tạo, quyết liệt trong quản lý điều hành nên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty giao, kết quả đạt được như sau:

VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2024

| STT | CHỈ TIÊU                      | ĐVT       | TH 2024 | KH 2024 | TỶ LỆ (%) |
|-----|-------------------------------|-----------|---------|---------|-----------|
| 1   | Sản lượng điện                | Triệu kWh | 192,88  | 220,00  | 87,67     |
| -   | Khe Diên                      | Triệu kWh | 50,72   | 40,00   | 126,80    |
| -   | Krông H’năng                  | Triệu kWh | 142,16  | 180,00  | 78,98     |
| 2   | Tổng doanh thu:               | Tỷ đồng   | 240,04  | 255,83  | 93,83     |
| a   | Doanh thu sản xuất điện       | Tỷ đồng   | 231,66  | 250,83  | 92,36     |
| -   | Khe Diên                      | Tỷ đồng   | 66,11   | 58,23   | 113,53    |
| -   | Krông H’năng                  | Tỷ đồng   | 165,55  | 192,60  | 85,96     |
| b   | Doanh thu dịch vụ và thu khác | Tỷ đồng   | 8,38    | 5,00    | 167,60    |
| 3   | Tổng chi phí                  | Tỷ đồng   | 111,71  | 132,69  | 84,19     |
| 4   | Lợi nhuận trước thuế          | Tỷ đồng   | 128,33  | 123,13  | 104,22    |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế            | Tỷ đồng   | 113,54  | 110,22  | 103,01    |
| 6   | Lãi cơ bản trên cổ phiếu      | Đồng      | 1.877   | 1.822   | 103,02    |

# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

## ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC VẬN HÀNH TẠI CÁC NHÀ MÁY



### Công tác quản lý

Công tác quản lý, sửa chữa bảo dưỡng thiết bị, các hạng mục công trình được thực hiện tốt theo đúng kế hoạch, đảm bảo 02 nhà máy vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả. Mức nước các hồ cuối năm 2024 đều xấp xỉ mức nước dâng bình thường

NMTĐ Krông H'Năng vận hành theo thị trường điện đạt hiệu quả tốt, giá bán điện bình quân năm 2024 đạt 1.164 đồng/kWh, tăng 8,8% so với giá hợp đồng, doanh thu tăng thêm từ thị trường điện cả năm 2024 là 13,42 tỷ đồng. NMTĐ Khe Diên vận hành hiệu quả theo Biểu giá chi phí tránh được, tỷ lệ khai thác giờ cao điểm mùa khô đạt 99,74%.



Về kết quả thực hiện công tác giải quyết thủ tục xin nộp tiền thay cho việc tiếp tục trồng, quản lý bảo vệ rừng thay thế tại NMTĐ Krông H'Năng: Nội dung này đã được ĐHCĐ Công ty thông qua chủ trương từ cuộc họp thường niên năm 2023. Các năm qua, Công ty đã nỗ lực giải quyết hồ sơ, làm việc với các cơ quan liên quan hai tỉnh Phú Yên, Đắk Lắk để giải quyết, kết quả đạt được đến nay như sau:

### Phía tỉnh Phú Yên

Công ty đã làm việc với các Sở ban ngành địa phương và được UBND tỉnh Phú Yên thống nhất đồng ý cho nộp tiền trồng rừng thay thế đối với 5,2ha còn lại vào ngày 05/11/2024, tương ứng 457.907.000 đồng. Ngày 16/11/2024, Công ty đã hoàn thành nộp tiền vào Quỹ bảo vệ Phát triển rừng thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh theo quy định



### Phía tỉnh Đắk Lắk

Tổng diện tích rừng trồng thay thế là 175ha. Trong đó có 20,2ha có chõng lẩn sang đất của Khu Bảo tồn thiên nhiên Ea Sô và đã được Công ty bàn giao cho Khu BTTN Ea Sô quản lý từ ngày 18/04/2023 theo quy định. Phần diện tích còn lại 154,8ha: Đến nay các Sở, ngành đều đã thống nhất chủ trương cho nộp tiền trồng rừng thay thế và ngày 15/01/2025, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đắk Lắk là đơn vị đầu mối, chủ trì đã có Báo cáo số 14/BC-SNN đề xuất UBND tỉnh Đắk Lắk xem xét thống nhất cho phép SBA nộp tiền trồng rừng thay thế đối với diện tích còn lại này. Thời gian tới, sau khi được UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt, Công ty sẽ giải quyết thủ tục tiếp theo để nộp tiền theo quy định.



### An toàn vệ sinh lao động

Công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, an toàn hồ đập, Phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn tuân thủ đúng quy định, an toàn, không xảy ra tai nạn lao động, không có sự cố chủ quan. Công tác thông tin, báo cáo định kỳ được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và kịp thời. Trong năm, các Đoàn kiểm tra của các Bộ, Sở, Ban ngành liên quan làm việc tại các nhà máy đều đánh giá cao công tác quản lý, điều hành và tuân thủ thực hiện tốt các quy định pháp luật liên quan.

### Công tác PCTT-TTCN

Năm 2024 hồ Krông H'Năng không có lũ; hồ Khe Diên nước đã qua tràn tự do từ 06h15' ngày 14/12/2024 đến 08h45' ngày 25/12/2024. Công tác PCTT-TTCN được thực hiện đúng quy định, không xảy ra thiệt hại về người, các hạng mục công trình vận hành an toàn và ổn định.



## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẦU TƯ

#### Dự án thủy điện Krông H'Năng 2 - Giải quyết thủ tục dừng vĩnh viễn và xin nhận lại tiền ký quỹ

Dự án đã được ĐHĐCĐ thống nhất chủ trương dừng vĩnh viễn tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024. Năm 2024, Công ty đã tích cực làm việc với cơ quan, ban ngành liên quan tỉnh Phú Yên để giải quyết các thủ tục liên quan nhận lại tiền ký quỹ của dự án. Kết quả cụ thể:

Đến ngày 20/12/2024, Công ty đã được đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên hoàn lại 2,0 tỷ đồng tiền ký quỹ và 2,9 tỷ đồng tiền lãi phát sinh.

Đã hoàn thành kiểm toán, phê duyệt quyết toán chi phí đầu tư dự án theo quy định: Tổng giá trị quyết toán: 3.741.372.482 đồng (chi phí XDDB dở dang và thuế GTGT dự án chưa hoàn). Toàn bộ giá trị quyết toán đã được Công ty hạch toán vào chi phí năm 2024 để xác định kết quả kinh doanh theo quy định.

#### Đưa vào sử dụng và quyết toán công trình - Cải tạo, nâng cấp khu nhà ăn, nhà nghỉ ca NMTĐ Khe Diên

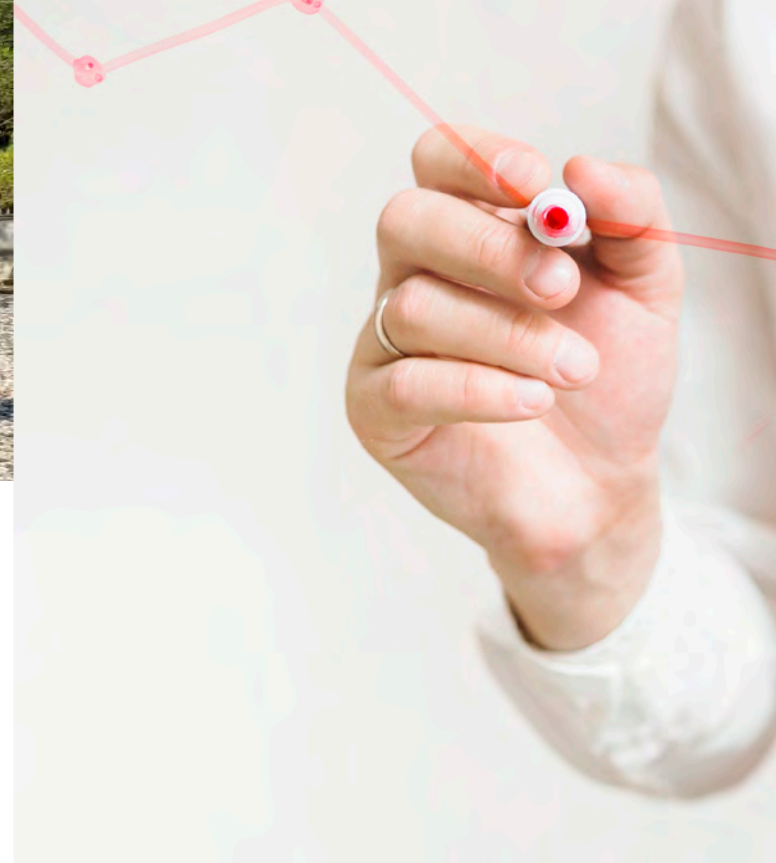
Công trình được ĐHĐCĐ thống nhất chủ trương tại Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023. Công ty đã hoàn thành và đưa vào sử dụng công trình từ ngày 29/03/2024. Hoàn thành phê duyệt quyết toán vốn đầu tư theo quy định, tổng giá trị quyết toán (sau thuế) là 6.341.424.627 đồng, giảm 254.349.418 đồng so với tổng mức đầu tư được duyệt.

### CÔNG TÁC DỊCH VỤ TƯ VẤN

» Công ty ký mới được 20 hợp đồng với tổng giá trị sau thuế là 3,9 tỷ đồng. Cộng thêm các hợp đồng đã ký trước năm 2024 và các công tác khác, tổng doanh thu dịch vụ tư vấn và thu khác năm 2024 đạt 8,38 tỷ đồng (trong đó: Doanh thu từ dịch vụ tư vấn 3,2 tỷ đồng; tiền lãi phát sinh từ tiền ký quỹ DATĐ Krông H'Năng 2 là 2,9 tỷ đồng, còn lại doanh thu tài chính, thu khác).

» Các hợp đồng tập trung vào các lĩnh vực tư vấn phục vụ quản lý vận hành NMTĐ, như: Lập quy trình vận hành hồ chứa cụm thủy điện Đrây H'Linh, hồ chứa Suối Thỏ; Lập hồ sơ gia hạn Giấy phép khai thác nước mặt NMTĐ Đrây H'Linh 2; Lập phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đập thủy điện A Vương 3; Quan trắc chuyển vị đập chu kỳ 2 cho CTTĐ Đaksrông, An Phước; Sửa chữa thiết bị đo mực nước hồ cho các NMTĐ do CPSC quản lý, ...

» Ngoài ra, để phục vụ quản lý vận hành hai NMTĐ Khe Diên, Krông H'Năng theo quy định, Công ty tự tổ chức thực hiện các công việc như: Kiểm định đập; Quan trắc công trình; Lập các phương án ứng phó tình huống khẩn cấp; Phương án bảo vệ đập; Thiết kế, giám sát thi công xây dựng, v.v... với tổng giá trị hơn 8,0 tỷ đồng.



### CÔNG TÁC QUẢN LÝ VỐN, TÀI CHÍNH VÀ CỔ ĐÔNG

» Thực hiện tốt một số giải pháp tài chính hiệu quả, cân đối tốt dòng tiền, duy trì tình hình tài chính ổn định, đảm bảo hoạt động SXKD, chi trả cổ tức cho cổ đông và nộp ngân sách Nhà nước đúng quy định. Tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước 77,51 tỷ đồng.

» Công ty đã tái cơ cấu khoản vay đầu tư dự án Khe Diên mở rộng tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Đà Nẵng, giúp giảm chi phí lãi vay khoảng 500 triệu đồng trong năm 2024, nếu tính hết thời gian vay giảm khoảng 2,6 tỷ đồng.

» Công ty đã cân đối tốt dòng tiền, trả nợ gốc vay trước kỳ hạn, giúp giảm thêm 1,35 tỷ đồng tiền lãi vay năm 2024.

» Công tác chi trả cổ tức năm 2023, tỷ lệ 22% bằng tiền mặt, đã chi trả từ ngày 25/6/2024. Đến hết ngày 31/12/2024 đã chi trả được 131,173/133,074 tỷ đồng (đạt 98,60%). Tổng số tiền cổ tức của năm 2023 và các năm trước còn lại cổ đông chưa nhận là 12,6 tỷ đồng.

» Lập BCTC, Báo cáo thường niên; Công bố thông tin đầy đủ, kịp thời đúng quy định.



### CÔNG TÁC KHÁC

» Tổ chức đào tạo về ATLĐ, PCCN; bồi huấn thi nâng bậc, giữ bậc cho nhân viên vận hành, sửa chữa hai nhà máy đập ứng theo quy định.

» Chi trả lương, giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Thu nhập bình quân CBCNV năm 2024 là 16,6 triệu đồng/người/tháng. Tổng số tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động là 2,45 tỷ đồng; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, trang bị đầy đủ BHLĐ, tổ chức cho CBCNV Công ty tham quan, học tập trong và ngoài nước; Tổ chức, phát động các phong trào, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao để nâng cao đời sống tinh thần cho CBCNV.

» Thành lập các Tổ điều hành để giải quyết các công tác quan trọng: Đất đai và trồng rừng thay thế tại CTTĐ Krông H'Năng, Khe Diên; vận hành NMTĐ Krông H'Năng theo thị trường điện; Xây dựng kế hoạch, chiến lược SBA 05 năm từ 2025 đến 2030, tầm nhìn đến 2035.

» Triển khai áp dụng Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo ISO 45001:2018, ban hành Chính sách chất lượng, An toàn sức khỏe nghề nghiệp và tổ chức biên soạn các tài liệu liên quan phù hợp với tiêu chuẩn.

» Hoàn thành công tác số hóa hồ sơ, tài liệu tại kho lưu trữ giúp quá trình truy xuất thông tin thuận tiện, dễ dàng.

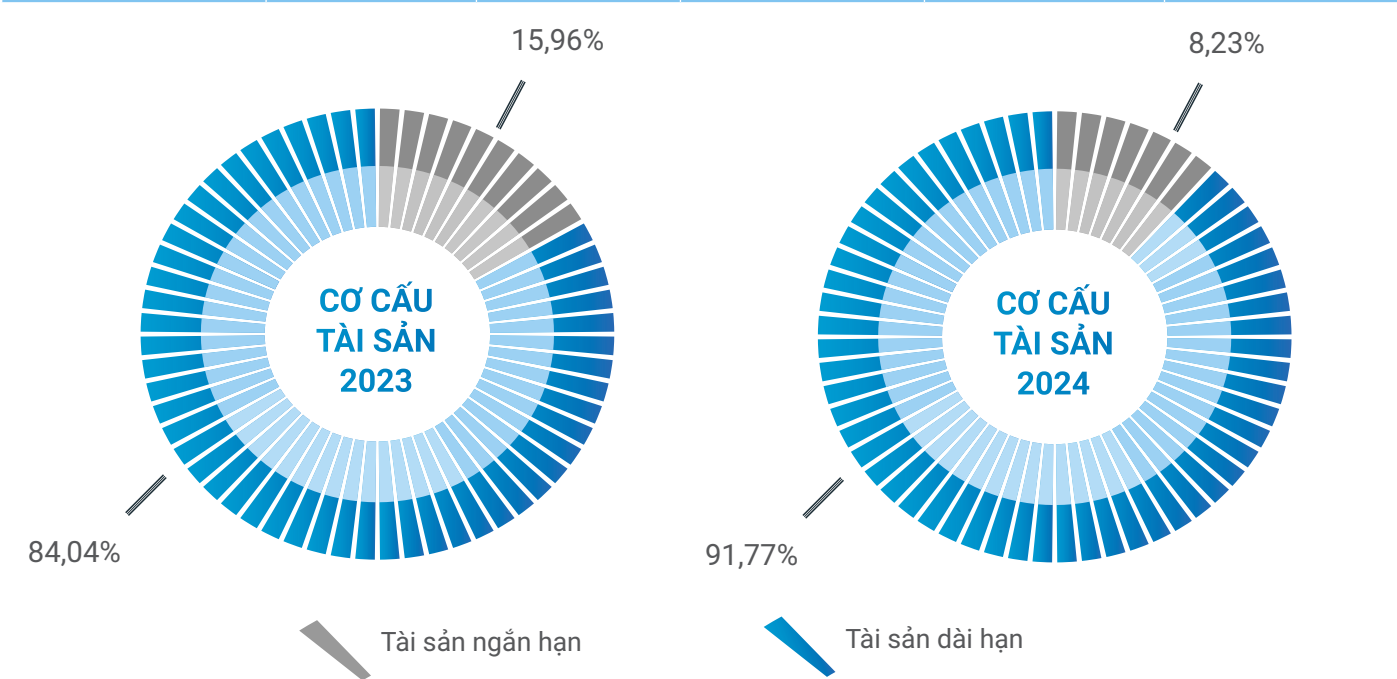
» Phong trào sáng kiến, cải tiến, nghiên cứu khoa học: Năm 2024, Công ty có 04 cải tiến và 18 giải pháp hợp lý hóa sản xuất được công nhận và đã được áp dụng, mang lại hiệu quả chung cho hoạt động của Công ty.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Tỷ đồng

| CHỈ TIÊU         | 2023     | 2024     | TH 2024/TH 2023 | TỶ TRỌNG NĂM 2023 | TỶ TRỌNG NĂM 2024 |
|------------------|----------|----------|-----------------|-------------------|-------------------|
| Tài sản ngắn hạn | 196,83   | 90,32    | (54,11%)        | 15,96%            | 8,23%             |
| Tài sản dài hạn  | 1.036,23 | 1.007,40 | (2,78%)         | 84,04%            | 91,77%            |
| Tổng tài sản     | 1.233,06 | 1.097,71 | -10,98%         | 100%              | 100,00%           |



Tổng tài sản của SBA tại ngày 31/12/2024 ghi nhận đạt 1.097,71 tỷ đồng, giảm 10,98% so với đầu năm (1.233,06 tỷ đồng). Nguyên nhân chủ yếu là do sự giảm đi của tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn. Cơ cấu tài sản của SBA chủ yếu vẫn là tài sản dài hạn, chiếm 91,77% tổng tài sản, chiến lược của Công ty vẫn tiếp tục tập trung đầu tư dài hạn vào các dự án thủy điện và tài sản liên quan, nhằm đảm bảo ổn định lâu dài trong hoạt động sản xuất.

Tài sản ngắn hạn của SBA trong năm 2024 giảm mạnh 54,11%, xuống còn 90,32 tỷ đồng. Nguyên nhân do các khoản phải thu ngắn hạn (giảm 58,98%) và tiền và các khoản tương đương tiền (giảm 13,55%). Khoản phải thu chủ yếu đến từ các khoản tiền bán điện giữa SBA và các đối tác trong Tập đoàn, trong đó đặc biệt là giao dịch với Công ty Mua bán điện. Mặc dù các khoản phải thu giảm so với năm trước,

nhưng SBA vẫn sẽ tiếp tục triển khai các biện pháp thu hồi nợ hiệu quả nhằm đảm bảo dòng tiền ổn định trong thời gian tới.

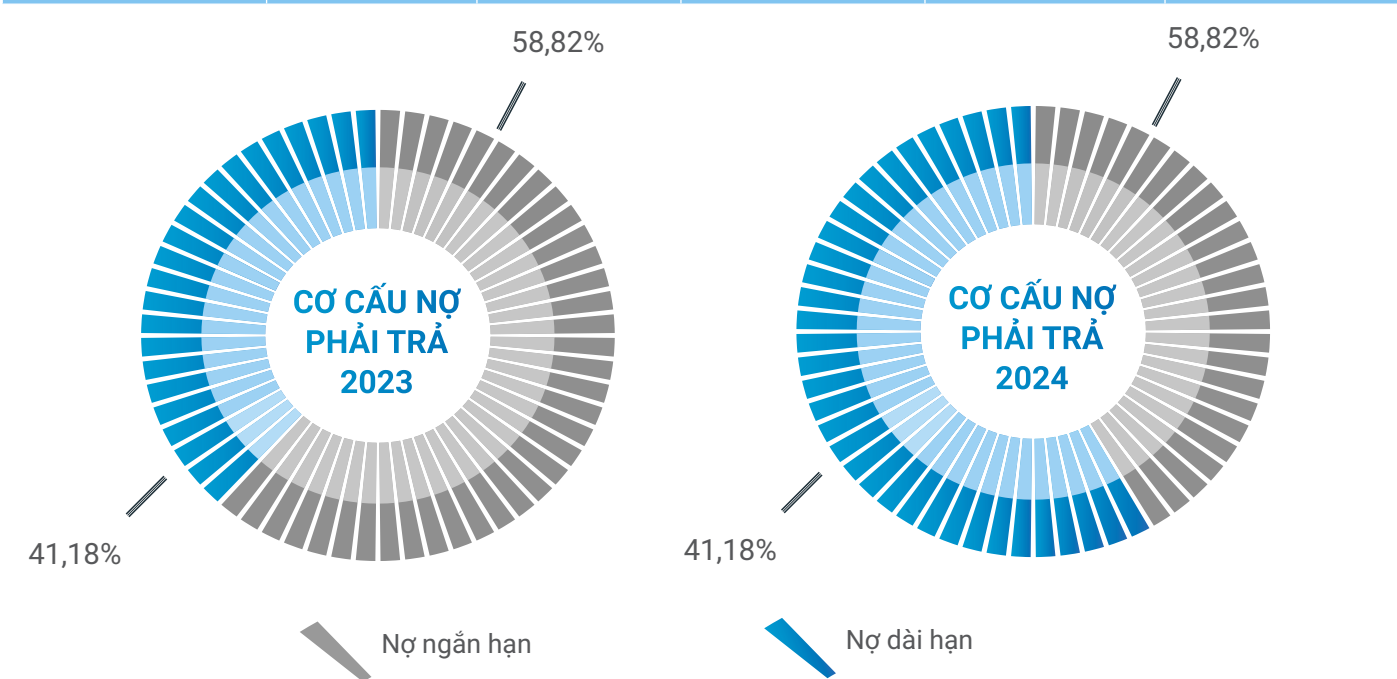
Về Tài sản dài hạn ghi nhận đạt 1.007,40 tỷ đồng, giảm 2,78% so với đầu năm. Chủ yếu xuất phát từ các tài sản cố định hữu hình (giảm 3,3%), các khoản phải thu dài hạn (giảm 99,01%) và tài sản dở dang dài hạn (giảm 98,95%). Tuy nhiên, chi phí trả trước dài hạn đã tăng 12,81%, SBA vẫn đang tiếp tục đầu tư cho các dự án lâu dài và đảm bảo chi phí vận hành được kiểm soát.

Mặc dù tổng tài sản của SBA đã giảm so với đầu năm 2024, công ty vẫn duy trì được cơ cấu tài sản lành mạnh, với tỷ trọng tài sản dài hạn lớn giúp giảm thiểu rủi ro tài chính. Tuy nhiên, sự giảm đi của các khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn có thể tác động đến dòng tiền và khả năng thanh toán lưu động của công ty.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Tỷ đồng

| CHỈ TIÊU         | 2023   | 2024   | TH 2024/TH 2023 | TỶ TRỌNG NĂM 2023 | TỶ TRỌNG NĂM 2024 |
|------------------|--------|--------|-----------------|-------------------|-------------------|
| Nợ ngắn hạn      | 133,02 | 77,17  | (41,99%)        | 58,82%            | 64,78%            |
| Nợ dài hạn       | 93,15  | 41,95  | (54,97%)        | 41,18%            | 35,22%            |
| Tổng nợ phải trả | 226,17 | 119,12 | -47,33%         | 100%              | 100,00%           |



Tổng nợ phải trả của SBA tại ngày 31/12/2024 là 119,12 tỷ đồng, giảm mạnh 47,33% so với năm 2023 (227,31 tỷ đồng). Cơ cấu nợ của công ty chủ yếu là nợ ngắn hạn, chiếm 64,78%, trong đó phần lớn là khoản nợ dài hạn đến hạn trả trong vòng 1 năm với giá trị 39,22 tỷ đồng.

Đối với nợ dài hạn, SBA cũng cho thấy sự chủ động trong việc giảm tải áp lực tài chính khi ghi nhận mức giảm 54,97%, đưa dư nợ dài hạn xuống còn 41,95 tỷ đồng. Nguyên nhân do Công ty đã thanh toán khoản vay dài hạn của Ngân hàng Phương Đông – Chi nhánh Trung Việt tài trợ cho DATĐ Krông H'nh.

Nhìn chung, việc giảm nợ trong năm 2024 của SBA là kết quả của quá trình quản lý tài chính chặt chẽ và hiệu quả, giúp Công ty đang giảm được áp lực chi phí lãi vay. Cơ cấu nợ của Công ty với tỷ trọng nợ ngắn hạn cao hơn nợ dài hạn không chỉ giúp Công ty linh hoạt trong việc quản lý dòng tiền mà còn tạo điều kiện thuận lợi để SBA chủ động nắm bắt các cơ hội đầu tư và mở rộng hoạt động kinh doanh trong tương lai.

CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Dựa trên kết quả theo dõi, phân tích tình hình thủy văn các tháng cuối năm 2024 và dự báo lưu lượng nước về trong năm 2025, tình hình thủy văn xu hướng sẽ tiếp tục khô hạn và có tính tương đồng với chu kỳ thủy văn những năm ít nước.

Thị trường điện cạnh tranh năm 2025 có nhiều sự thay đổi so với trước đây, công tác vận hành theo thị trường điện của NMTĐ Krông H'Năng dự báo sẽ gặp nhiều khó khăn: giá CAN trung bình năm 2025 giảm 90% so với năm 2024 (giảm từ 330 đồng/kWh còn 33 đồng/kWh); Việc xác định sản lượng hợp đồng thông qua sản lượng kế hoạch theo phương thức vận hành hàng tháng do NSMO tính toán công bố (trước đây do Bộ Công Thương phê duyệt), việc này ảnh hưởng lớn đến hiệu quả doanh thu tham gia Thị trường điện; Ngoài ra, công tác vận hành còn bị ràng buộc bởi mực nước giới hạn theo Quy trình vận hành liên hồ chứa và quy định về mức nước giới hạn tuần của thị trường.

Từ những phân tích nêu trên và các yếu tố ảnh hưởng liên quan khác, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

| STT | CHỈ TIÊU                        | ĐVT       | KH 2025 |
|-----|---------------------------------|-----------|---------|
| 1   | Tổng sản lượng điện thương phẩm | Triệu kWh | 190,00  |
| -   | NMTĐ Khe Diên                   | Triệu kWh | 40,00   |
| -   | NMTĐ Krông H'Năng               | Triệu kWh | 150,00  |
| 2   | Tổng doanh thu                  | Tỷ đồng   | 224,12  |
| 2.1 | Doanh thu sản xuất điện         | Tỷ đồng   | 219,12  |
| -   | NMTĐ Khe Diên                   | Tỷ đồng   | 58,03   |
| -   | NMTĐ Krông H'Năng               | Tỷ đồng   | 161,09  |
| 2.2 | Dịch vụ tư vấn và thu khác      | Tỷ đồng   | 5,00    |
| 3   | Tổng chi phí                    | Tỷ đồng   | 111,09  |
| 4   | Tổng lợi nhuận trước thuế       | Tỷ đồng   | 113,03  |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế              | Tỷ đồng   | 90,91   |
| 6   | Lãi cơ bản trên cổ phiếu        | Đồng      | 1.503   |

- » Công ty dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2024 là 15 %.
- » Về tạm ứng cổ tức năm 2025: Nếu kết quả SXKD tốt, dòng tiền thuận lợi, Công ty sẽ tính toán tỷ lệ, thời điểm chi trả hợp lý. Do đó để chủ động, kính trình ĐHCĐ Công ty ủy quyền cho HĐQT SBA quyết định tỷ lệ, thời điểm, phương thức tạm ứng cổ tức và quyết định các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2025.

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Công tác quản lý vận hành các NMTĐ

- » Tiếp tục nghiên cứu, dự báo, cập nhật định kỳ tình hình thủy văn để chủ động, linh hoạt trong việc lập kế hoạch, vận hành NMTĐ Krông H'Năng theo thị trường điện và NMTĐ Khe Diên theo Biểu giá chi phí tránh được mang lại hiệu quả tốt về giá bán điện và doanh thu.
- » Thực hiện tốt công tác cải tạo nâng cấp, sửa chữa lớn, SCBD định kỳ thiết bị và các hạng mục công trình các nhà máy; vận hành các hồ chứa, hạng mục công trình đảm bảo an toàn, đúng quy định, không có sự cố hư hỏng do chủ quan; suất sự cố không vượt chỉ tiêu theo kế hoạch.
- » Thực hiện nghiêm túc các quy định về ATVSLĐ, AT sức khỏe nghề nghiệp và PCCN, không để xảy ra tai nạn lao động và sự cố cháy nổ.
- » Tổ chức thực hiện tốt công tác PCTT-TKCN đảm bảo an toàn, đúng quy định, chủ động, linh hoạt tích nước đầy hồ vào cuối năm.

NMTĐ KHE DIÊN

- » Sửa chữa, cải tạo thiết bị các hệ thống: Rơ le bảo vệ tổ máy H1, H2; Điều tốc, kích từ tổ máy H1.
- » Thử nghiệm hệ thống tổ máy H1 theo Quyết định số 25/QĐ-ĐTĐL ngày 26/3/2019.
- » Sửa chữa, thay thế một số thiết bị: Rơ le P132 và tủ điều khiển máy cắt 110kV của TBA 110kV Khe Diên.
- » Cải tạo khoảng trụ 55-56 đường dây 35kV Khe Diên.
- » Thí nghiệm định kỳ: Hệ thống đo đếm, thiết bị TBA 110kV và ngăn xuất tuyến 172, 173 TBA 110kV nhiệt điện Nông Sơn thuộc NMTĐ Khe Diên.
- » Làm việc với Bộ Tài nguyên và Môi trường xin cấp Giấy phép môi trường cho nhà máy theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.
- » Làm việc với các cơ quan đơn vị liên quan giải quyết điều chỉnh diện tích thuê đất phù hợp với thực tế hiện trạng đang sử dụng của nhà máy.

NMTĐ KRÔNG H'NĂNG

- » Sửa chữa, cải tạo thiết bị của các hệ thống: Rơ le bảo vệ TPP 110kV và đường dây 110kV Krông H'Năng – EaKar; Rơ le bảo vệ máy phát - máy biến áp tổ máy H1 và kích từ tổ máy H2.
- » Sửa chữa, sơn bảo vệ phần bên ngoài đường ống áp lực.
- » Thay thế cách điện đường dây 110kV Krông H'Năng – EaKar.
- » Thí nghiệm định kỳ hệ thống đo đếm, thiết bị TPP 110kV Krông H'Năng.
- » Kiểm định cầu giao thông qua đập tràn CTTĐ Krông H'Năng.
- » Tiếp tục làm việc với UBND tỉnh Đắk Lắk để nộp tiền thay cho phương án tiếp tục trồng chăm sóc rừng trồng Krông H'Năng: Tổng diện tích rừng trồng thay thế còn lại tiếp tục giải quyết thủ tục để nộp tiền là 154,8ha. Theo đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn UBND tỉnh Đắk Lắk, ban hành kèm Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 11/03/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk thì tổng giá trị dự kiến nộp là 19,8 tỷ đồng.

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Dịch vụ tư vấn và thu khác

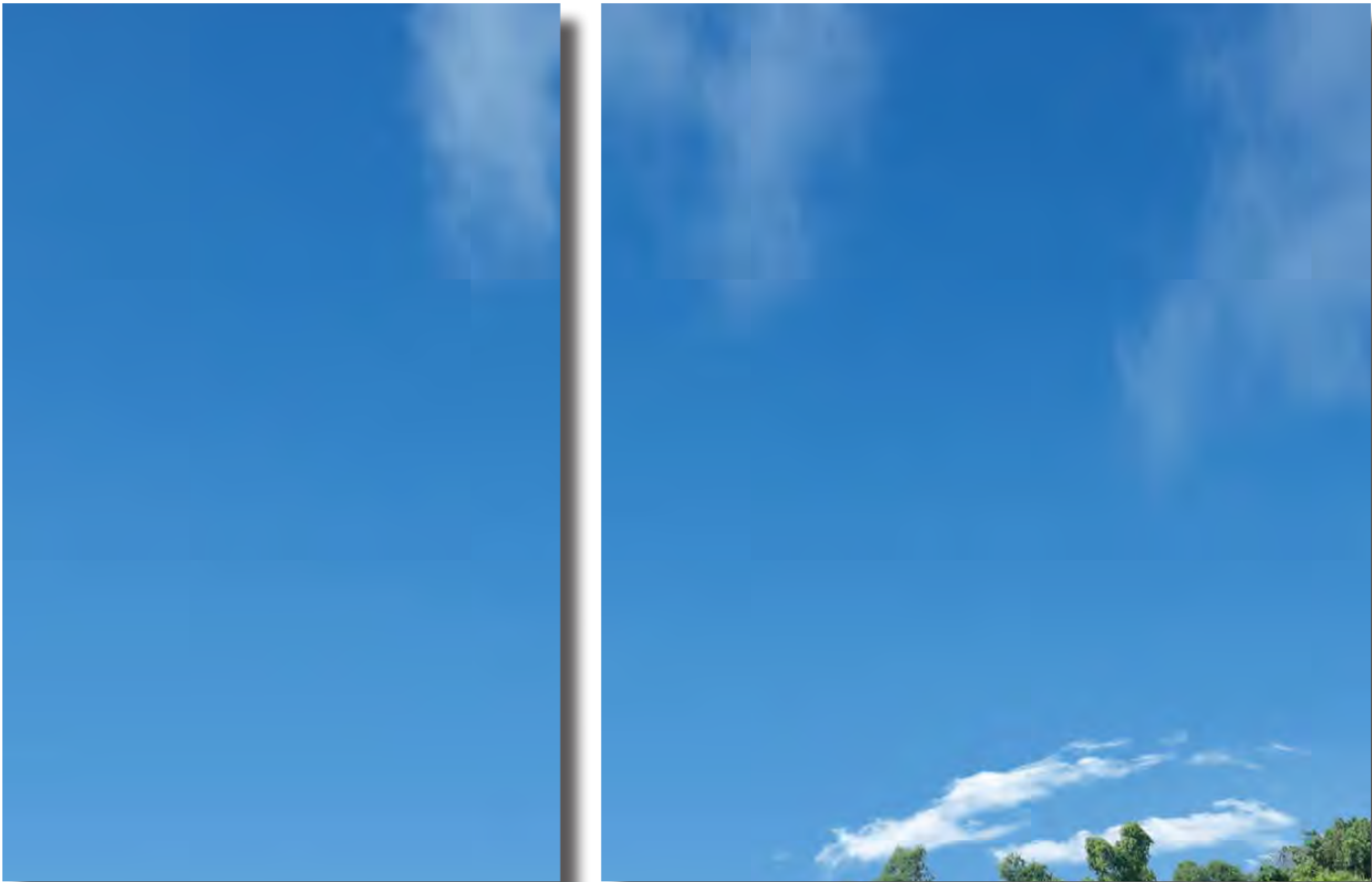
- » Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh phát triển hoạt động dịch vụ tư vấn, nâng cao uy tín, thương hiệu Công ty. Phần đầu doanh thu từ hoạt động này và thu khác năm 2025 là 5,0 tỷ đồng.
- » Tiếp tục tăng cường công tác tự thực hiện các gói thầu tư vấn cho 02 NMTĐ Khe Diên, Krông H’Năng phù hợp với năng lực Công ty thay vì thuê ngoài để góp phần tạo công ăn việc làm, tăng thêm thu nhập cho CBNV, như: Lập bản đồ ngập lụt hạ du và các phương án phòng chống thiên tai, ứng phó tình huống khẩn cấp hạ du đập; Quan trắc chuyển vị đập, đánh giá hiện trạng an toàn đập; xin cấp Giấy phép môi trường cho nhà máy thủy điện Khe Diên,.v.v.

Công tác quản trị tài chính và các công tác quan trọng khác

- » Tiếp tục duy trì, tăng cường công tác quản trị của Ban lãnh đạo; chủ động kiểm soát tốt chi phí, cân đối tốt dòng tiền, đảm bảo ổn định các hoạt động sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông. Bảo toàn và phát triển tốt nguồn vốn.
- » Đảm bảo dòng tiền chi trả gốc lô trái phiếu SBA12101 (30 tỷ đồng), phát hành vào ngày 31/12/2021, kỳ hạn 4 năm và đáo hạn vào ngày 31/12/2025.
- » Xây dựng định hướng chiến lược Công ty 5 năm, giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035.
- » Chuẩn bị phương án, hồ sơ để đàm phán lại hợp đồng mua bán điện và nghiên cứu phương án vận hành, bán điện của NMTĐ Khe Diên sau khi hết thời hạn hợp đồng mua bán điện theo Biểu giá chi phí tránh được từ tháng 5/2027 theo quy định Thông tư 21/2024/TT-BCT ngày 10/10/2024 Quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh và Thông tư 07/2024/TT-BCT ngày 12/04/2024 Quy định phương pháp xác định giá phát điện, hợp đồng mua bán điện của Bộ Công Thương.
- » Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc cập nhật, tuân thủ quy định pháp luật liên quan trong quản lý vận hành các nhà máy và trong công tác quản lý tài chính, công bố thông tin theo quy định.
- » Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua: Sáng kiến, cải tiến, nghiên cứu khoa học; Lao động tiêu biểu,.v.v. Nỗ lực nâng cao hơn nữa đời sống vật chất, tinh thần của CBNV Công ty.
- » Công tác chuyển đổi số: Nâng cấp phần mềm kế toán để đảm bảo phù hợp với chế độ kế toán mới. Tổng kết đánh giá hiệu quả công tác số hóa và tiếp tục xây dựng kế hoạch số hóa, cải tạo, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng CNTT, phần mềm phục vụ quản lý tại các nhà máy và văn phòng Công ty hướng tới tự động hoá công tác quản lý vận hành các nhà máy, quản lý online, giảm thủ tục hồ sơ giấy tờ.

Ý kiến kiểm toán: “Chấp thuận toàn phần”

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024, đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Sông Ba. Vì vậy, Ban Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.



# 04

## BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



|                                                    |    |
|----------------------------------------------------|----|
| Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty | 76 |
| Đánh giá về các mặt hoạt động của Ban Giám đốc     | 79 |
| Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị       | 80 |



Năm 2024, diễn biến tình hình thủy văn tại các hồ Khe Diên, Krông H'Năng khô hạn, bất thường, đặc biệt là tại hồ Krông H'Năng khô hạn kéo dài đến nửa đầu tháng 11/2024 làm ảnh hưởng lớn đến sản lượng, hiệu quả vận hành các nhà máy



ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024

Công tác vận hành thị trường điện tại NMTĐ Krông H'Năng gặp nhiều khó khăn do ràng buộc bởi quy trình vận hành liên hồ chứa, quy định mức nước giới hạn tuần của thị trường điện và việc xác định sản lượng hợp đồng thông qua sản lượng kế hoạch theo phương thức vận hành hàng tháng do NSMO tính toán công bố. Từ ngày 26/11/2024 đến ngày 15/12/2024 nhà máy phải tạm dừng vận hành do không đủ nước đáp ứng mực nước hồ theo quy định. Ngày 15/12/2024, nhờ có đợt mưa cục bộ, lưu lượng nước về các hồ sơ được cải thiện, HĐQT đã bám sát tình hình, chỉ đạo Công ty nỗ lực giải quyết các vấn đề liên quan để các Tổ máy được vận hành liên tục đến cuối năm; Đồng thời thực hiện tốt các giải pháp kiểm soát, tiết giảm chi phí hợp lý. Do đó, mặc dù sản lượng và doanh thu không đạt kế hoạch nhưng đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu kinh doanh về lợi nhuận sau thuế và lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 1.877/1.822 đồng/CP.

Triệu KWh

192,88

TỔNG SẢN LƯỢNG ĐIỆN  
THƯƠNG PHẨM

Tỷ đồng

240,04

TỔNG DOANH THU

- » Tổng sản lượng điện thương phẩm 02 nhà máy: 192,88/220,00 triệu kWh, đạt 87,67% kế hoạch;
- » Tổng doanh thu: 240,04/255,83 tỷ đồng, đạt 93,83% kế hoạch (trong đó: Từ sản xuất điện là 231,66 tỷ đồng và từ DVTV, tài chính, thu khác là 8,38 tỷ đồng);
- » Lợi nhuận sau thuế TNDN: 113,54/110,22 tỷ đồng, đạt 103,01% kế hoạch;
- » Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 1.877/1.822 đồng/CP, đạt 103,02% kế hoạch.

Hoạt động dịch vụ tư vấn: Năm 2024, Công ty ký mới được 20 hợp đồng với tổng giá trị sau thuế là 3,9 tỷ đồng. Cộng thêm các hợp đồng đã ký trước năm 2024 và các công tác khác, tổng doanh thu dịch vụ tư vấn và thu khác năm 2024 đạt 8,38 tỷ đồng.

Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2024

Công ty đã tổ chức lựa chọn nhà thầu Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là một trong 03 đơn vị được ĐHĐCĐ thông qua để thực hiện soát xét BCTC 6 tháng và kiểm toán BCTC năm 2024 theo quy định.

Thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2023



Dù tình hình tài chính, dòng tiền gặp nhiều khó khăn do sản lượng, doanh thu bán điện sụt giảm, HĐQT đã chỉ đạo Công ty giải quyết thủ tục liên quan, nỗ lực cân đối dòng tiền để chi trả cổ tức năm 2023 cho cổ đông theo đúng phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua. Cổ tức năm 2023 (tỷ lệ 22% bằng tiền mặt) đã được chi trả từ ngày 25/6/2024. Đến hết ngày 31/12/2024 đã chi trả được 131,173/133,074 tỷ đồng (đạt 98,60%).



Về tạm ứng cổ tức năm 2024: Do tình hình SXKD năm 2024 khó khăn nên Công ty không thực hiện tạm ứng cổ tức



## ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024

### Công tác đầu tư xây dựng

#### **Phê duyệt một số hạng mục sửa chữa lớn, đầu tư xây dựng cần thiết phù hợp với kế hoạch SXKD trong 06 tháng đầu năm 2025**

Thực hiện chủ trương đã được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua, HĐQT đã tổ chức họp rà soát thông qua danh mục, khái toán chi phí các hạng mục sửa chữa lớn năm 2025. Chỉ đạo Công ty đưa vào tính toán, phân bổ chi phí để xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025 trình ĐHĐCĐ thông qua để thực hiện

#### **Giải quyết thủ tục dừng vĩnh viễn và xin nhận lại tiền ký quỹ DATĐ Krông H'Năng 2**

HĐQT đã chỉ đạo Ban lãnh đạo Công ty nỗ lực thực hiện chủ trương đã được ĐHĐCĐ thống nhất tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024. Đến nay đã hoàn thành, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên đã hoàn lại 2 tỷ đồng tiền ký quỹ và trả thêm 2,9 tỷ đồng tiền lãi phát sinh; HĐQT đã phê duyệt quyết toán chi phí đầu tư dự án và toàn bộ giá trị quyết toán (3.741.372.482 đồng) được hạch toán vào chi phí năm 2024 để xác định kết quả kinh doanh theo quy định.

#### **Giải quyết thủ tục xin nộp tiền thay cho việc tiếp tục trồng, quản lý bảo vệ rừng thay thế tại NMTĐ Krông H'Năng**

HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo Công ty làm việc với các cơ quan liên quan hai tỉnh Phú Yên, Đắk Lắk để giải quyết. Đến nay kết quả cụ thể như sau:

» **Phía tỉnh Phú Yên:** Công ty đã làm việc với các Sở ban ngành địa phương và được UBND tỉnh Phú Yên thống nhất đồng ý cho nộp tiền trồng rừng thay thế đối với 5,2ha còn lại vào ngày 05/11/2024, tương ứng 457.907.000 đồng. Ngày 16/11/2024, Công ty đã hoàn thành nộp tiền vào Quỹ bảo vệ Phát triển rừng thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh theo quy định.

» **Phía tỉnh Đắk Lắk:** Tổng diện tích rừng trồng thay thế là 175ha. Trong đó có 20,2ha rừng giáp ranh chồng lấn sang đất của Khu Bảo tồn thiên nhiên Ea Sô và đã được Công ty bàn giao cho Khu BTTN Ea Sô quản lý từ ngày 18/04/2023 theo quy định. Phần diện tích còn lại 154,8ha: Đến nay các Sở, ngành đều đã thống nhất chủ trương cho nộp tiền trồng rừng thay thế và ngày 15/01/2025, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đắk Lắk là đơn vị đầu mối, chủ trì đã có Báo cáo số 14/BC-SNN đề xuất UBND tỉnh Đắk Lắk xem xét thống nhất cho phép SBA nộp tiền trồng rừng thay thế đối với diện tích còn lại này. Thời gian tới, sau khi được UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt, Công ty sẽ giải quyết thủ tục tiếp theo để nộp tiền theo quy định.



## ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Công tác quản trị doanh nghiệp luôn được HĐQT quan tâm, chú trọng chỉ đạo thực hiện trong mọi mặt hoạt động của Công ty nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc và tiết kiệm hợp lý chi phí hoạt động.

Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cho các cơ quan chức năng liên quan và cổ đông Công ty theo đúng quy định.

Bảo toàn và phát triển nguồn vốn, cân đối tốt dòng tiền đảm bảo ổn định hoạt động SXKD, chi trả cổ tức và nộp NSNN đúng quy định. Tổng số tiền nộp NSNN năm 2024 là 77,51 tỷ đồng.

Năm 2024, Công ty đảm bảo công việc và thu nhập ổn định cho người lao động. Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, đảm bảo quyền lợi cho người lao động, chi trả lương, thưởng đúng hạn. Thu nhập bình quân CBNV năm 2024 là 16,6 triệu đồng/người/tháng.

Tuân thủ đúng các quy định của nhà nước trong hoạt động SXKD điện năng, an toàn lao động, PCCN, bảo vệ môi trường, an toàn hồ đập, PCTT-TKCN. Trong năm không có sự cố cháy nổ, tai nạn lao động. Năm 2024, các Đoàn kiểm tra của cơ quan chức năng liên quan đã đến làm việc tại NMTĐ Krông H'Năng và Khe Diên đều đánh giá cao công tác quản lý, điều hành và thực hiện các quy định theo pháp luật.

## ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Để tạo thuận lợi trong chỉ đạo, quản lý điều hành, tổ chức triển khai công việc, năm 2024, HĐQT đã xây dựng, ban hành lại Quy định phân cấp quản lý của HĐQT đối với Tổng giám đốc Công ty.

Tổng giám đốc đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung Nghị quyết của HĐQT; triển khai thực hiện đúng quy định về chế độ đối với người lao động. HĐQT đánh giá tốt năng lực lãnh đạo, điều hành của Tổng giám đốc. Kết thúc năm 2024, mặc dù không đạt các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản về sản lượng, doanh thu nhưng đã hoàn thành tốt chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu do ĐHĐCĐ giao.

Ngoài Tổng giám đốc, cán bộ quản lý Công ty, gồm có: 02 Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và lãnh đạo các bộ phận: Phòng Tổ chức- Hành chính, Phòng Kinh tế - Kế hoạch, Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Kỹ thuật Cơ điện và 03 Chi nhánh trực thuộc (NMTĐ Khe Diên, NMTĐ Krông H Năng và Trung tâm tư vấn và Kiểm định an toàn đập). HĐQT đánh giá cán bộ quản lý của Công ty đã tuân thủ nghiêm túc quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định quản lý nội bộ của Công ty. Các cán bộ quản lý đã nỗ lực hoàn thành tốt vai trò của mình, góp phần đem lại kết quả tốt cho Công ty.

## Kế hoạch thực hiện

HĐQT tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo Ban điều hành Công ty trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định, phần đầu hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch chính năm 2025 như sau:

- » Về vận hành NMTĐ Krông H'Năng và Khe Diên: Tổ chức vận hành các nhà máy an toàn, khai thác hiệu quả nguồn nước và giá bán điện; Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 190,00 triệu kWh, tổng doanh thu bán điện đạt 219,12 tỷ đồng.
- » Kiểm soát, tiết giảm chi phí hợp lý, tranh thủ mọi cơ hội tăng doanh thu, phần đầu đạt mức lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu từ 1.503 đồng/CP trở lên.
- » Kiểm soát, cân đối tốt dòng tiền, đảm bảo ổn định các hoạt động sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông, chi trả nợ gốc lô trái phiếu SBA12101 đúng kế hoạch; Bảo toàn và phát triển tốt nguồn vốn Công ty.
- » Giải quyết công tác chuẩn bị để đàm phán lại hợp đồng mua bán điện và vận hành NMTĐ Khe Diên hiệu quả sau khi hết hạn hợp đồng mua bán điện theo Biểu giá chi phí tránh được từ tháng 5/2027.
- » Hoạt động dịch vụ tư vấn: Tiếp tục duy trì, mở rộng, phát triển, phần đầu doanh thu từ hoạt động dịch vụ tư vấn và thu khác năm 2025 là 5,0 tỷ đồng.

## Giải pháp thực hiện kế hoạch

### Quản lý vận hành các nhà máy thủy điện:

Tổ chức vận hành các nhà máy an toàn, khai thác hiệu quả nguồn nước và giá bán điện; Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 190 triệu kWh, tổng doanh thu bán điện đạt 224,12 tỷ đồng.

Về DATĐ Krông H Năng 2: Trình ĐHCĐ thông qua chủ trương dừng vĩnh viễn dự án theo quy định; làm việc với cơ quan, đơn vị liên quan để xin nhận lại tiền ký quỹ dự án; tổ chức quyết toán vốn đầu tư dự án dừng vĩnh viễn theo quy định.

Tiếp tục nghiên cứu, nâng cấp công tác dự báo thủy văn để nâng cao hiệu quả vận hành; Ứng dụng phần mềm, công nghệ số vào quản lý, vận hành.

Tự thực hiện sửa chữa lớn các nhà máy và hạng mục công trình.

Thường xuyên rà soát, kiểm tra, đánh giá tình hình thủy văn, theo dõi diễn biến thị trường để vận hành các nhà máy hiệu quả

Nghiên cứu, cải tạo, thay thế hệ thống thiết bị các nhà máy hợp lý, mang tính dài hạn.

### Quản lý, đào tạo nhân sự

Rà soát, đánh giá lại nhân sự tại các đơn vị đảm bảo phù hợp với khối lượng công việc. Nâng cấp cán bộ quản lý, bố trí hợp lý để phát huy hết năng lực, sáng tạo của từng người.

Đào tạo, tập huấn, nâng cấp đảm bảo từng cán bộ nhân viên thích nghi, sử dụng tốt công nghệ số để nâng cao hiệu quả giải quyết công việc, đáp ứng chiến lược phát triển Công ty.

Nghiên cứu công nghệ số, công nghệ 4.0 để phát triển, từng bước thực hiện chuyển đổi số tại Công ty, ứng dụng văn phòng điện tử, sử dụng chữ ký số.

Xây dựng văn hoá Công ty: Quy trình làm việc thích ứng, phù hợp với xu hướng, môi trường chuyển đổi số

### Phát triển dịch vụ tư vấn

Chuẩn hóa thiết kế, quy trình sản xuất, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả. Lấy lợi ích của khách hàng là lợi ích của Công ty.

Xây dựng cơ chế khoán chi phí thực hiện trên từng hợp đồng. Thực hiện chính sách hưởng quyền tác giả cho sản phẩm tạo ra. Phần đầu doanh thu năm 2025 đạt trên 5,0 tỷ đồng, nâng cao uy tín, thương hiệu cho Công ty.



# 05

## BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Định hướng phát triển bền vững

84

Mục tiêu cụ thể

84

# BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Năm 2024 là một năm thách thức trong lĩnh vực kinh doanh của CTCP Sông Ba. Mặc dù tập trung cao độ vào hiệu quả hoạt động, nhưng Công ty vẫn duy trì ý thức mạnh mẽ về tầm quan trọng của mục tiêu phát triển bền vững. Phát triển bền vững không chỉ là một phần của chiến lược, mà còn là kim chỉ nam xuyên suốt trong mọi khía cạnh của sản xuất kinh doanh tại SBA.

CTCP Sông Ba tập trung vào mọi giai đoạn của quy trình hoạt động, từ sản xuất đến phân phối điện, để đảm bảo rằng mỗi bước đều đáp ứng các tiêu chuẩn cao về phát triển bền vững. Quy trình xử lý chất thải và duy trì vệ sinh môi trường xung quanh các nhà máy sản xuất và khu vận hành được đặc biệt chú trọng.

Công ty không chỉ hướng đến việc tối ưu hóa lợi ích cho cổ đông, khách hàng và cơ quan quản lý Nhà nước, mà còn đặt mục tiêu gia tăng và cân bằng lợi ích cho mọi bên liên quan, bao gồm cả cán bộ công nhân viên. Sự cân bằng này không chỉ tạo ra sự phồn thịnh kinh tế mà còn đảm bảo rằng mọi người liên quan đều hưởng lợi từ sự phát triển bền vững của Công ty.



## MỤC TIÊU CỤ THỂ

### Lợi ích kinh tế

- » Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không chỉ tập trung vào việc đáp ứng nhu cầu về điện năng cho các hoạt động trong nước, mà còn chú trọng đến việc thúc đẩy phát triển bền vững. Bằng cách làm này, Công ty không chỉ đóng góp vào nguồn cung cấp điện ổn định mà còn chịu trách nhiệm đối với sự phát triển bền vững của nền kinh tế. Những hoạt động kinh doanh cốt lõi của công ty không chỉ là nguồn cung năng lượng, mà còn là động lực chính đằng sau sự tiến bộ và ổn định của nền kinh tế bền vững.
- » Tiếp tục gia tăng và nâng cao chất lượng quản lý là một định hướng mà Công ty đang rất chú trọng, không chỉ ở cấp quản lý cao nhất mà còn ở các bộ phận vận hành cơ sở. SBA không chỉ hướng đến việc đảm bảo hiệu suất làm việc mà còn chú trọng đến việc tạo ra một môi trường bền vững và ổn định.
- » Lực lượng lao động được đào tạo giúp nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn.
- » Bảo vệ môi trường
- » Tuân thủ chặt chẽ các quy định về bảo vệ môi trường, duy trì cảnh quan và hệ sinh thái tại khu vực hoạt động sản xuất.
- » Tăng cao nhận thức về sự tiết kiệm, chống lãng phí, và cam kết bảo vệ môi trường trong tất cả các thành viên của đội ngũ nhân viên.
- » Áp dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên thông qua việc sử dụng chúng một cách tiết kiệm và bền vững.
- » Liên tục nỗ lực cải tiến các quy trình sản xuất để đáp ứng các tiêu chuẩn cao về môi trường, hướng tới một môi trường xanh sạch và đẹp.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Để vận hành máy móc thiết bị tại các nhà máy cũng như phục vụ cho công tác tại các văn phòng, Công ty sử dụng nguồn năng lượng chủ yếu là điện năng. Bên cạnh đó, trong quá trình hoạt động, Công ty còn sử dụng một số năng lượng cần thiết như xăng, dầu ga, khí đốt, ...

Tiết kiệm năng lượng là một vấn đề lớn được hầu hết tất cả mọi doanh nghiệp và mọi người quan tâm. Khi các nguồn năng lượng ngày càng cạn kiệt, thì việc tiết kiệm năng lượng luôn được ưu tiên đặt lên hàng đầu. Vì

vậy, SBA chú trọng đầu tư máy móc thiết bị tiết kiệm năng lượng, thường xuyên kiểm tra việc sử dụng năng lượng, thực hiện các chính sách tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn năng lượng, giúp đảm bảo lợi ích cho công ty và góp phần bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên.

| TỔNG NĂNG LƯỢNG SỬ DỤNG PHÂN LOẠI THEO TỪNG NGUỒN | ĐƠN VỊ TÍNH | NĂM 2024 |
|---------------------------------------------------|-------------|----------|
| Tổng năng lượng tiêu thụ                          | kWh         | 716.249  |
| Điện dùng trong quản lý văn phòng                 | kWh         | 47.682   |
| Điện dùng trong sản xuất                          | kWh         | 668.567  |

| CÁC NGUỒN NƯỚC  | ĐƠN VỊ TÍNH | TỔNG LƯỢNG NƯỚC THU VỀ/ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2024 |
|-----------------|-------------|------------------------------------------------|
| Hồ Krông H'năng | m3          | 557.544.267                                    |
| Hồ Khe Diên     | m3          | 150.478.320                                    |
| Tổng cộng       | kWh         | 708.022.587                                    |



Trong năm 2024, Công ty Sông Ba đã duy trì danh tiếng không có bất kỳ vi phạm nào về pháp luật bảo vệ môi trường. Mọi nghĩa vụ liên quan đến việc nộp thuế và phí dịch vụ bảo vệ rừng đều được thực hiện một cách chặt chẽ, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Sự tham gia tích cực vào hoạt động bảo vệ rừng đầu nguồn đã giữ cho môi trường xung quanh nhà máy thủy điện của Công ty luôn duy trì một trạng thái xanh, sạch và đẹp.

Trong năm vừa qua, tầm nhìn “Đoàn kết là sức mạnh” đã thấm nhuần vào tất cả các hoạt động của Công ty. Sự đoàn kết và gắn bó đã được thể hiện mạnh mẽ trong từng cán bộ và nhân viên tại nhà máy. Đây không chỉ là cơ hội để mọi người thể hiện tinh thần sống có trách nhiệm với môi trường, mà còn là dịp để họ đóng góp sức lực và ý chí của mình vào sự phát triển bền vững của Công ty.



Trong quá trình vận hành các nhà máy, SBA luôn theo dõi, nghiên cứu đề xuất nhiều giải pháp sáng kiến, tăng hiệu quả vận hành sản xuất điện, điển hình như: Giải pháp vận hành tối ưu mực nước hồ cao để đạt hiệu suất cao nhất; giải pháp khai thác hiệu quả tăng dung tích hữu ích hồ Krông H'năng và Khe Diên; giải pháp cải tạo kênh xả hạ lưu để nâng cao hiệu suất phát điện; Nghiên cứu thủy văn, dự báo, điều tiết lũ hiệu quả đã khai thác hiệu quả nước về, giảm xả tràn...

| SÁNG KIẾN SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG HIỆU QUẢ                                                                                                   | ĐỊA ĐIỂM HOẠT ĐỘNG | MỤC ĐÍCH                                                                                                                                                                          |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cải tạo hệ thống điều khiển giám sát trạm phân phối 110kV - Nhà máy thủy điện Krông H'năng                                              | Nhà máy Krông Năng | Cải tạo thay thế Hệ thống điều khiển giám sát trạm phân phối 110kV cũ bằng một hệ thống điều khiển giám sát mới đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật để vận hành ổn định tin cậy   |
| Thay thế màn hình HMI tủ điều khiển LCU tổ máy số 2 - Nhà máy thủy điện Khe Diên                                                        | Nhà máy Khe Diên   | Đảm bảo hệ thống hoạt động tin cậy, thuận tiện trong việc giám sát, điều khiển                                                                                                    |
| Giải pháp đo độ mở cửa van cung - NMTĐ Krông H'năng                                                                                     | Nhà máy Krông Năng | Phục vụ công tác quản lý vận hành hồ chứa                                                                                                                                         |
| Nghiên cứu tính toán sử dụng các nguồn nước thay thế lưu lượng xả duy trì dòng chảy môi trường sau đập thủy điện Krông H'năng           | Nhà máy Krông Năng | Khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn nước bị thất thoát thường xuyên qua các công trình đập góp phần tiết kiệm chi phí đầu tư công trình xả duy trì dòng chảy tối thiểu              |
| Cải tạo, nâng cấp hệ thống giải nhiệt máy phát Tổ máy H3 (NMTĐ Khe Diên) theo nguyên lý thông gió cưỡng bức                             | Nhà máy Khe Diên   | Tăng cường khả năng giải nhiệt cho tổ máy nhằm nâng cao tuổi thọ thiết bị, đảm bảo môi trường làm việc cho nhân viên vận hành                                                     |
| Phương án hoàn thiện hệ thống SCADA, kết nối tín hiệu mực nước về hệ thống SCADA A0, A3 - Nhà máy thủy điện Krông H'năng                | Nhà máy Krông Năng | Đảm bảo việc kết nối ổn định tín hiệu mực nước hồ, mực nước hạ lưu nhà máy                                                                                                        |
| Đề xuất sử dụng hiệu quả vật tư thiết bị tồn kho tại NMTĐ Krông H'năng trong công tác bảo trì các hạng mục công trình tại NMTĐ Khe Diên | Nhà máy Khe Diên   | Sử dụng hiệu quả vật tư thiết bị tồn kho để giảm chi phí sửa chữa bảo dưỡng công trình, giảm tổn thất kỹ thuật và nâng cao độ tin cậy, an toàn trong vận hành thiết bị 02 nhà máy |

# BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

| SÁNG KIẾN SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG HIỆU QUẢ                                                                                                     | ĐỊA ĐIỂM HOẠT ĐỘNG | MỤC ĐÍCH                                                                                                                                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Xây dựng quy trình hàn nguội để xử lý tại chỗ hiện trạng hư hỏng, mòn khuyết bánh xe công tác tổ máy H1 NMTĐ Khe Diên.                    | Nhà máy Khe Diên   | Kiểm soát chặt chẽ, tin cậy và an toàn đối với các biến dạng, chuyển vị và sai lệch hình học, mặt phẳng lắp ghép trong quá trình sửa chữa. |
| Giải pháp vận hành các tổ máy theo lệnh điều độ (DIM) để không phát sinh Qdu                                                              | Nhà máy Không Năng | Thay đổi cách thao tác lên, xuống máy để giảm phát sinh sản lượng sai lệch nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu ràng buộc và tốt cho tổ máy.          |
| Cải tạo, tối ưu hóa tủ điều khiển cầu trục đập tràn                                                                                       | Nhà máy Không Năng | Thuận tiện trong quá trình vận hành, giảm bớt thiết bị hiện có trong tủ                                                                    |
| Cải tạo hệ thống cảnh báo hạ du khi vận hành phát điện – NMTĐ Không H’ năng                                                               | Nhà máy Không Năng | Đảm bảo hệ thống vận hành ổn định, tin cậy                                                                                                 |
| Cải tạo hệ thống điều khiển cầu trục 25T tại đập tràn NMKN sử dụng biến tần thay thế cho thiết bị điều khiển của hãng Abus Electronic-Đức | Nhà máy Không Năng | Sử dụng thiết bị thông dụng, sẵn có, dễ dàng cài đặt để thay thế cho thiết bị đồng bộ hiện có                                              |
| Bổ sung hệ thống thông tin liên lạc dự phòng cho nhà máy thủy điện Không H’ năng                                                          | Nhà máy Không Năng | Đảm bảo việc kết nối thông tin liên lạc được tin cậy                                                                                       |
| Xử lý rò dầu đầu cực TI 371                                                                                                               | Nhà máy Khe Diên   | Đảm bảo thiết bị hoạt động tin cậy                                                                                                         |
| Gia công lắp đặt mặt bích làm kín đầu trục để làm nguội nhanh trục Máy phát phục vụ tháo ống côn H1                                       | Nhà máy Khe Diên   | Tiết kiệm thời gian, giảm nhân công thực hiện tháo ống côn H1 đảm bảo an toàn, hiệu quả                                                    |

## Tình hình sử dụng nước trong năm tại các nhà máy

| STT | LOẠI HOẠT ĐỘNG        | ĐƠN VỊ TÍNH | TỔNG LƯỢNG NƯỚC SỬ DỤNG |
|-----|-----------------------|-------------|-------------------------|
| 1   | Sử dụng phát điện     | m3          | 557.544.267             |
| -   | Nhà máy Không H’ năng | m3          | 150.478.320             |
| -   | Nhà máy Khe Diên      | m3          | 708.022.587             |
| 2   | Sử dụng cho sinh hoạt | m3          | 1.520                   |



Ngoài những chính sách hỗ trợ đào tạo, khen ngợi, và phúc lợi cho cán bộ công nhân viên, Công ty cũng chú trọng đến công tác xã hội và từ thiện nhân đạo để tạo ra một môi trường thân thiện không chỉ trong Công ty mà còn trong cộng đồng xã hội. SBA nhận thức rõ rằng sự ủng hộ và tin tưởng từ cộng đồng và xã hội đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của Công ty.

Đồng thời, Công ty duy trì và phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” và “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây” của dân tộc Việt Nam. Qua nhiều năm, Công ty không ngừng quan tâm và thực hiện công tác “Đền ơn đáp nghĩa”, thể hiện tinh thần trách nhiệm và lòng biết ơn đối với cộng đồng mà nó hoạt động. Năm 2024, SBA còn tổ chức các chương trình như “Mái ấm Công đoàn”, “Tết cho người nghèo”, “Trao tặng quà “Tết nhân ái” xuân Giáp Thìn, “Giải chạy SBA Running”, ...



Công ty nhận thức sâu sắc về vai trò quan trọng của nguồn nhân lực chất lượng và bền vững trong quá trình phát triển. SBA cam kết tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp và an toàn, nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên phát huy toàn bộ năng lực của họ. Để đảm bảo CBCNV có đầy đủ kiến thức và kỹ năng phòng tránh, xử lý tình huống sự cố, SBA tổ chức trải nghiệm thực tế, giúp nâng cao nhận thức về trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi người trong tình huống khẩn cấp. Điều này không chỉ giúp cải thiện hiệu suất làm việc mà còn đảm bảo an toàn lao động tại nhà máy.



» SBA cam kết đảm bảo quyền lợi cho người lao động, bao gồm các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và các quyền lợi khác theo quy định của nhà nước, kèm theo các hoạt động thưởng lễ, tết, du lịch hàng năm. Đồng thời, công ty cũng tập trung đến chất lượng đời sống tinh thần của cán bộ nhân viên, thể hiện qua các hoạt động kết nối, xây dựng tinh thần đoàn kết.



» SBA không chỉ chú trọng đến an toàn lao động mà còn quan tâm đến phương diện phúc lợi, đời sống tinh thần và sức khỏe của cán bộ nhân viên. Công ty tổ chức các hoạt động như tư vấn chăm sóc sức khỏe, kiểm tra sức khỏe định kỳ và các sự kiện như Tết sum vầy, tổ chức các chuyến tham quan học tập trong và ngoài nước cho toàn thể CBNV nhằm tạo điều kiện làm việc tích cực và hỗ trợ CBCNV trong các khía cạnh của cuộc sống.



» Chính sách lương thưởng và phúc lợi được xây dựng linh hoạt để phản ánh đúng năng lực và đóng góp của từng cá nhân, giữ cho tinh thần làm việc và cam kết dài hạn với Công ty

# 06

## QUẢN TRỊ CÔNG TY



|                                                                                                     |    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Hội đồng quản trị                                                                                   | 92 |
| Ban kiểm soát                                                                                       | 96 |
| Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị,<br>Ban giám đốc và Ban kiểm soát | 97 |

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| STT | HỌ VÀ TÊN            | CHỨC VỤ                 | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU (%) | GHI CHÚ         |
|-----|----------------------|-------------------------|--------------------|---------------------------|-----------------|
| 1   | Thái Hồng Quân       | Chủ tịch HĐQT           | -                  | 0,0000                    | Sở hữu cá nhân  |
|     |                      |                         | 11.822.500         | 19,5451                   | Đại diện EVNCPC |
| 2   | Đình Châu Hiếu Thiện | Thành viên HĐQT         | 21.600             | 0,0357                    | Sở hữu cá nhân  |
|     |                      |                         | 7.093.500          | 11,7271                   | Đại diện EVNCPC |
| 3   | Phạm Phong           | Thành viên HĐQT         | 265.175            | 0,4384                    | Sở hữu cá nhân  |
| 4   | Hoàng Nam Sơn        | Thành viên HĐQT độc lập | 44.909             | 0,0742                    | Sở hữu cá nhân  |
| 5   | Hoàng Xuân Quý       | Thành viên HĐQT         | 34.500             | 0,0570                    | Sở hữu cá nhân  |
|     |                      |                         | 4.729.000          | 7,8180                    | Đại diện EVNCPC |

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| STT | THÀNH VIÊN HĐQT      | SỐ BUỔI HỌP | TỶ LỆ THAM DỰ HỌP | LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP |
|-----|----------------------|-------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Thái Hồng Quân       | 7/7         | 100%              |                         |
| 2   | Đình Châu Hiếu Thiện | 7/7         | 100%              |                         |
| 3   | Phạm Phong           | 7/7         | 100%              |                         |
| 4   | Hoàng Xuân Quý       | 7/7         | 100%              |                         |
| 5   | Hoàng Nam Sơn        | 7/7         | 100%              |                         |

Hội đồng quản trị đã tổ chức 07 phiên họp, ban hành 06 Nghị quyết, 24 Quyết định và nhiều văn bản để giải quyết những vấn đề quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng. Các nội dung nghị quyết của HĐQT đều được các thành viên thống nhất 100%. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH | NGÀY       | NỘI DUNG                                                                                          |
|-----|--------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 01/24/NQ-HĐQT            | 26/03/2024 | Thông qua kết quả SXKD Quý I/2024 và các nội dung khác liên quan.                                 |
| 2   | 02/24/NQ-HĐQT            | 05/04/2024 | Thông qua dự thảo chương trình họp và dự thảo các tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 |
| 3   | 03/24/NQ-HĐQT            | 13/06/2024 | Thông qua kết quả SXKD Quý I/2024, kế hoạch Quý II/2024 và các nội dung khác liên quan.           |
| 4   | 04/24/NQ-HĐQT            | 05/08/2024 | Thông qua kết quả SXKD Quý II/2024, kế hoạch Quý III/2024 và các nội dung khác liên quan          |



| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH | NGÀY       | NỘI DUNG                                                                                                                                                         |
|-----|--------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5   | 05/24/NQ-HĐQT            | 15/10/2024 | Thông qua kết quả SXKD Quý III/2024, kế hoạch Quý IV/2024 và các nội dung khác liên quan                                                                         |
| 6   | 06/24/NQ-HĐQT            | 19/12/2024 | Thông qua một số nội dung quan trọng trong điều hành quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty cổ phần Sông Ba                                               |
| 7   | 01/24/QĐ-SBA-HĐQT        | 05/03/2024 | Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2024                                                                                                                               |
| 8   | 02/24/QĐ-SBA-HĐQT        | 11/03/2024 | Chấp thuận hợp đồng quản lý vận hành ngăn xuất tuyến 172 tại TBA 110kV EaKar đấu nối NMTĐ Krông H' năng vào lưới điện Quốc gia với Công ty điện lực Đắk Lắk.     |
| 9   | 03/24/QĐ-SBA-HĐQT        | 27/03/2024 | Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024 tại Công ty cổ phần Sông Ba                                                                                         |
| 10  | 04/24/QĐ-SBA-HĐQT        | 03/04/2024 | Chấp thuận hợp đồng tư vấn lập hồ sơ gia hạn Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho công trình NMTĐ Đrây H'Linh 2 với Công ty cổ phần Thủy điện – Điện lực 3. |
| 11  | 05/24/QĐ-SBA-HĐQT        | 10/05/2024 | Thưởng quản lý điều hành Công ty năm 2023                                                                                                                        |
| 12  | 06/24/QĐ-SBA-HĐQT        | 15/05/2024 | Chi trả cổ tức năm 2023 đối với Cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Ba                                                                                                 |
| 13  | 07/24/QĐ-SBA-HĐQT        | 29/05/2024 | Phê duyệt kế hoạch tiền lương năm 2024 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Ba                                                                                 |
| 14  | 08/24/QĐ-SBA-HĐQT        | 06/06/2024 | Phê duyệt mức thù lao của Thư ký Công ty                                                                                                                         |
| 15  | 09/24/QĐ-SBA-HĐQT        | 07/06/2024 | Phê duyệt chủ trương, chi phí mua bổ sung một xe Ô tô phục vụ công tác tại Công ty cổ phần Sông Ba                                                               |
| 16  | 10/24/QĐ-SBA-HĐQT        | 07/06/2024 | Phê duyệt kế hoạch sửa chữa lớn năm 2024 tại NMTĐ Khe Diên, NMTĐ Krông H' năng – Công ty cổ phần Sông Ba                                                         |
| 17  | 11/24/QĐ-SBA-HĐQT        | 25/06/2024 | Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu: Cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Sông Ba.                      |
| 18  | 12/24/QĐ-SBA-HĐQT        | 26/06/2024 | Phê duyệt kế hoạch đầu tư nâng cấp cải tạo khoản trụ 55-56 đường dây 35kV Khe Diên.                                                                              |
| 19  | 13/24/QĐ-SBA-HĐQT        | 17/07/2024 | Thành lập tổ tư vấn chiến lược Công ty cổ phần Sông Ba                                                                                                           |
| 20  | 14/24/QĐ-SBA-HĐQT        | 01/08/2024 | Bổ nhiệm lại Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Sông Ba – Trung tâm Tư vấn và Kiểm định An toàn đập                                                              |
| 21  | 15/24/QĐ-SBA-HĐQT        | 05/08/2024 | Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Hạng mục: Cải tạo khoản trụ 55-56 đường dây 35kV Khe Diên                                                                   |
| 22  | 16/24/QĐ-SBA-HĐQT        | 15/08/2024 | Miễn nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty cổ phần Sông Ba đối với Ông Nguyễn Thế Duy                                                                   |

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT/<br>QUYẾT ĐỊNH | NGÀY       | NỘI DUNG                                                                                                                              |
|-----|------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 23  | 17/24/QĐ-SBA-HĐQT            | 18/08/2024 | Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty cổ phần Sông Ba                                                                             |
| 24  | 18/24/QĐ-SBA-HĐQT            | 12/09/2024 | Chấp thuận hợp đồng thí nghiệm định kỳ thiết bị ngăn xuất tuyến 172 – TBA 110kV Eakar với Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Trung |
| 25  | 19/24/QĐ-SBA-HĐQT            | 18/09/2024 | Chấp thuận hợp đồng thí nghiệm thiết bị tổ máy H1 NMTĐ Khe Diên sau đại tu với Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Trung            |
| 26  | 20/24/QĐ-SBA-HĐQT            | 02/10/2024 | Chấp thuận hợp đồng với Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Trung và Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung     |
| 27  | 21/24/QĐ-SBA-HĐQT            | 28/10/2024 | Phê duyệt dự toán gói thầu và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Kiểm toán vốn đầu tư xây dựng công trình DATD Krông H'nhăng 2      |
| 28  | 22/24/QĐ-SBA-HĐQT            | 19/12/2024 | Quy định về phần cấp quản lý của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Ba                                      |
| 29  | 23/24/QĐ-SBA-HĐQT            | 25/12/2024 | Nâng mức lương tham gia BHXH, BHYT, BHTN của Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Sông Ba                                                    |
| 30  | 24/24/QĐ-SBA-HĐQT            | 31/12/2024 | Thông qua kết quả kiểm toán nội bộ năm 2024 tại Công ty cổ phần Sông Ba                                                               |

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

HĐQT Công ty có 01 thành viên độc lập là Ông Hoàng Nam Sơn, được phân công trực tiếp phụ trách các vấn đề liên quan về rủi ro của Công ty; theo dõi, chỉ đạo trong hoạt động tổ chức xây dựng hệ thống quy chế, quy định áp dụng trong Công ty. Thành viên độc lập đã thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, góp phần vào việc hoàn thành tốt nhiệm vụ chung của HĐQT Công ty.

Thành viên độc lập đã đánh giá HĐQT Công ty: làm việc cẩn trọng, hiệu quả, theo dõi chặt chẽ các hoạt động của Công ty, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao vì sự phát triển chung của Công ty và lợi ích của cổ đông; HĐQT Công ty đã theo dõi, chỉ đạo sát sao Ban điều hành trong các hoạt động Công ty; đã giám sát Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác và mọi mặt hoạt động của Công ty theo Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT; các thành viên HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo của mình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM: Không có

BAN KIỂM SOÁT

DANH SÁCH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

| STT | THÀNH VIÊN BKS      | SỐ BUỔI HỌP | TỶ LỆ THAM DỰ HỌP | LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP |
|-----|---------------------|-------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Phan Thị Anh Đào    | 2/2         | 100%              |                         |
| 2   | Huỳnh Thị Long      | 2/2         | 100%              |                         |
| 3   | Trần Nguyễn Anh Thư | 2/2         | 100%              |                         |

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn nhận được sự ủng hộ của Quý cổ đông, sự quan tâm và tạo điều kiện của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBNV Công ty. BKS đã thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trách nhiệm cẩn trọng theo đúng Pháp luật hiện hành của Nhà nước và Điều lệ của Công ty. BKS đánh giá đã hoàn thành nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao, góp phần cùng với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua.

Trong năm 2024, BKS được mời dự 07 cuộc họp của HĐQT để nắm bắt các chủ trương của HĐQT, đóng góp ý kiến cho HĐQT về tình hình chấp hành các quy định của Công ty, về công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc, đảm bảo các chính sách của HĐQT được ban hành đúng quy định, đúng nghị quyết ĐHĐCĐ, đảm bảo quyền lợi của Công ty, của các cổ đông.

Trưởng BKS tham gia họp giao ban tháng và các cuộc họp quan trọng khác của Công ty để theo sát tình hình Công ty, duy trì sự phối hợp chặt chẽ giữa BKS với HĐQT, ban điều hành của Công ty và các đơn vị trực thuộc:

CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

19/03/2024

Họp thông qua báo cáo giám sát kiểm tra hoạt động của Công ty năm 2023.

04/10/2024

Họp thông qua báo cáo kiểm tra chuyên đề công tác hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính kế toán năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024 tại nhà máy thủy điện Khe Diên và các hoạt động khác tại Công ty cổ phần Sông Ba.

Ban kiểm soát thường xuyên kiểm tra xem xét, đánh giá tình hình thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 và các nghị quyết HĐQT, thẩm tra số liệu Báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm của Công ty.

BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

Trong năm 2024, mặc dù tình hình thủy văn trên lưu vực hồ Krông H’ năng vô cùng bất lợi, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành nhằm thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã đề ra, kết quả tổng sản lượng điện thương phẩm và doanh thu không đạt kế hoạch, lợi nhuận sau thuế và lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt kế hoạch.

Hoạt động của HĐQT được tiến hành đúng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Các công việc cần triển khai theo Nghị quyết của HĐQT đều được Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định.

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty, Quy chế phân cấp giữa HĐQT và Tổng giám đốc.

HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT: Không có

KẾ HOẠCH CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

- Kế hoạch hoạt động trong năm 2025 của BKS tập trung vào một số nhiệm vụ chủ yếu sau:
- » Duy trì công tác kiểm tra, kiểm soát nhằm đảm bảo tính tuân thủ các quy định của pháp luật, kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, việc chấp hành điều lệ tổ chức hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng công ty;
  - » Kiểm soát Báo cáo tài chính: Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp trung thực và chính xác trong việc ghi chép sổ sách kế toán và công tác lập Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm của Công ty;
  - » Kiểm tra giám sát chuyên đề: Công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính kế toán năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025 tại nhà máy Krông H’ năng;
  - » Kiểm tra giám sát công bố thông tin của Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán;
  - » Tiếp tục thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của BKS theo Luật định, góp phần vào sự phát triển của Công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông và quyền lợi người lao động;
  - » Thực hiện các công tác khác theo quy định.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát: BKS được mời và đã tham dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, giám sát đầy đủ hoạt động điều hành của HĐQT trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Trong các cuộc họp, BKS đã kịp thời khuyến nghị đến HĐQT những vấn đề cần giải quyết để công tác quản lý điều hành hiệu quả hơn. Các khuyến nghị của BKS đều được HĐQT xem xét, xử lý kịp thời để hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định Pháp luật, nâng cao hiệu quả quản trị và đảm bảo quyền lợi cổ đông. Trong quá trình hoạt động, BKS luôn nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các Đơn vị trực thuộc Công ty để BKS thực hiện nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THÙ LAO NĂM 2024

ĐVT: đồng

| STT               | THÀNH VIÊN           | CHỨC VỤ                                                   | THÙ LAO     | LƯƠNG       |
|-------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------|-------------|-------------|
| HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ |                      |                                                           |             |             |
| 1                 | Thái Hồng Quân       | Chủ tịch HĐQT                                             | 618.192.000 | -           |
| 2                 | Đinh Châu Hiếu Thiện | Thành viên HĐQT - Kiểm Tổng Giám đốc Công ty              | -           | -           |
| 3                 | Phạm Phong           | Thành viên HĐQT                                           | 105.321.600 | -           |
| 4                 | Hoàng Nam Sơn        | Thành viên HĐQT độc lập                                   | 105.321.600 | -           |
| 5                 | Hoàng Xuân Quí       | Thành viên HĐQT                                           | 105.321.600 | -           |
| BAN KIỂM SOÁT     |                      |                                                           |             |             |
| 1                 | Phan Thị Anh Đào     | Trưởng Ban Kiểm soát                                      | -           | 457.920.000 |
| 2                 | Huỳnh Thị Long       | Thành viên Ban Kiểm soát                                  | 105.321.600 | -           |
| 3                 | Trần Nguyễn Anh Thư  | Thành viên Ban Kiểm soát                                  | 105.321.600 | -           |
| BAN TỔNG GIÁM ĐỐC |                      |                                                           |             |             |
| 1                 | Đinh Châu Hiếu Thiện | Thành viên HĐQT - Kiểm Tổng Giám đốc Công ty              | -           | 595.296.000 |
| 2                 | Nguyễn Thế Duy       | Phó Tổng Giám Đốc Kinh doanh                              | -           | 567.219.565 |
| 3                 | Phan Đình Thạnh      | Phó Tổng Giám Đốc kỹ thuật                                | -           | 624.711.775 |
| 4                 | Phạm Thái Hùng       | Kế Toán trưởng-Kiểm người được ủy quyền công bố thông tin | -           | 541.721.565 |



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

| STT | NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH | QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ |         | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ |         | LÝ DO TĂNG, GIẢM |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|---------|----------------------------|---------|------------------|
|     |                           |                          | SỐ CỔ PHIẾU               | TỶ LỆ   | SỐ CỔ PHIẾU                | TỶ LỆ   |                  |
| 1   | Nguyễn Thế Duy            | Phó Tổng Giám đốc        | 4.596                     | 0,0076% | 5.546                      | 0,0092% | Mua cổ phiếu SBA |
| 2   | Phan Đình Thạnh           | Phó Tổng Giám đốc        | 8.350                     | 0,0138% | 50                         | 0,0001% | Bán cổ phiếu SBA |
| 3   | Phạm Phong                | Thành viên HĐQT          | 325.175                   | 0,5376% | 265.175                    | 0,4384% | Bán cổ phiếu SBA |

HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

| STT | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN                                                                           | MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY                                  | SỐ GIẤY NSH*, NGÀY CẤP, NƠI CẤP NSH           | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH/ ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ                          | THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY                           | SỐ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ THÔNG QUA                 | NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| 1   | Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) (Công ty con trực thuộc Tập đoàn Điện lực VN (EVN)) | Công ty đầu tư Cổ đông lớn, CĐ nhà nước                            | Giấy CNĐK DN: 0400101399, cấp ngày 06/01/2025 | 78A - Duy Tân - Phường Bình Thuận - Quận Hải Châu - Tp Đà Nẵng | Phát sinh theo sản lượng điện phát hàng ngày của năm 2024 | NQ số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023 của ĐHĐCĐ  | Doanh thu bán điện: 73.593.991.089 đồng    |
|     |                                                                                               |                                                                    |                                               |                                                                |                                                           | NQ số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 của ĐHĐCĐ. | Cổ tức đã trả: 52.019.000.000 đồng         |
| 2   | Công ty mua bán điện (Đơn vị trực thuộc EVN)                                                  | Đơn vị trực thuộc cùng công ty mẹ (EVN) với CĐ lớn, CĐNN là EVNCPC | Giấy CNĐKDN 0100100079-073                    | Số 11, phố Cửa Bắc, P. Trúc Bạch, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội       | Phát sinh theo sản lượng điện phát hàng ngày của năm 2024 | NQ số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ 21/04/2023 của ĐHĐCĐ       | Doanh thu bán điện: 187.314.373.838 đồng   |



| STT | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN                                 | MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY        | SỐ GIẤY NSH*, NGÀY CẤP, NƠI CẤP NSH | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH/ ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ                           | THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY | SỐ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ THÔNG QUA                                                                                       | NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH |
|-----|-----------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| 3   | Công ty TNHH Bảo Phúc Tâm                           | Công ty liên quan TV HĐQT Ông Phạm Phong | Giấy CNĐK DN 0401736541             | Thôn Xuân Hòa 2, xã Phước Ninh, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam, | Phát sinh năm 2024              | QĐ số 03/23/QĐ-S3-HĐQT ngày 20/04/2023 của HĐQT Công ty                                                                 | Doanh thu dịch vụ: 50.475.000 đồng         |
| 4   | Công ty Điện lực Quảng Nam                          | (Đơn vị trực thuộc EVNCPC)               | Giấy CNĐKDN 0400101394-005          | 05 Trần Hưng Đạo, P. Tân Thạnh, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam      | Phát sinh năm 2024              | Nghị quyết số 08/22/NQ-HĐQT, ngày 24/11/2022                                                                            | Doanh thu dịch vụ: 52.823.100 đồng         |
| 5   | Công ty CP thủy điện Điện lực 3 (DRL)               | (EVNCPC là cổ đông lớn tại DRL)          | Giấy CNĐKDN 0400456277              | Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông             | Phát sinh năm 2024              | Quyết định số 04/24/QĐ-SBA-HĐQT ngày 03/04/2024                                                                         | Doanh thu dịch vụ: 991.946.692 đồng        |
| 6   | Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung         | (Đơn vị trực thuộc EVNCPC)               | Giấy CNĐKDN 0401474208              | 1068 Tôn Đức Thắng, Hoà Thọ Tây, Cẩm Lệ, Đà Nẵng                | Phát sinh năm 2024              | Quyết định số 18/24/QĐ-SBA-HĐQT ngày 12/09/2024; 19/24/QĐ-SBA-HĐQT, ngày 18/09/2024; 20/24/QĐ-SBA-HĐQT, ngày 02/10/2024 | Chi phí sản xuất: 504.260.483 đồng         |
| 7   | TT sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung | (Đơn vị trực thuộc EVNCPC)               | Giấy CNĐKDN 0400101394-026          | 52 Trưng Nữ Vương, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng             | Phát sinh năm 2024              | Quyết định số 20/24/QĐ-SBA-HĐQT ngày 02/10/2024                                                                         | Chi phí sản xuất: 18.000.000 đồng          |
| 8   | Công ty Điện lực Đắk Lắk                            | (Đơn vị trực thuộc EVNCPC)               | 0400101394-012                      | 02 Lê Duẩn, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk               | Phát sinh năm 2024              | Quyết định số 02/24/QĐ-SBA-HĐQT                                                                                         | Chi phí sản xuất: 344.660.724 đồng         |



## ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác luôn tuân thủ theo Quy chế quản trị của Công ty:

BKS thường xuyên trao đổi với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc về tình hình sản xuất, tình hình kinh doanh.

BKS đã trao đổi và thống nhất với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác về nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát tại Công ty và luôn nhận được sự hỗ trợ, hợp tác của Ban điều hành và các bộ phận có liên quan.

BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc để chuẩn bị nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Tham gia kiểm kê tồn kho 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm 2024, kiểm kê tài sản cố định.

Các khuyến nghị, đề xuất của BKS đều được HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện.

Các nghị quyết, biên bản họp của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị đều được gửi đến Ban Kiểm soát.

Trong năm 2024, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ khiếu nại nào của cổ đông về Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.



# 07

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH



|                                  |     |
|----------------------------------|-----|
| Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc    | 104 |
| Ý kiến của kiểm toán             | 106 |
| Báo cáo tài chính được kiểm toán | 107 |

# BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Ba công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán.

### Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Sông Ba (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba thành Công ty Cổ phần (Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba được thành lập theo Hợp đồng liên doanh giữa Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung) và Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam). Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số 0400439955 ngày 04/07/2007 (từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 12 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 06/04/2022). Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Công ty đã niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán SBA. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là ngày 01/06/2010.

**Vốn điều lệ:** 604.882.610.000 đồng

**Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2024:** 604.882.610.000 đồng

Công ty có 3 đơn vị trực thuộc là:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Nhà máy Thủy điện Khe Diên;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Nhà máy Thủy điện Krông H’nh;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Trung tâm Tư vấn và Kiểm định an toàn đập.

### Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế các công trình thủy lợi, thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Tư vấn giám sát xây dựng, quản lý dự án các công trình thủy điện vừa và nhỏ, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện; Tư vấn kiểm định, giám định chất lượng đập và công trình xây dựng thủy điện; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật (giao thông, hạ tầng cấp nước sinh hoạt nông thôn); Tư vấn điều tra, thu thập, tính toán, dự báo về khí tượng, thủy văn các giai đoạn xây dựng công trình; Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, hồ nuôi trồng thủy sản, công trình bảo vệ bờ sông, bờ biển; Tư vấn giám định chất lượng các loại công trình xây dựng; Khảo sát trắc địa công trình;
- Tư vấn đào tạo nghề (quản lý, vận hành nhà máy thủy điện);
- Tư vấn giải pháp về môi trường, tái định canh, tái định cư.

### Trụ sở chính

- Địa chỉ: 573 Núi Thành, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại: (0236) 3653 592 - (0236) 3653 596
- Fax: (0236) 3653 593
- Email: sba2007@songba.vn
- Website: www.songba.vn

### Nhân sự

Tổng số công nhân viên hiện có đến cuối năm tài chính là 101 người; trong đó, cán bộ quản lý là 10 người.

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo tài chính này gồm có:

### Hội đồng quản trị

|                            |               |                          |
|----------------------------|---------------|--------------------------|
| • Ông Thái Hồng Quân       | Chủ tịch HĐQT | Được bầu ngày 25/06/2021 |
| • Ông Đinh Châu Hiếu Thiện | Thành viên    | Được bầu ngày 30/06/2020 |
| • Ông Phạm Phong           | Thành viên    | Được bầu ngày 30/06/2020 |
| • Ông Hoàng Nam Sơn        | Thành viên    | Được bầu ngày 30/06/2020 |
| • Ông Hoàng Xuân Quý       | Thành viên    | Được bầu ngày 21/04/2023 |

### Ban kiểm soát

|                          |            |                          |
|--------------------------|------------|--------------------------|
| • Bà Phan Thị Anh Đào    | Trưởng ban | Được bầu ngày 30/06/2020 |
| • Bà Huỳnh Thị Long      | Thành viên | Được bầu ngày 30/06/2020 |
| • Bà Trần Nguyễn Anh Thư | Thành viên | Được bầu ngày 21/04/2023 |

### Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

|                            |                            |                              |
|----------------------------|----------------------------|------------------------------|
| • Ông Đinh Châu Hiếu Thiện | Tổng Giám đốc              | Bổ nhiệm ngày 01/07/2021     |
| • Ông Nguyễn Thế Duy       | Phó Tổng Giám đốc          | Bổ nhiệm lại ngày 01/06/2023 |
| • Ông Phan Đình Thạnh      | Phó Tổng Giám đốc kỹ thuật | Bổ nhiệm lại ngày 01/10/2022 |
| • Ông Phạm Thái Hùng       | Kế toán trưởng             | Bổ nhiệm lại ngày 01/07/2023 |

### Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 0236.3655886; Fax: (84) 0236.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dng.vnn.vn).

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính này trên cơ sở:

- Tuân thủ các quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc  
Tổng Giám đốc  
**Đinh Châu Hiếu Thiện**  
Đà Nẵng, ngày 25 tháng 02 năm 2025



### CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP CỦA PRIMEGLOBAL  
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Số 218 (Lô 78-80) Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng  
Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dnng.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 122/2025/BCKT-AAC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Sông Ba

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 25/02/2025 của Công ty Cổ phần Sông Ba (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 5 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

**Lâm Quang Tú – Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2023-010-1

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 02 năm 2025

**Thái Thị Ánh Nhung – Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3313-2025-010-1

■ Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Lầu 2, số 132 - 134 Nguyễn Gia Trí, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. HCM

Tel: +84 (28) 3910 2235; Fax: +84 (28) 3910 2349

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

| TÀI SẢN                                         | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2024<br>VND        | 01/01/2024<br>VND        |
|-------------------------------------------------|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                      | <b>100</b> |             | <b>90.315.474.582</b>    | <b>196.828.572.250</b>   |
| <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>    | <b>110</b> | <b>5</b>    | <b>14.396.756.870</b>    | <b>16.653.945.530</b>    |
| 1. Tiền                                         | 111        |             | 9.396.756.870            | 11.653.945.530           |
| 2. Các khoản tương đương tiền                   | 112        |             | 5.000.000.000            | 5.000.000.000            |
| <b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>            | <b>120</b> |             | <b>-</b>                 | <b>-</b>                 |
| <b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>         | <b>130</b> |             | <b>72.369.139.521</b>    | <b>176.457.658.586</b>   |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng             | 131        | 6           | 71.541.220.261           | 171.732.442.669          |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn             | 132        | 7           | 59.085.238               | 2.881.614.382            |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác                       | 136        | 8.a         | 768.834.022              | 1.843.601.535            |
| <b>IV. Hàng tồn kho</b>                         | <b>140</b> | <b>9</b>    | <b>1.449.809.149</b>     | <b>1.756.007.407</b>     |
| 1. Hàng tồn kho                                 | 141        |             | 1.449.809.149            | 1.756.007.407            |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho               | 149        |             | -                        | -                        |
| <b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>                 | <b>150</b> |             | <b>2.099.769.042</b>     | <b>1.960.960.727</b>     |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn                   | 151        | 10.a        | 553.798.706              | 1.009.174.152            |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ                      | 152        |             | 810.301.803              | 951.786.575              |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước     | 153        | 15          | 735.668.533              | -                        |
| <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                       | <b>200</b> |             | <b>1.007.395.726.315</b> | <b>1.036.227.532.184</b> |
| <b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>            | <b>210</b> |             | <b>20.000.000</b>        | <b>2.024.000.000</b>     |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng              | 211        |             | -                        | -                        |
| 2. Phải thu dài hạn khác                        | 216        | 8.b         | 20.000.000               | 2.024.000.000            |
| <b>II. Tài sản cố định</b>                      | <b>220</b> |             | <b>981.519.913.120</b>   | <b>1.014.820.602.492</b> |
| 1. Tài sản cố định hữu hình                     | 221        | 11          | 976.031.438.140          | 1.009.223.346.392        |
| - Nguyên giá                                    | 222        |             | 1.694.448.092.964        | 1.687.388.609.330        |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                        | 223        |             | (718.416.654.824)        | (678.165.262.938)        |
| 2. Tài sản cố định vô hình                      | 227        | 12          | 5.488.474.980            | 5.597.256.100            |
| - Nguyên giá                                    | 228        |             | 6.021.967.408            | 6.021.967.408            |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                        | 229        |             | (533.492.428)            | (424.711.308)            |
| <b>III. Bất động sản đầu tư</b>                 | <b>230</b> |             | <b>-</b>                 | <b>-</b>                 |
| <b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>              | <b>240</b> |             | <b>77.431.995</b>        | <b>7.382.131.997</b>     |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241        |             | -                        | -                        |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang              | 242        | 13          | 77.431.995               | 7.382.131.997            |
| <b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>              | <b>250</b> |             | <b>-</b>                 | <b>-</b>                 |
| <b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>                 | <b>260</b> |             | <b>25.778.381.200</b>    | <b>12.000.797.695</b>    |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn                    | 261        | 10.b        | 23.365.980.291           | 10.491.931.695           |
| 2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn  | 263        |             | 2.412.400.909            | 1.508.866.000            |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>                        | <b>270</b> |             | <b>1.097.711.200.897</b> | <b>1.233.056.104.434</b> |

| NGUỒN VỐN                                      | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2024<br>VND        | 01/01/2024<br>VND        |
|------------------------------------------------|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>                          | <b>300</b> |             | <b>119.120.401.104</b>   | <b>226.172.068.476</b>   |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                          | <b>310</b> |             | <b>77.168.401.106</b>    | <b>133.023.520.322</b>   |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn                 | 311        | 14          | 758.505.339              | 3.128.142.983            |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn           | 312        | 15          | 215.000.000              | -                        |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước         | 313        | 16          | 17.838.940.102           | 26.707.371.913           |
| 4. Phải trả người lao động                     | 314        |             | 2.783.515.816            | 7.321.237.336            |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn                   | 315        | 17          | 781.647.183              | 1.424.954.006            |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác                      | 319        | 18          | 12.951.356.076           | 12.592.703.655           |
| 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn           | 320        | 19a         | 39.224.939.393           | 78.359.119.603           |
| 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi                   | 322        |             | 2.614.497.197            | 3.489.990.826            |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                          | <b>330</b> |             | <b>41.951.999.998</b>    | <b>93.148.548.154</b>    |
| 1. Phải trả người bán dài hạn                  | 331        |             | -                        | -                        |
| 2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn            | 338        | 19b         | 41.951.999.998           | 93.148.548.154           |
| <b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                       | <b>400</b> |             | <b>978.590.799.793</b>   | <b>1.006.884.035.958</b> |
| <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                       | <b>410</b> |             | <b>978.590.799.793</b>   | <b>1.006.884.035.958</b> |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu                      | 411        | 20          | 604.882.610.000          | 604.882.610.000          |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết       | 411a       |             | 604.882.610.000          | 604.882.610.000          |
| - Cổ phiếu ưu đãi                              | 411b       |             | -                        | -                        |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần                        | 412        | 20          | 2.076.396.829            | 2.076.396.829            |
| 3. Quỹ đầu tư phát triển                       | 418        | 20          | 59.837.880.081           | 59.837.880.081           |
| 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối           | 421        | 20          | 311.793.912.883          | 340.087.149.048          |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a       | 20          | 198.255.389.681          | 164.756.540.251          |
| - LNST chưa phân phối kỳ này                   | 421b       | 20          | 113.538.523.202          | 175.330.608.797          |
| <b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>          | <b>430</b> |             | <b>-</b>                 | <b>-</b>                 |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>                     | <b>440</b> |             | <b>1.097.711.200.897</b> | <b>1.233.056.104.434</b> |

Tổng Giám đốc



Đinh Châu Hiếu Thiện

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 02 năm 2025

Kế toán trưởng

*Phạm Thái Hùng*

Phạm Thái Hùng

Người lập biểu

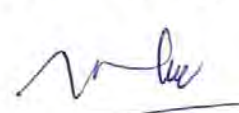
*Trương Ngọc Hùng*

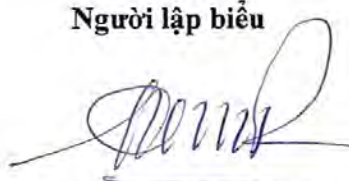
Trương Ngọc Hùng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

| CHỈ TIÊU                                    | Mã số | Thuyết minh | Năm 2024<br>VND | Năm 2023<br>VND |
|---------------------------------------------|-------|-------------|-----------------|-----------------|
| 1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ    | 01    | 21          | 264.112.987.330 | 375.994.952.103 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu             | 02    |             | -               | -               |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ | 10    |             | 264.112.987.330 | 375.994.952.103 |
| 4. Giá vốn hàng bán                         | 11    | 22          | 107.883.970.396 | 138.817.006.491 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ   | 20    |             | 156.229.016.934 | 237.177.945.612 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính            | 21    | 23          | 4.058.316.835   | 1.869.336.825   |
| 7. Chi phí tài chính                        | 22    | 24          | 11.708.721.142  | 22.124.072.335  |
| Trong đó: Chi phí lãi vay                   | 23    |             | 11.051.626.868  | 22.026.345.063  |
| 8. Chi phí bán hàng                         | 25    |             | -               | -               |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp             | 26    | 25          | 16.823.303.769  | 21.840.017.026  |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30    |             | 131.755.308.858 | 195.083.193.076 |
| 11. Thu nhập khác                           | 31    | 26          | 1.121.897.119   | 1.587.644.262   |
| 12. Chi phí khác                            | 32    | 27          | 4.544.031.978   | 396.587.154     |
| 13. Lợi nhuận khác                          | 40    |             | (3.422.134.859) | 1.191.057.108   |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế       | 50    |             | 128.333.173.999 | 196.274.250.184 |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành             | 51    | 28          | 14.794.650.797  | 20.943.641.387  |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại              | 52    |             | -               | -               |
| 17. Lợi nhuận sau thuế TNDN                 | 60    |             | 113.538.523.202 | 175.330.608.797 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu                | 70    | 29          | 1.877           | 2.754           |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu              | 71    | 29          | 1.877           | 2.754           |

  
**Tổng Giám đốc**  
  
**Đinh Châu Hiếu Thiện**  
Đà Nẵng, ngày 25 tháng 02 năm 2025

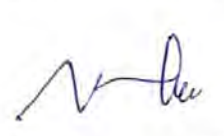
**Kế toán trưởng**  
  
**Phạm Thái Hùng**

**Người lập biểu**  
  
**Trương Ngọc Hùng**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

| CHỈ TIÊU                                                | Mã số     | Thuyết minh | Năm 2024<br>VND          | Năm 2023<br>VND          |
|---------------------------------------------------------|-----------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>       |           |             |                          |                          |
| 1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác        | 01        |             | 357.110.088.349          | 360.447.375.066          |
| 2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV             | 02        |             | (78.894.805.389)         | (76.845.070.404)         |
| 3. Tiền chi trả cho người lao động                      | 03        |             | (23.960.305.744)         | (31.254.348.309)         |
| 4. Tiền lãi vay đã trả                                  | 04        | 17, 24      | (11.053.968.950)         | (22.091.035.290)         |
| 5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp                    | 05        | 16          | (16.554.295.479)         | (18.811.064.750)         |
| 6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh                | 06        |             | 33.651.166.488           | 35.961.237.177           |
| 7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh               | 07        |             | (40.614.769.856)         | (52.265.088.454)         |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>    | <b>20</b> |             | <b>219.683.109.419</b>   | <b>195.142.005.036</b>   |
| <b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>          |           |             |                          |                          |
| 1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác        | 21        |             | (3.464.704.475)          | (4.525.431.236)          |
| 2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác   | 22        |             | 14.761.900               | 1.158.533.743            |
| 3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia  | 27        | 23          | 4.057.357.930            | 2.060.364.223            |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>        | <b>30</b> |             | <b>607.415.355</b>       | <b>(1.306.533.270)</b>   |
| <b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>      |           |             |                          |                          |
| 1. Tiền thu từ đi vay                                   | 33        |             | 55.936.000.000           | -                        |
| 2. Tiền trả nợ gốc vay                                  | 34        | 18          | (146.364.455.638)        | (90.232.046.068)         |
| 3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu              | 36        | 17,19       | (132.119.257.796)        | (167.629.189.823)        |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>     | <b>40</b> |             | <b>(222.547.713.434)</b> | <b>(257.861.235.891)</b> |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>                   | <b>50</b> |             | <b>(2.257.188.660)</b>   | <b>(64.025.764.125)</b>  |
| Tiền và tương đương tiền đầu kỳ                         | 60        | 5           | 16.653.945.530           | 80.679.709.655           |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ | 61        |             | -                        | -                        |
| <b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>                 | <b>70</b> | <b>5</b>    | <b>14.396.756.870</b>    | <b>16.653.945.530</b>    |

  
**Tổng Giám đốc**  
  
**Đinh Châu Hiếu Thiện**  
Đà Nẵng, ngày 25 tháng 02 năm 2025

**Kế toán trưởng**  
  
**Phạm Thái Hùng**

**Người lập biểu**  
  
**Trương Ngọc Hùng**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

| Loại tài sản             | Thời gian khấu hao (năm) |
|--------------------------|--------------------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc   | 15 - 50                  |
| Máy móc, thiết bị        | 6 - 15                   |
| Phương tiện vận tải      | 5 - 30                   |
| Thiết bị dụng cụ quản lý | 3 - 5                    |

Trong đó, thời gian khấu hao của các TSCĐ thuộc Nhà máy thủy điện Krông H' năng áp dụng tại Công ty dài hơn so với thời gian khấu hao quy định. Việc điều chỉnh này đã được Sở Tài chính Thành phố Đà Nẵng phê duyệt tại Quyết định số 293/QĐ-STC ngày 29/06/2011. Theo đó, thời gian khấu hao cụ thể như sau:

| Loại tài sản           | Thời gian khấu hao (năm) |
|------------------------|--------------------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 50                       |
| Máy móc, thiết bị      | 15                       |

Để đảm bảo việc khấu hao phù hợp với tình hình sử dụng thực tế và tính chất thủy văn của sản xuất thủy điện, riêng các TSCĐ sử dụng trực tiếp tại Nhà máy thủy điện Khe Diên và Nhà máy thủy điện Krông H' năng được khấu hao theo phương pháp sản lượng. Cụ thể:

| Mức trích khấu hao trong kỳ | Nguyên giá của tài sản cố định                                                                                               | Sản lượng điện thực tế đã phát trong kỳ |
|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
|                             | $\frac{\text{Thời gian khấu hao của TSCĐ theo đăng ký với Cơ quan thuế} \times \text{Công suất thiết kế bình quân mỗi năm}}$ |                                         |

5 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Quyền sử dụng đất

TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất bao gồm:

- Quyền sử dụng đất được nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp (bao gồm quyền sử dụng đất có thời hạn, quyền sử dụng đất không thời hạn);

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Tiền thuê đất trả trước (đã trả cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 05 năm) cho hợp đồng thuê đất trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả các chi phí có liên quan trực tiếp để có được quyền sử dụng đất hợp pháp.

Khấu hao

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không thực hiện khấu hao. Đối với quyền sử dụng đất có thời hạn thì thời gian trích khấu hao là thời gian được phép sử dụng đất của Công ty.

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao tài sản cố định vô hình tại Công ty cụ thể như sau:

| Loại tài sản              | Thời gian khấu hao (năm) |
|---------------------------|--------------------------|
| Quyền sử dụng đất lâu dài | Không khấu hao           |
| Phần mềm máy tính         | 5                        |

4.6 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty :

- Công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, chi phí sửa chữa: được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 12 tháng đến 36 tháng;
- Chi phí bảo hiểm tài sản, xe ô tô: được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn mua trong hợp đồng;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.7 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán và phải trả khác:

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

### 4.8 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

### 4.9 Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

#### Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan đến khoản vay riêng biệt chỉ sử dụng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể của Công ty thì được vốn hóa vào nguyên giá tài sản đó. Đối với các khoản vốn vay chung thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hóa trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Thời điểm chấm dứt việc vốn hóa chi phí đi vay là khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

### 4.10 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu; Chênh lệch giữa giá tái phát hành với giá trị sổ sách, chi phí trực tiếp liên quan đến tái phát hành cổ phiếu quỹ.

#### Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

### 4.11 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận căn cứ vào hồ sơ xác nhận sản lượng điện năng phát vào lưới điện quốc gia và đơn giá quy định tại các hợp đồng kinh tế. Cụ thể:
  - ✓ Đối với Nhà máy Thủy điện Khe Diên: Căn cứ theo Hợp đồng số 05/2011/KHEDIEN/EVNPC-SBA ngày 31/05/2011 và Phụ lục số 12 ngày 24/02/2021 với Tổng Công ty Điện

lực miền Trung: đơn giá cụ thể áp dụng theo biểu giá chi phí tránh được do Bộ Công Thương ban hành hàng năm.

- ✓ Đối với Nhà máy Thủy điện Krông H'Năng: Căn cứ theo Hợp đồng kinh tế số 06/2012/HĐ-NMĐ-KRH ngày 10/06/2012 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 08 ngày 05/03/2021 với Tập đoàn điện lực Việt Nam: theo giá phát điện cạnh tranh.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
  - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;
  - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
  - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;
  - ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

### 4.12 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

### 4.13 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: chi phí lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán cho người mua, các khoản chi phí và lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

### 4.14 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

### 4.15 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

4.16 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.17 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế GTGT: Áp dụng mức thuế suất 10% đối với điện thương phẩm, dịch vụ tư vấn và cho thuê tài sản; Các hoạt động khác áp dụng theo thuế suất quy định hiện hành.

Trong năm 2024, các sản phẩm trên được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng là 8% theo quy định tại Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 và Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 của Chính phủ.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp:
  - ✓ Đối với Nhà máy thủy điện Khe Diên: Áp dụng mức thuế suất là 20%.
  - ✓ Đối với Nhà máy thủy điện Khe Diên mở rộng: Áp dụng mức thuế suất là 20%, được miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ khi dự án đầu tư mở rộng Nhà máy thủy điện Khe Diên hoàn thành và đưa vào sản xuất, kinh doanh có thu nhập. Năm 2021 là năm đầu tiên Nhà máy thủy điện Khe Diên mở rộng có thu nhập chịu thuế. Theo đó, thu nhập từ Nhà máy thủy điện Khe Diên mở rộng được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2021 đến năm 2024 và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2025 đến năm 2033.

Những ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp trên đây được quy định tại khoản 4, Điều 10 và Điều 12 của Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính.

- ✓ Đối với Nhà máy thủy điện Krông H'nh: Áp dụng mức thuế suất là 10% trong thời hạn 15 năm (từ năm 2010 đến năm 2024), được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo. Năm 2010 là năm đầu tiên Nhà máy thủy điện Krông H'nh có thu nhập chịu thuế. Theo đó, thu nhập từ Nhà máy thủy điện Krông H'nh được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2010 đến năm 2013 và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2014 đến năm 2022.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- ✓ Hoạt động khác: Áp dụng thuế suất là 20%.
- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.18 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

Đơn vị tính: VND

| 5. Tiền và các khoản tương đương tiền       | 31/12/2024     | 01/01/2024     |
|---------------------------------------------|----------------|----------------|
| Tiền mặt                                    | 837.045.141    | 523.101.933    |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn             | 8.559.711.729  | 11.130.843.597 |
| Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn không quá 3 tháng | 5.000.000.000  | 5.000.000.000  |
| Cộng                                        | 14.396.756.870 | 16.653.945.530 |

| 6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 31/12/2024     | 01/01/2024      |
|-------------------------------------|----------------|-----------------|
| Tổng Công ty Điện lực Miền Trung    | 12.810.345.387 | 12.743.627.100  |
| Công ty Mua bán điện                | 57.926.161.150 | 158.843.716.719 |
| Các đối tượng khác                  | 804.713.724    | 145.098.850     |
| Cộng                                | 71.541.220.261 | 171.732.442.669 |

| Trong đó: Phải thu của khách hàng là các bên liên quan |                                          | Mối quan hệ | 31/12/2024     | 01/01/2024      |
|--------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------|----------------|-----------------|
| Tổng Công ty Điện lực Miền Trung                       | Công ty đầu tư                           |             | 12.810.345.387 | 12.743.627.100  |
| Công ty Mua bán điện                                   | Cùng Tập đoàn với Công ty đầu tư         |             | 57.926.161.150 | 158.843.716.719 |
| Công ty Điện lực Quảng Nam                             | Cùng Tập đoàn với Công ty đầu tư         |             | 57.048.948     | 57.577.179      |
| Công ty TNHH Bảo Phúc Tâm                              | Công ty có liên quan đến thành viên HĐQT |             | -              | 27.480.526      |
| Cộng                                                   |                                          |             | 70.793.555.485 | 171.672.401.524 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

7. Trả trước cho người bán ngắn hạn

|                                                       | 31/12/2024        | 01/01/2024           |
|-------------------------------------------------------|-------------------|----------------------|
| Công ty TNHH Vạn Gia Bình                             | 35.000.000        | -                    |
| Công ty CP Chứng khoán FPT - Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh | 16.500.000        | -                    |
| Các đối tượng khác                                    | 7.585.238         | 2.881.614.382        |
| <b>Cộng</b>                                           | <b>59.085.238</b> | <b>2.881.614.382</b> |

8. Phải thu khác

a. Ngắn hạn

|               | 31/12/2024         |          | 01/01/2024           |          |
|---------------|--------------------|----------|----------------------|----------|
|               | Giá trị            | Dự phòng | Giá trị              | Dự phòng |
| Tạm ứng       | 396.051.403        | -        | 606.526.541          | -        |
| Lãi dự thu    | 3.904.110          | -        | 2.945.205            | -        |
| Phải thu khác | 368.878.509        | -        | 1.234.129.789        | -        |
| <b>Cộng</b>   | <b>768.834.022</b> | <b>-</b> | <b>1.843.601.535</b> | <b>-</b> |

b. Dài hạn

|                 | 31/12/2024        |          | 01/01/2024           |          |
|-----------------|-------------------|----------|----------------------|----------|
|                 | Giá trị           | Dự phòng | Giá trị              | Dự phòng |
| Ký cược, ký quỹ | 20.000.000        | -        | 2.024.000.000        | -        |
| <b>Cộng</b>     | <b>20.000.000</b> | <b>-</b> | <b>2.024.000.000</b> | <b>-</b> |

9. Hàng tồn kho

|                                      | 31/12/2024           |          | 01/01/2024           |          |
|--------------------------------------|----------------------|----------|----------------------|----------|
|                                      | Giá gốc              | Dự phòng | Giá gốc              | Dự phòng |
| Nguyên liệu, vật liệu                | 606.085.460          | -        | 584.516.764          | -        |
| Công cụ, dụng cụ                     | 828.577.058          | -        | 1.130.910.709        | -        |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | 15.146.631           | -        | 40.579.934           | -        |
| <b>Cộng</b>                          | <b>1.449.809.149</b> | <b>-</b> | <b>1.756.007.407</b> | <b>-</b> |

- Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém phẩm chất tại thời điểm 31/12/2024.
- Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản nợ tại thời điểm 31/12/2024.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

10. Chi phí trả trước

a. Ngắn hạn

|                                                                                  | 31/12/2024         | 01/01/2024           |
|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------|----------------------|
| Chi phí bảo dưỡng định kỳ các hệ thống thiết bị tổ máy H1, H2 NMTĐ Krông H'nhăng | 435.773.208        | 930.075.168          |
| Chi phí bảo hiểm                                                                 | 53.900.498         | 14.585.764           |
| Chi phí trả trước khác                                                           | 64.125.000         | 64.513.220           |
| <b>Cộng</b>                                                                      | <b>553.798.706</b> | <b>1.009.174.152</b> |

b. Dài hạn

|                                                                                   | 31/12/2024            | 01/01/2024            |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Cải tạo thiết bị hệ thống kích từ NMTĐ Khe Diên                                   | 2.627.527.123         | -                     |
| Chi phí thử nghiệm hệ thống thiết bị tổ máy NMTĐ Khe Diên                         | 3.041.273.927         | -                     |
| Chi phí sửa chữa, sơn bảo vệ bên ngoài đường ống dẫn NMTĐ Khe Diên                | 2.764.546.858         | -                     |
| Chi phí sửa chữa đường vận hành VH1 NMTĐ Khe Diên                                 | 1.608.086.275         | 3.223.205.086         |
| Chi phí sửa chữa đường vận hành VH2 NMTĐ Khe Diên                                 | 1.449.090.163         | 518.170.341           |
| Chi phí đại tu tổ máy H2 2023 NMTĐ Khe Diên                                       | 1.126.619.120         | 1.714.420.400         |
| Chi phí đại tu tổ máy H1 2024 NMTĐ Khe Diên                                       | 1.651.842.527         | -                     |
| Cải tạo hệ thống điều khiển giám sát TPP 110kV NMTĐ Krông H'nhăng                 | 1.202.388.890         | 1.829.722.222         |
| Chi phí thực hiện gia hạn giấy phép khai thác sử dụng nước mặt NMTĐ Krông H'nhăng | 953.406.209           | -                     |
| Chi phí nộp tiền trồng rừng thay thế dự án NMTĐ Krông                             | 455.623.175           | -                     |
| Sửa chữa, sơn bảo vệ thép lót hầm NMTĐ Krông H'nhăng                              | 1.692.596.450         | -                     |
| Chi phí sửa chữa, kiểm định MMTB NMTĐ Krông H'nhăng                               | 954.998.978           | -                     |
| Chi phí sửa chữa nhà làm việc,... NMTĐ Krông H'nhăng                              | 801.704.594           | -                     |
| Chi phí sửa chữa Văn phòng Công ty                                                | 671.423.290           | -                     |
| Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ                                              | 552.119.466           | 571.588.316           |
| Chi phí trả trước khác                                                            | 1.812.733.246         | 2.634.825.330         |
| <b>Cộng</b>                                                                       | <b>23.365.980.291</b> | <b>10.491.931.695</b> |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

| 11. Tài sản cố định hữu hình |                        |                  |                           |                           |                   |
|------------------------------|------------------------|------------------|---------------------------|---------------------------|-------------------|
|                              | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc thiết bị | P.tiện vận tải truyền dẫn | Thiết bị, dụng cụ quản lý | Cộng              |
| Nguyên giá                   |                        |                  |                           |                           |                   |
| Số đầu kỳ                    | 1.216.155.098.472      | 390.511.534.924  | 79.459.094.123            | 1.262.881.811             | 1.687.388.609.330 |
| Mua sắm trong kỳ             | 5.873.014.748          | -                | 1.540.047.482             | 142.159.818               | 7.555.222.048     |
| Thanh lý, nhượng bán         | 495.738.414            | -                | -                         | -                         | 495.738.414       |
| Số cuối kỳ                   | 1.221.532.374.806      | 390.511.534.924  | 80.999.141.605            | 1.405.041.629             | 1.694.448.092.964 |
| Khấu hao                     |                        |                  |                           |                           |                   |
| Số đầu kỳ                    | 332.132.547.944        | 286.145.762.988  | 59.297.232.007            | 589.719.999               | 678.165.262.938   |
| Khấu hao trong kỳ            | 20.935.870.806         | 16.329.830.118   | 3.083.936.071             | 209.548.402               | 40.559.185.397    |
| Giảm trong kỳ                | 307.793.511            | -                | -                         | -                         | 307.793.511       |
| Số cuối kỳ                   | 352.760.625.239        | 302.475.593.106  | 62.381.168.078            | 799.268.401               | 718.416.654.824   |
| Giá trị còn lại              |                        |                  |                           |                           |                   |
| Số đầu kỳ                    | 884.022.550.528        | 104.365.771.936  | 20.161.862.116            | 673.161.812               | 1.009.223.346.392 |
| Số cuối kỳ                   | 868.771.749.567        | 88.035.941.818   | 18.617.973.527            | 605.773.228               | 976.031.438.140   |

- Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay là 122.728.034.900 đồng.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 97.321.205.129 đồng.
- Không có TSCĐ hữu hình chờ thanh lý.
- Không có các cam kết về việc mua lại các tài sản cố định có giá trị lớn trong tương lai.
- Căn cứ theo quyết định số 293/QĐ – STC ngày 29/06/2011 của Sở Tài chính Thành phố Đà Nẵng về việc “Phê duyệt phương án thay đổi thời gian sử dụng tài sản cố định”, Công ty đã thực hiện việc điều chỉnh thời gian sử dụng hữu ích của phần lớn các tài sản cố định thuộc Nhà máy thủy điện Krông H’răng kể từ năm 2011. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã thực hiện việc thay đổi phương pháp tính khấu hao (từ phương pháp khấu hao theo đường thẳng sang phương pháp khấu hao theo sản lượng) đối với các tài sản tham gia trực tiếp sản xuất điện năng và đã gửi công văn thông báo cho Cục thuế (số 223/11/S3-TC ngày 09/06/2011).
- Ngày 25/04/2013, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ. Theo đó tại khoản c, điểm 2, điều 13 quy định một trong các điều kiện áp dụng phương pháp khấu hao theo sản lượng, khối lượng sản phẩm là công suất sử dụng thực tế bình quân tháng trong năm tài chính không thấp hơn 100% công suất thiết kế. Ngày 31/07/2013, SBA đã có Công văn số 279/13/S3-TCKT gửi đến Bộ Tài chính đề nghị cho ý kiến hướng dẫn về việc áp dụng đúng quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC vào thực tế hoạt động của Công ty. Ngày 14/10/2013, Bộ Tài chính đã có Công văn số 13633/BTC-TCĐN đồng ý cho Công ty Cổ phần Sông Ba tiếp tục trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp khấu hao theo sản lượng, khối lượng sản phẩm đối với các TSCĐ trực tiếp tham gia sản xuất điện năng mà Công ty đã đăng ký với Cục thuế Thành phố Đà Nẵng trong trường hợp không đạt 100% công suất thiết kế với điều kiện phải đảm bảo cân đối đủ nguồn trả nợ vay đầu tư của các tổ chức tín dụng và thời gian trích khấu hao không được vượt quá tuổi thọ kỹ thuật của tài sản.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

| 12. Tài sản cố định vô hình |                       |                   |               |
|-----------------------------|-----------------------|-------------------|---------------|
|                             | Quyền sử dụng đất (*) | Phần mềm máy tính | Cộng          |
| Nguyên giá                  |                       |                   |               |
| Số đầu kỳ                   | 5.175.261.800         | 846.705.608       | 6.021.967.408 |
| Mua trong kỳ                | -                     | -                 | -             |
| Thanh lý, nhượng bán        | -                     | -                 | -             |
| Số cuối kỳ                  | 5.175.261.800         | 846.705.608       | 6.021.967.408 |
| Khấu hao                    |                       |                   |               |
| Số đầu kỳ                   | -                     | 424.711.308       | 424.711.308   |
| Khấu hao trong kỳ           | -                     | 108.781.120       | 108.781.120   |
| Thanh lý, nhượng bán        | -                     | -                 | -             |
| Số cuối kỳ                  | -                     | 533.492.428       | 533.492.428   |
| Giá trị còn lại             |                       |                   |               |
| Số đầu kỳ                   | 5.175.261.800         | 421.994.300       | 5.597.256.100 |
| Số cuối kỳ                  | 5.175.261.800         | 313.213.180       | 5.488.474.980 |

(\*) Quyền sử dụng đất lâu dài tại 573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; diện tích: 410,5 m2, được sử dụng để làm Văn phòng Công ty.  
Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 302.800.000 đồng.

| 13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang     |            |               |
|-----------------------------------------|------------|---------------|
|                                         | 31/12/2024 | 01/01/2024    |
| Xây dựng cơ bản                         | 77.431.995 | 7.382.131.997 |
| - Nhà máy thủy điện Krông H'răng 2 (*)  | -          | 3.475.284.736 |
| - Dự án cải tạo cảnh quan NMTĐ Khe Diên | -          | 3.881.847.261 |
| - Chi phí sửa chữa khác                 | 77.431.995 | 25.000.000    |
| Cộng                                    | 77.431.995 | 7.382.131.997 |

(\*) Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 26/04/2024 đã thông qua chủ trương dừng vĩnh viễn dự án thủy điện Krông H'răng 2.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

| 14. Phải trả người bán ngắn hạn                                             |  |  |  | 31/12/2024   | 01/01/2024    |            |
|-----------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--------------|---------------|------------|
| Công ty CP Y khoa Bác Sỹ Gia đình                                           |  |  |  | 156.140.800  | -             |            |
| Công ty Điện lực Đắklăk (QLVH)                                              |  |  |  | 107.652.745  | 49.275.346    |            |
| Công ty Cổ phần Than - Điện Nông Sơn - TKV                                  |  |  |  | 354.464.406  | 354.464.446   |            |
| Các đối tượng khác                                                          |  |  |  | 140.247.388  | 2.724.403.191 |            |
| Cộng                                                                        |  |  |  | 758.505.339  | 3.128.142.983 |            |
| Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan                           |  |  |  |              |               |            |
| Mối quan hệ                                                                 |  |  |  | 31/12/2024   | 01/01/2024    |            |
| Công ty Điện lực Đắk Lắk                                                    |  |  |  | ĐVTT EVN-CPC | 107.652.745   | 49.275.346 |
| Công ty Tư vấn Điện Miền Trung - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Miền Trung |  |  |  | ĐVTT EVN-CPC | 4.181.328     | 4.181.328  |
| Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung                                 |  |  |  | ĐVTT EVN-CPC | -             | 22.331.989 |
| Cộng                                                                        |  |  |  | 111.834.073  | 75.788.663    |            |

| 15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn           |  |  |  | 31/12/2024  | 01/01/2024 |
|-------------------------------------------------|--|--|--|-------------|------------|
| Công ty CP Đầu tư Khai thác Thủy điện A Vương 3 |  |  |  | 135.000.000 | -          |
| Công ty CP Thủy điện Liên Gich                  |  |  |  | 80.000.000  | -          |
| Cộng                                            |  |  |  | 215.000.000 | -          |

| 16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước  |           |                |                      |                      |             |                |
|------------------------------------------|-----------|----------------|----------------------|----------------------|-------------|----------------|
|                                          | Số đầu kỳ |                | Số phải nộp trong kỳ | Số thực nộp trong kỳ | Số cuối kỳ  |                |
|                                          | Phải thu  | Phải nộp       |                      |                      | Phải thu    | Phải nộp       |
| Thuế giá trị gia tăng                    | -         | 6.974.015.616  | 18.290.384.347       | 21.205.430.963       | -           | 4.058.969.000  |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp               | -         | 7.769.347.355  | 14.794.650.797       | 16.554.295.479       | -           | 6.009.702.673  |
| Thuế thu nhập cá nhân                    | -         | 685.870.009    | 5.996.941.493        | 7.219.253.305        | 735.668.533 | 199.226.730    |
| Thuế tài nguyên                          | -         | 7.409.496.205  | 19.682.727.466       | 21.940.114.024       | -           | 5.152.109.647  |
| Thuế nhà đất, tiền thuê đất              | -         | -              | 33.264.000           | 33.264.000           | -           | -              |
| Thuế môn bài                             | -         | -              | 6.000.000            | 6.000.000            | -           | -              |
| Tiền dịch vụ môi trường rừng             | -         | 3.868.642.728  | 6.943.854.096        | 8.393.564.772        | -           | 2.418.932.052  |
| Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước | -         | -              | 2.623.104.500        | 2.623.104.500        | -           | -              |
| Thuế, các khoản lệ phí khác              | -         | -              | 148.500.000          | 148.500.000          | -           | -              |
| Cộng                                     | -         | 26.707.371.913 | 68.519.426.699       | 78.123.527.043       | 735.668.533 | 17.838.940.102 |

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

| 17. Chi phí phải trả ngắn hạn                                          |  |  | 31/12/2024     | 01/01/2024     |
|------------------------------------------------------------------------|--|--|----------------|----------------|
| Lãi vay phải trả                                                       |  |  | 60.771.016     | 63.113.098     |
| Lãi trái phiếu phát hành                                               |  |  | 9.041.096      | 9.041.096      |
| Trích trước chi phí kiểm định an toàn đập, hồ chứa NMTĐ Chư Pông Krông |  |  | 199.341.365    | -              |
| Các khoản chi phí trích trước khác                                     |  |  | 512.493.706    | 1.352.799.812  |
| Cộng                                                                   |  |  | 781.647.183    | 1.424.954.006  |
| 18. Phải trả ngắn hạn khác                                             |  |  | 31/12/2024     | 01/01/2024     |
| Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn                                          |  |  | 6.600.000      | -              |
| Cổ tức phải trả                                                        |  |  | 12.655.063.841 | 11.700.147.437 |
| Phải trả khác                                                          |  |  | 289.692.235    | 892.556.218    |
| Cộng                                                                   |  |  | 12.951.356.076 | 12.592.703.655 |

| 19. Vay và nợ thuê tài chính                            |                |                |                |                |
|---------------------------------------------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|
| a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn                    |                |                |                |                |
|                                                         | Đầu kỳ         | Tăng trong kỳ  | Giảm trong kỳ  | Cuối kỳ        |
| Vay dài hạn đến hạn trả                                 | 78.359.119.603 | 28.103.706.536 | 97.140.159.471 | 9.322.666.668  |
| Ngân hàng Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt            | 78.359.119.603 | 14.119.706.534 | 92.478.826.137 | -              |
| - HĐ số 024/2015/HĐTD-DN                                | 72.000.000.000 | 12.000.000.000 | 84.000.000.000 | -              |
| - HĐ số 0057/2019/HĐTD-OCB-DN                           | 6.359.119.603  | 2.119.706.534  | 8.478.826.137  | -              |
| Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng | -              | 13.984.000.002 | 4.661.333.334  | 9.322.666.668  |
| HĐ số 130-005-170-815                                   | -              | 13.984.000.002 | 4.661.333.334  | 9.322.666.668  |
| Trái phiếu phát hành đến hạn                            | -              | 29.902.272.725 | -              | 29.902.272.725 |
| Cộng                                                    | 78.359.119.603 | 58.005.979.261 | 97.140.159.471 | 39.224.939.393 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

|                                                         | Đầu kỳ          | Tăng trong kỳ  | Giảm trong kỳ   | Cuối kỳ        |
|---------------------------------------------------------|-----------------|----------------|-----------------|----------------|
| Vay dài hạn                                             | 141.703.122.304 | 55.936.000.000 | 146.364.455.638 | 51.274.666.666 |
| Ngân hàng Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt            | 141.703.122.304 | -              | 141.703.122.304 | -              |
| - HĐ số 024/2015/HĐTD-DN                                | 84.000.000.000  | -              | 84.000.000.000  | -              |
| - HĐ số 0057/2019/HĐTD-OCB-DN                           | 57.703.122.304  | -              | 57.703.122.304  | -              |
| Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng | -               | 55.936.000.000 | 4.661.333.334   | 51.274.666.666 |
| HĐ số 130-005-170-815                                   | -               | 55.936.000.000 | 4.661.333.334   | 51.274.666.666 |
| Trái phiếu phát hành (SBAH2125001)                      | 29.804.545.453  | 97.727.272     | -               | 29.902.272.725 |
| Cộng                                                    | 171.507.667.757 | 56.033.727.272 | 146.364.455.638 | 81.176.939.391 |
| Trong đó:                                               |                 |                |                 |                |
| - Vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 1 năm              | 78.359.119.603  |                |                 | 39.224.939.393 |
| Vay và nợ thuê tài chính dài hạn                        | 93.148.548.154  |                |                 | 41.951.999.998 |

- Vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng theo Hợp đồng vay dài hạn số 130-005-170-815 ngày 13/06/2024 với hạn mức 55.936.000.000 đồng, thời hạn vay 71 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn đầu tiên cho đến hết ngày 31/05/2030. Lãi suất vay theo thông báo của Ngân hàng và được điều chỉnh 1 quý/1 lần. Mục đích của khoản vay để tài trợ khoản vay tại ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) - Chi nhánh Trung Việt với mục đích vay: Đầu tư dự án mở rộng nhà máy Thủy điện Khe Diên từ công suất thiết kế 9MW lên 15MW theo Hợp đồng tín dụng số 0057/2019/HĐTD-OCB-DN. Hình thức bảo đảm tiền vay: Toàn bộ công trình xây dựng gắn với đất tại NMTĐ Khe Diên và toàn bộ máy móc thiết bị tại NMTĐ Khe Diên và dự án mở rộng NMTĐ Khe Diên.

c. Trái phiếu phát hành

|                              | 31/12/2024         |                        |                                  |               |                            |          |
|------------------------------|--------------------|------------------------|----------------------------------|---------------|----------------------------|----------|
|                              | Giá gốc trái phiếu | Tổng chi phí phát hành | Chi phí phát hành phân bổ lũy kế | Giảm trong kỳ | Giá trị trái phiếu cuối kỳ | Lãi suất |
| Loại phát hành theo mệnh giá | 30.000.000.000     | 390.909.091            | 293.181.816                      | -             | 29.902.272.725             |          |
| - Trái phiếu SBAH2125001     | 30.000.000.000     | 390.909.091            | 293.181.816                      | -             | 29.902.272.725             | Cố định  |
| kỳ hạn 4 năm                 |                    |                        |                                  |               |                            | 11%/năm  |

|                              | 01/01/2024         |                        |                                  |               |                            |          |
|------------------------------|--------------------|------------------------|----------------------------------|---------------|----------------------------|----------|
|                              | Giá gốc trái phiếu | Tổng chi phí phát hành | Chi phí phát hành phân bổ lũy kế | Giảm trong kỳ | Giá trị trái phiếu cuối kỳ | Lãi suất |
| Loại phát hành theo mệnh giá | 30.000.000.000     | 390.909.091            | 195.454.544                      | -             | 29.804.545.453             |          |
| - Trái phiếu SBAH2125001     | 30.000.000.000     | 390.909.091            | 195.454.544                      | -             | 29.804.545.453             | Cố định  |
| kỳ hạn 4 năm                 |                    |                        |                                  |               |                            | 11%/năm  |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

20. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

|                      | Vốn góp của chủ sở hữu | Thặng dư vốn cổ phần | Quỹ đầu tư phát triển | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Cộng              |
|----------------------|------------------------|----------------------|-----------------------|-----------------------------------|-------------------|
| Số dư tại 01/01/2023 | 604.882.610.000        | 2.076.396.829        | 59.837.880.081        | 282.992.555.527                   | 949.789.442.437   |
| Tăng trong kỳ        | -                      | -                    | -                     | 175.330.608.797                   | 175.330.608.797   |
| Giảm trong kỳ        | -                      | -                    | -                     | 118.236.015.276                   | 118.236.015.276   |
| Số dư tại 31/12/2023 | 604.882.610.000        | 2.076.396.829        | 59.837.880.081        | 340.087.149.048                   | 1.006.884.035.958 |
| Số dư tại 01/01/2024 | 604.882.610.000        | 2.076.396.829        | 59.837.880.081        | 340.087.149.048                   | 1.006.884.035.958 |
| Tăng trong kỳ        | -                      | -                    | -                     | 113.538.523.202                   | 113.538.523.202   |
| Giảm trong kỳ        | -                      | -                    | -                     | 141.831.759.367                   | 141.831.759.367   |
| Số dư tại 31/12/2024 | 604.882.610.000        | 2.076.396.829        | 59.837.880.081        | 311.793.912.883                   | 978.590.799.793   |

b. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

|                           | Năm 2024        | Năm 2023        |
|---------------------------|-----------------|-----------------|
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu |                 |                 |
| - Vốn góp đầu kỳ          | 604.882.610.000 | 604.882.610.000 |
| - Vốn góp tăng trong kỳ   | -               | -               |
| - Vốn góp giảm trong kỳ   | -               | -               |
| - Vốn góp cuối kỳ         | 604.882.610.000 | 604.882.610.000 |
| Cổ tức đã chia            | 133.074.174.200 | 108.878.869.800 |

c. Cổ phiếu

|                                                      | 31/12/2024<br>Cổ phiếu | 01/01/2024<br>Cổ phiếu |
|------------------------------------------------------|------------------------|------------------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành                  | 60.488.261             | 60.488.261             |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng               | 60.488.261             | 60.488.261             |
| - Cổ phiếu phổ thông                                 | 60.488.261             | 60.488.261             |
| - Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu) | -                      | -                      |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)        | -                      | -                      |
| - Cổ phiếu phổ thông                                 | -                      | -                      |
| - Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu) | -                      | -                      |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành                      | 60.488.261             | 60.488.261             |
| - Cổ phiếu phổ thông                                 | 60.488.261             | 60.488.261             |
| - Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu) | -                      | -                      |
| Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND           |                        |                        |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

d. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

|                                                 | Năm 2024        | Năm 2023        |
|-------------------------------------------------|-----------------|-----------------|
| Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang                  | 340.087.149.048 | 282.992.555.527 |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ này | 113.538.523.202 | 175.330.608.797 |
| Phân phối lợi nhuận                             | 141.831.759.367 | 118.236.015.276 |
| - Phân phối lợi nhuận kỳ trước (*)              | 141.831.759.367 | 118.236.015.276 |
| + Quỹ khen thưởng, phúc lợi                     | 8.446.545.167   | 9.033.145.476   |
| + Quỹ thưởng Ban điều hành                      | 311.040.000     | 324.000.000     |
| + Chia cổ tức                                   | 133.074.174.200 | 108.878.869.800 |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối kỳ       | 311.793.912.883 | 340.087.149.048 |

(\*) Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024.

e. Cổ tức

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2023 bằng tiền với tỷ lệ 22%/vốn điều lệ (tương ứng 133.074.174.200 đồng). Khoản cổ tức này đã chi trả trong quý II/2024.

21. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

|                            | Năm 2024        | Năm 2023        |
|----------------------------|-----------------|-----------------|
| Doanh thu bán điện         | 260.908.364.927 | 372.738.618.323 |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ | 3.204.622.403   | 3.256.333.780   |
| Cộng                       | 264.112.987.330 | 375.994.952.103 |

22. Giá vốn hàng bán

|                             | Năm 2024        | Năm 2023        |
|-----------------------------|-----------------|-----------------|
| Giá vốn bán điện            | 104.888.867.037 | 136.052.441.242 |
| Giá vốn dịch vụ đã cung cấp | 2.995.103.359   | 2.764.565.249   |
| Cộng                        | 107.883.970.396 | 138.817.006.491 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

23. Doanh thu hoạt động tài chính

|                                           | Năm 2024      | Năm 2023      |
|-------------------------------------------|---------------|---------------|
| Lãi tiền gửi, tiền cho vay                | 1.130.057.343 | 1.869.336.825 |
| Lãi tiền ký quỹ dự án NMTĐ Không H'năng 2 | 2.928.259.492 | -             |
| Cộng                                      | 4.058.316.835 | 1.869.336.825 |

24. Chi phí tài chính

|                                      | Năm 2024       | Năm 2023       |
|--------------------------------------|----------------|----------------|
| Chi phí lãi vay                      | 7.751.626.868  | 18.726.345.063 |
| Lãi trái phiếu                       | 3.300.000.000  | 3.300.000.000  |
| Chi phí phát hành trái phiếu         | 97.727.272     | 97.727.272     |
| Phí tắt toán tài khoản vay trước hạn | 559.367.002    | -              |
| Cộng                                 | 11.708.721.142 | 22.124.072.335 |

25. Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ

|                                  | Năm 2024       | Năm 2023       |
|----------------------------------|----------------|----------------|
| Chi phí nguyên vật liệu, công cụ | 470.008.770    | 482.155.908    |
| Chi phí nhân công                | 10.181.060.516 | 14.842.425.409 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 752.583.977    | 650.554.320    |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài        | 1.515.735.436  | 1.727.168.609  |
| Các khoản khác                   | 3.903.915.070  | 4.137.712.780  |
| Cộng                             | 16.823.303.769 | 21.840.017.026 |

26. Thu nhập khác

|                                                        | Năm 2024      | Năm 2023      |
|--------------------------------------------------------|---------------|---------------|
| Giá trị chuyển nhượng chứng chỉ năng lượng tái tạo REC | 493.583.242   | -             |
| Các khoản khác                                         | 628.313.877   | 1.587.644.262 |
| Cộng                                                   | 1.121.897.119 | 1.587.644.262 |

27. Chi phí khác

|                                           | Năm 2024      | Năm 2023    |
|-------------------------------------------|---------------|-------------|
| Tồn thất đầu tư dự án NMTĐ Không H'năng 2 | 3.741.372.482 | -           |
| Tiền chậm nộp thuế, phí                   | 8.089.189     | 25.356.809  |
| Các khoản khác                            | 794.570.307   | 371.230.345 |
| Cộng                                      | 4.544.031.978 | 396.587.154 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

28. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

|                                                                                                           | Năm 2024              | Năm 2023              |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế                                                                         | 128.333.173.999       | 196.274.250.184       |
| - Hoạt động chính của NM Thủy điện Khe Diên                                                               | 26.448.705.638        | 20.200.785.689        |
| - Hoạt động chính của NM Thủy điện Krông H'năng                                                           | 100.960.871.038       | 172.535.444.904       |
| - Hoạt động chính của Văn phòng Công ty & TTTV-KĐ AT đập                                                  | 923.597.323           | 3.538.019.591         |
| Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế                                                                   | 4.768.428.854         | 1.489.374.479         |
| - Các khoản điều chỉnh tăng (chi phí không hợp lý, hợp lệ)                                                | 4.768.428.854         | 1.478.114.342         |
| + Nhà máy Thủy điện Khe Diên                                                                              | 414.325.018           | 371.592.498           |
| + Nhà máy Thủy điện Krông H'năng                                                                          | 383.707.074           | 825.391.142           |
| + Văn phòng Công ty & TTTV-KĐ AT đập                                                                      | 3.970.396.762         | 281.130.702           |
| - Các khoản điều chỉnh giảm                                                                               | -                     | (11.260.137)          |
| + Văn phòng Công ty                                                                                       | -                     | (11.260.137)          |
| Tổng thu nhập chịu thuế                                                                                   | 133.101.602.853       | 197.763.624.663       |
| - Thu nhập từ hoạt động của NM Thủy điện Khe Diên                                                         | 26.863.030.656        | 20.572.378.187        |
| - Thu nhập từ hoạt động của NM Thủy điện Krông H'năng                                                     | 101.344.578.112       | 173.360.836.046       |
| - Thu nhập từ hoạt động của Văn phòng Công ty & TTTV-KĐ AT đập                                            | 4.893.994.085         | 3.830.410.430         |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp                                                                                | 16.485.862.759        | 22.216.641.328        |
| + NM Thủy điện Khe Diên                                                                                   | 5.372.606.131         | 4.114.475.637         |
| + NM Thủy điện Krông H'năng                                                                               | 10.134.457.811        | 17.336.083.605        |
| + Văn phòng Công ty & TTTV-KĐ AT đập                                                                      | 978.798.817           | 766.082.086           |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm                                                                | 1.698.300.187         | 1.300.600.597         |
| + NM Thủy điện Khe Diên (ưu đãi thuế với DADT mở rộng)                                                    | 1.698.300.187         | 1.300.600.597         |
| + NM Thủy điện Krông H'năng                                                                               | -                     | -                     |
| <b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>                                                       | <b>14.794.650.797</b> | <b>20.943.641.387</b> |
| <b>Trong đó:</b>                                                                                          |                       |                       |
| - Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này                                                            | 14.787.562.572        | 20.916.040.731        |
| + Nhà máy Thủy điện Khe Diên                                                                              | 3.674.305.944         | 2.813.875.040         |
| + Nhà máy Thủy điện Krông H'năng                                                                          | 10.134.457.811        | 17.336.083.605        |
| + Văn phòng Công ty & TTTV-KĐ AT đập                                                                      | 978.798.817           | 766.082.086           |
| - Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này | 7.088.225             | 27.600.656            |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

29. Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu

|                                                                         | Năm 2024        | Năm 2023        |
|-------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp                                | 113.538.523.202 | 175.330.608.797 |
| Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế                  | -               | (8.757.585.167) |
| - Điều chỉnh tăng                                                       | -               | -               |
| - Điều chỉnh giảm (trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ khen thưởng BĐH) | -               | 8.757.585.167   |
| LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông                | 113.538.523.202 | 166.573.023.630 |
| Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ                 | 60.488.261      | 60.488.261      |
| <b>Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>                           | <b>1.877</b>    | <b>2.754</b>    |

- Chi tiêu “Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu” năm 2024 được tính khi chưa trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi. Kế hoạch Đại hội cổ đông cũng như Điều lệ Công ty không quy định cụ thể tỷ lệ trích quỹ. Hàng năm, Căn cứ vào kết quả kinh doanh đạt được cuối năm, Ban điều hành sẽ đề xuất tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cụ thể. Do đó, số liệu này có thể thay đổi tùy thuộc vào Quyết định phân phối lợi nhuận của Đại hội đồng cổ đông sau này.

- Chi tiêu “Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu” năm 2023 được tính lại căn cứ vào số liệu phân phối lợi nhuận được phê duyệt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024. Theo đó, Đại hội thông qua số liệu trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi, khen thưởng Ban điều hành là 8.757.585.167 đồng.

30. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

|                                  | Năm 2024               | Năm 2023               |
|----------------------------------|------------------------|------------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu    | 3.463.254.979          | 7.296.249.839          |
| Chi phí nhân công                | 20.849.281.098         | 30.094.379.911         |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 40.667.966.517         | 54.301.506.560         |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài        | 7.332.112.882          | 10.128.102.637         |
| Chi phí khác bằng tiền           | 52.369.225.386         | 58.873.225.713         |
| <b>Cộng</b>                      | <b>124.681.840.862</b> | <b>160.693.464.660</b> |

31. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chính là sản xuất điện năng và ba bộ phận địa lý chính là Tỉnh Quảng Nam, Tỉnh Đắk Lắk và Tỉnh Phú Yên.



| Báo cáo bộ phận<br>theo khu vực địa lý | NMTĐ Khe Diên - Tỉnh Q.Nam |                 | NMTĐ Krông H'Năng -<br>Tỉnh Đắklăk & Phú Yên |                   |
|----------------------------------------|----------------------------|-----------------|----------------------------------------------|-------------------|
|                                        | Năm 2024<br>VND            | Năm 2023<br>VND | Năm 2024<br>VND                              | Năm 2023<br>VND   |
| Doanh thu bán hàng & CC d.vụ           | 73.593.991.089             | 71.925.354.243  | 187.314.373.838                              | 300.813.264.080   |
| Các khoản giảm trừ doanh thu           | -                          | -               | -                                            | -                 |
| Giá vốn hàng bán                       | 36.381.679.764             | 38.440.355.884  | 68.507.187.273                               | 97.612.085.358    |
| Doanh thu hoạt động tài chính          | 531.400                    | 245.300         | 496.900                                      | 833.900           |
| Chi phí tài chính                      | 4.782.367.805              | 7.117.747.403   | 6.926.353.337                                | 15.006.324.932    |
| Chi phí bán hàng                       | -                          | -               | -                                            | -                 |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp           | 5.802.021.423              | 6.166.710.567   | 10.925.283.571                               | 15.656.925.754    |
| Lợi nhuận thuần h.động KD              | 26.628.453.497             | 20.200.785.689  | 100.956.046.557                              | 172.538.761.936   |
| Thu nhập khác                          | 954.814                    | -               | 5.394.000                                    | -                 |
| Chi phí khác                           | 180.702.673                | -               | 569.519                                      | 3.317.032         |
| Lãi (lỗ) hoạt động khác                | (179.747.859)              | -               | 4.824.481                                    | (3.317.032)       |
| Lợi nhuận trước thuế                   | 26.448.705.638             | 20.200.785.689  | 100.960.871.038                              | 172.535.444.904   |
| Thuế TNDN                              | 3.674.305.944              | 2.798.643.031   | 10.134.457.811                               | 17.323.663.588    |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN                | 22.774.399.694             | 17.402.142.658  | 90.826.413.227                               | 155.211.781.316   |
| Tài sản cố định                        | 31/12/2024                 | 01/01/2024      | 31/12/2024                                   | 01/01/2024        |
| Tài sản cố định hữu hình               | 123.272.763.399            | 129.441.119.098 | 847.177.165.434                              | 875.155.544.430   |
| - Nguyên giá                           | 285.886.559.026            | 280.425.704.692 | 1.398.190.009.208                            | 1.398.190.009.208 |
| - Giá trị hao mòn                      | 162.613.795.627            | 150.984.585.594 | 551.012.843.774                              | 523.034.464.778   |
| Tài sản cố định vô hình                | -                          | -               | -                                            | -                 |
| - Nguyên giá                           | -                          | -               | -                                            | -                 |
| - Hao mòn lũy kế                       | -                          | -               | -                                            | -                 |

| VPCT & TTTV-KĐ AT đập |                 | Tổng cộng         |                   |
|-----------------------|-----------------|-------------------|-------------------|
| Năm 2024<br>VND       | Năm 2023<br>VND | Năm 2024<br>VND   | Năm 2023<br>VND   |
| 3.204.622.403         | 3.256.333.780   | 264.112.987.330   | 375.994.952.103   |
| -                     | -               | -                 | -                 |
| 2.995.103.359         | 2.764.565.249   | 107.883.970.396   | 138.817.006.491   |
| 4.057.288.535         | 1.868.257.625   | 4.058.316.835     | 1.869.336.825     |
| -                     | -               | 11.708.721.142    | 22.124.072.335    |
| -                     | -               | -                 | -                 |
| 95.998.775            | 16.380.705      | 16.823.303.769    | 21.840.017.026    |
| 4.170.808.804         | 2.343.645.451   | 131.755.308.858   | 195.083.193.076   |
| 1.115.548.305         | 1.587.644.262   | 1.121.897.119     | 1.587.644.262     |
| 4.362.759.786         | 393.270.122     | 4.544.031.978     | 396.587.154       |
| (3.247.211.481)       | 1.194.374.140   | (3.422.134.859)   | 1.191.057.108     |
| 923.597.323           | 3.538.019.591   | 128.333.173.999   | 196.274.250.184   |
| 985.887.042           | 821.334.768     | 14.794.650.797    | 20.943.641.387    |
| (62.289.719)          | 2.716.684.823   | 113.538.523.202   | 175.330.608.797   |
| 31/12/2024            | 01/01/2024      | 31/12/2024        | 01/01/2024        |
| 5.581.509.307         | 4.626.682.864   | 976.031.438.140   | 1.009.223.346.392 |
| 10.371.524.730        | 8.772.895.430   | 1.694.448.092.964 | 1.687.388.609.330 |
| 4.790.015.423         | 4.146.212.566   | 718.416.654.824   | 678.165.262.938   |
| 5.488.474.980         | 5.597.256.100   | 5.488.474.980     | 5.597.256.100     |
| 6.021.967.408         | 6.021.967.408   | 6.021.967.408     | 6.021.967.408     |
| 533.492.428           | 424.711.308     | 533.492.428       | 424.711.308       |



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 32. Quản lý rủi ro

#### a. Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

#### b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất, rủi ro về tỷ giá và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**Quản lý rủi ro thị trường:** Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất và giá.

##### *Quản lý rủi ro về lãi suất*

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức trung bình.

##### *Quản lý rủi ro về giá*

Công ty mua nguyên vật liệu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá mua của nguyên vật liệu. Tuy nhiên, chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng giá thành sản phẩm nên Công ty cho rằng rủi ro về giá trong hoạt động sản xuất kinh doanh là ở mức thấp.

#### Quản lý rủi ro tín dụng

Khách hàng chính của Công ty là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung và Công ty Mua bán điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Với đặc thù kinh doanh mua bán điện tại Việt Nam, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

Đối với nhóm khách hàng thuộc hoạt động dịch vụ tư vấn, thiết kế, đào tạo vận hành an toàn đập,... Công ty thực hiện chính sách thu ứng trước theo điều khoản hợp đồng. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng, Công ty hầu như không có rủi ro tín dụng đối với nhóm khách hàng này.

#### Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhàn rỗi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

| 31/12/2024               | Không quá 1 năm       | Trên 1 năm            | Tổng                   |
|--------------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|
| Phải trả người bán       | 758.505.339           | -                     | 758.505.339            |
| Chi phí phải trả         | 781.647.183           | -                     | 781.647.183            |
| Vay và nợ thuê tài chính | 39.224.939.393        | 41.951.999.998        | 81.176.939.391         |
| Phải trả khác            | 12.951.356.076        | -                     | 12.951.356.076         |
| <b>Cộng</b>              | <b>53.716.447.991</b> | <b>41.951.999.998</b> | <b>95.668.447.989</b>  |
| 01/01/2024               | Không quá 1 năm       | Trên 1 năm            | Tổng                   |
| Phải trả người bán       | 3.128.142.983         | -                     | 3.128.142.983          |
| Chi phí phải trả         | 1.424.954.006         | -                     | 1.424.954.006          |
| Vay và nợ thuê tài chính | 78.359.119.603        | 93.148.548.154        | 171.507.667.757        |
| Phải trả khác            | 12.592.703.655        | -                     | 12.592.703.655         |
| <b>Cộng</b>              | <b>95.504.920.247</b> | <b>93.148.548.154</b> | <b>188.653.468.401</b> |

Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty không có rủi ro thanh khoản trong ngắn hạn và tin tưởng rằng có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

| 31/12/2024                         | Không quá 1 năm        | Trên 1 năm           | Tổng                   |
|------------------------------------|------------------------|----------------------|------------------------|
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 14.396.756.870         | -                    | 14.396.756.870         |
| Phải thu khách hàng                | 71.541.220.261         | -                    | 71.541.220.261         |
| Phải thu khác                      | 372.782.619            | 20.000.000           | 392.782.619            |
| <b>Cộng</b>                        | <b>86.310.759.750</b>  | <b>20.000.000</b>    | <b>86.330.759.750</b>  |
| 01/01/2024                         | Không quá 1 năm        | Trên 1 năm           | Tổng                   |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 16.653.945.530         | -                    | 16.653.945.530         |
| Phải thu khách hàng                | 171.732.442.669        | -                    | 171.732.442.669        |
| Phải thu khác                      | 1.237.074.994          | 2.024.000.000        | 3.261.074.994          |
| <b>Cộng</b>                        | <b>189.623.463.193</b> | <b>2.024.000.000</b> | <b>191.647.463.193</b> |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

33. Thông tin về các bên liên quan

a. Các bên liên quan

Các bên liên quan

|                                                                             | Mối quan hệ                                                       |
|-----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (EVN-CPC)                                  | Công ty đầu tư, đồng thời là Công ty con của Tập đoàn Điện lực VN |
| Công ty Mua bán điện                                                        | ĐVTT Tập đoàn Điện lực VN                                         |
| Công ty Điện lực Quảng Nam                                                  | ĐVTT EVN-CPC                                                      |
| Công ty Điện lực Đắk Lắk                                                    | ĐVTT EVN-CPC                                                      |
| Công ty TNHH Bảo Phúc Tâm                                                   | Công ty có liên quan đến thành viên HĐQT                          |
| Công ty CP Thủy điện Điện lực 3                                             | Công ty có liên quan đến cổ đông lớn                              |
| Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung                                 | ĐVTT EVN-CPC                                                      |
| Công ty Tư vấn Điện Miền Trung - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Miền Trung | ĐVTT EVN-CPC                                                      |
| Trung tâm Sản xuất thiết bị đo điện từ Điện lực miền Trung                  | ĐVTT EVN-CPC                                                      |

b. Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan phát sinh trong kỳ

|                                                                             | Giao dịch                                 | Năm 2024        | Năm 2023        |
|-----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------|-----------------|
| Tổng Công ty Điện lực Miền Trung                                            | Doanh thu bán điện                        | 73.593.991.089  | 71.925.354.243  |
|                                                                             | Cổ tức phải trả                           | 52.019.000.000  | 42.561.000.000  |
|                                                                             | Cổ tức đã trả                             | 52.019.000.000  | 66.206.000.000  |
| Công ty Mua bán điện                                                        | Doanh thu bán điện                        | 187.314.373.838 | 300.813.264.080 |
| Công ty Điện lực Quảng Nam                                                  | Doanh thu dịch vụ quản lý vận hành        | 52.823.100      | 52.823.100      |
| Công ty TNHH Bảo Phúc Tâm                                                   | Doanh thu cho thuê cột đường dây vận hành | 50.475.000      | 384.395.858     |
| Công ty CP Thủy điện Điện lực 3                                             | Doanh thu dịch vụ tư vấn                  | 991.946.692     | 183.148.091     |
| Công ty Điện lực Đắk Lắk                                                    | Chi phí quản lý vận hành                  | 344.660.724     | 182.501.280     |
| Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung                                 | Chi phí thí nghiệm                        | 504.260.483     | 37.761.968      |
| Trung tâm Sản xuất thiết bị đo điện từ Điện lực miền Trung                  | Chi phí thí nghiệm                        | 18.000.000      | -               |
| Công ty Tư vấn Điện Miền Trung - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Miền Trung | Chi phí tư vấn                            | -               | 77.431.995      |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

➤ Thù lao, lương chuyên trách của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

| STT | Họ và tên           | Chức vụ       | Năm 2024    | Năm 2023      |
|-----|---------------------|---------------|-------------|---------------|
| I   | Hội đồng quản trị   |               | 934.156.800 | 1.229.288.000 |
| 1   | Thái Hồng Quân      | Chủ tịch HĐQT | 618.192.000 | 810.320.000   |
| 2   | Phạm Phong          | Thành viên    | 105.321.600 | 134.136.000   |
| 3   | Hoàng Nam Sơn       | Thành viên    | 105.321.600 | 134.136.000   |
| 4   | Hoàng Xuân Quí      | Thành viên    | 105.321.600 | 96.048.000    |
| 5   | Nguyễn Quang Hùng   | Thành viên    | -           | 54.648.000    |
| II  | Ban kiểm soát       |               | 668.563.200 | 894.904.000   |
| 1   | Phan Thị Anh Đào    | Trưởng ban    | 457.920.000 | 648.160.000   |
| 2   | Huỳnh Thị Long      | Thành viên    | 105.321.600 | 134.136.000   |
| 3   | Hoàng Xuân Quí      | Thành viên    | -           | 79.488.000    |
| 4   | Trần Nguyễn Anh Thư | Thành viên    | 105.321.600 | 33.120.000    |

➤ Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

| STT                      | Họ và tên            | Chức vụ        | Năm 2024      | Năm 2023      |
|--------------------------|----------------------|----------------|---------------|---------------|
| Ban Tổng Giám đốc và KTT |                      |                | 2.328.948.905 | 3.218.071.385 |
| 1                        | Đình Châu Hiếu Thiện | Tổng GĐ        | 595.296.000   | 804.153.000   |
| 2                        | Nguyễn Thế Duy       | Phó TGĐ KD     | 567.219.565   | 803.589.641   |
| 3                        | Phan Đình Thạnh      | Phó TGĐ KT     | 624.711.775   | 806.387.545   |
| 4                        | Phạm Thái Hùng       | Kế toán trưởng | 541.721.565   | 803.941.199   |

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 34. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### 35. Số liệu so sánh

Là số liệu trong Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi AAC.



Đà Nẵng, ngày 25 tháng 02 năm 2025

**Kế toán trưởng**

**Phạm Thái Hùng**

**Người lập biểu**

**Trương Ngọc Hùng**



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024



Ngày 24 tháng 03 năm 2025

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Đinh Châu Hiếu Thiện*  
**ĐINH CHÂU HIẾU THIỆN**

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

☎ 0236 3653 592 – 0236 3653 596  
📍 573 Núi Thành, Phường Hòa Cường Nam,  
Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng  
🌐 [www.songba.vn](http://www.songba.vn)  
✉ [sba2007@songba.vn](mailto:sba2007@songba.vn)

